

AGATHA CHRISTIE

CÁI CHẾT CỦA BÀ MAC GINTY

TIỂU THUYẾT TRÌNH THAM



NGHĨA XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Chương I

Từ quán Bà già đi ra, Hercule Poirot đã vào tới khu phố Soho. Trời đêm không lạnh, ông vẫn kéo cổ áo khoác lên, vì phòng xa hơn là vì cần thiết. Ông thường nói: “Ở tuổi ta, cứ cẩn thận vẫn hơn!”.

Ông rất mãn nguyện. Món ốc sên của quán Bà già quả là số một. Quán nhỏ, bề ngoài chẳng có gì đáng chú ý, thế mà hay. Poirot đưa lưỡi liếm môi và lấy khăn tay khế chùi bộ râu mép rậm.

Ăn một bữa ngon rồi, bây giờ làm gì?

Một chiếc tắc xi chạy qua, đi chậm lại, vẻ mời chào. Poirot ngần ngừ một giây, nhưng không vẫy. Việc gì phải đi xe? Cứ nhẩn nha cuộc bộ về nhà cũng sớm chán. Ông lẩm bẩm: “Đáng buồn là một ngày ta chỉ ăn được ba bữa.”

Vì quả thực, không bao giờ ông quen được cái thói dùng trà lúc năm giờ. “Nếu uống trà,” ông giải thích, “ta không còn đủ dịch vị để ăn bữa tối, mà chớ quên bữa tối là bữa ăn quan trọng nhất của cả ngày”.

Ông cũng không ưa tách cà phê buổi sớm.

Không. Với ông, chỉ cần điểm tâm với sôcôla và bánh sừng bò, rồi đến bữa trưa, bao giờ cũng ăn trước một giờ chiều, và bữa tối thì đúng là đại sự.

Hercule Poirot luôn coi trọng chuyện ẩm thực. Ở tuổi già, ăn không chỉ là cái thú vật chất, mà còn là một thứ giải trí trí tuệ. Ông dành một phần giờ rỗi của mình để đi tìm những thứ *thích khẩu* mới. Cho nên khi phát hiện ra quán ăn Bà già, ông xếp nó vào loại lâu đài ẩm thực đáng để luôn lui tới.

Khốn nỗi, hãy còn cả một buổi tối rồi rồi!

Hercule Poirot cất một tiếng thở dài: “Đáng tiếc là ông bạn cố tri Hastings không ở bên mình!”.

Ông bồi hồi nghĩ tới Hastings.

“Người bạn đầu tiên ta có trên đất nước này... Và đã trở thành người bạn thân nhất! Lắm lúc hấn làm mình phát cáu lên, tất nhiên rồi, nhưng điều ấy có gì đáng kể? Mình chỉ nhớ những chuyện khác. Hấn phục tài mình, há hốc mồm ra mà khâm phục, và mình lại hay trêu hấn, nghĩ một đằng nói một nẻo làm hấn không hiểu gì, cứ lao theo những chỉ dẫn sai lầm, cuối cùng mới ngó ra rằng mình biết tổng từ đầu. Ôi ông bạn già... Mình thích làm mọi người phải ngạc nhiên. Đó là thói xấu của mình, biết vậy nhưng vẫn cứ thế. Và Hastings cũng phải hiểu rằng một người có tài như mình đây, ắt cần phải có người ngồi bên cạnh để chia sẻ sự khâm phục chứ. Chả lẽ ta cứ suốt ngày ngồi trên ghế để tự mình ca ngợi mình!”

Poirot đi vào đại lộ Shaftesbury. Liệu có nên sang đường để đi vào rạp chiếu bóng Leicester Square xem cho hết tối? Ông lắc đầu. Phim dạo này rất chán. Kịch bản lỏng lẻo,

cốt truyện phát triển trái lôgích, kỹ thuật quay thì có người khen nhưng Poirot lại không chịu được. Người ta nhân danh nghệ thuật để quên đi cái mà ông ưa nhất: trật tự và phương pháp. Hơn nữa, trên màn ảnh, bạo lực đang là mốt. Là cừu sĩ quan cảnh sát, Poirot chúa ghét điều đó. Hồi trẻ ông đã chứng kiến quá nhiều rồi. Quá ngu ngốc và quá nhàm.

“Sự thực,” trên đường về nhà, ông nghĩ thầm, “là ta không theo kịp thời đại nữa rồi. Hơn nữa, dù có tài hơn, ta vẫn chỉ giống những người khác là một tên nô lệ. Quen nghề rồi, đến khi không làm việc nữa, thì không biết tiêu thì giờ vào cái gì. Ông trùm tài chính về hưu quay sang chơi gôn, anh lái buôn nhỏ thôi mở cửa hiệu thì lui về chăm sóc cây cảnh, còn mình, mình chỉ biết ăn. Khốn thay, như đã nói, chỉ có thể ăn ba bữa một ngày, biết lấy gì để lấp những chỗ trống!”.

Ông liếc nhìn bảng quảng cáo của một quán bán báo. *Vụ Mac Ginty. Phán quyết của tòa án.*

Poirot không quan tâm. Ông nhớ mang máng đã đọc một tin ngắn về vụ án này. Một án mạng tầm thường. Chỉ vì vài livrơ mà một bà già bị ám sát. Một tội ác bẩn thỉu, bây giờ đầy rẫy. Thời buổi này thế đấy.

Poirot bước vào cái sân rộng của khu nhà lớn, nơi ông có một căn hộ. Ông dừng chân một lát để ngắm khối nhà đồ sộ với đường nét cân đối, mà ông rất yêu. Thật dễ chịu khi về tới nhà với những căn phòng tiện nghi, sang trọng, mọi thứ đều bóng loáng.

Ông vừa vào tới phòng đợi thì George, anh hầu, đã ra đón:

“Ông đã về. Thưa, có một... quý ông đang đợi.”

George giúp Poirot cởi áo khoác. Nhà thám tử không thể không nhận thấy chút rụt rè khi anh hầu nói ‘quý ông’. Anh ta bao giờ cũng nhận ra khách nào là người thuộc tầng lớp nào.

“Ông ta tên gì?”

“Dạ, một ông tên gọi Spence.”

“Spence?”

Poirot không nhớ ai có tên này. Ông chần chừ một lúc trước gương để sửa lại bộ râu mép, rồi bước sang phòng khách. Nhìn thấy ông, người khách đang ngồi ở chiếc ghế bành vuông, nhồm ngay dậy:

“Chào ông Poirot... Ông nhớ tôi không? Lâu lắm rồi... Tôi là thanh tra Spence.”

“Ồ, nhớ... Thanh tra Spence!”

Poirot nồng nhiệt bắt tay khách.

Thanh tra Spence, Sở Cảnh sát Kilchester. Một vụ án ly kỳ... nhưng đã lâu rồi.

“Ông uống gì chứ? Một chút kem ca cao? Hay một bénédictine?”

Poirot nói đến đấy thì George đi vào, bưng một cái khay, trên có chai bia và một cái cốc.

“Hay ông uống bia vậy?”

Một lần nữa, Poirot lại thầm ngợi khen anh hầu. Ông không biết là trong nhà có bia, vả lại ông không thể hiểu tại sao người ta lại uống thứ nước ấy, trong khi trên đời còn biết bao thứ rượu ngọt và êm, dành riêng cho những thực khách văn minh.

Tuy nhiên, mặt Spence tươi lên:

“Vâng, tôi uống bia, nếu ông vui lòng!”

Poirot mỉm cười, chờ khách rót đầy cốc bia sủi bọt, rồi tự rót một ly *bénédictine* cho mình.

“Tôi rất vui được gặp ông,” Poirot nói. “Rất vui! Ông đến từ...?”

“Từ Kilchester. Sáu tháng nữa tôi về hưu. Lẽ ra tôi có quyền nghỉ từ một năm rưỡi trước, nhưng họ cứ yêu cầu tôi ở lại ít lâu nữa, nên tôi đành nhận.”

“Ông làm thế là phải. Rất phải.”

“Chẳng biết có phải thật hay không.”

“Thật đấy mà. Ông không hiểu phải ngồi rồi là thế nào đâu!”

“Ồ! Nếu về nghỉ, tôi có ối việc để làm. Năm ngoái chúng tôi đã về ở một tỉnh nhỏ, nhà có một mẫu vườn chưa ra làm sao, tôi chưa có điều kiện thực tâm chăm sóc.”

“Ông về làm vườn? Tôi đã thử. Tôi đã về nông thôn, thử trồng rau. Thất bại thảm hại. Tôi không có khiếu.”

“Thế thì ông phải đến tôi. Tôi mê hoa hồng, và ngay từ sang năm...”

Bỗng ông ngừng lại, rồi nói tiếp:

“Nhưng tôi đến đây không phải để nói chuyện hoa hồng...”

“Ông đến đây thăm một người bạn cũ, tôi rất biết ơn.”

“Không phải chỉ thế đâu, ông Poirot! Tôi đến yêu cầu ông một việc.”

“Cần tiền ư? Xin sẵn lòng.”

Spence kêu lên:

“Không phải! Không phải tiền.”

Poirot đưa tay làm một cử chỉ lịch sự:

“Vậy tôi xin lỗi.”

“Thực ra,” Spence tiếp, “việc tôi đến đây thật mạo muội, nghe xong có khi ông đã dứt tôi không chừng.”

Poirot mỉm cười:

“Không có cú đá nào đâu, ông yên tâm. Vậy là chuyện gì?”

“Vụ Mac Ginty. Ông biết rồi chứ?”

Poirot lắc đầu:

“Biết qua loa. Mac Ginty là một bà già, bị ám sát. Bà ta chết ra sao?”

“Trời!” Spence thốt lên. “Tôi chưa hề nghĩ về điều ấy.”

“Sao kia?” Poirot ngạc nhiên hỏi.

“Là cái câu hỏi ông vừa đặt ra ấy. Nó làm tôi nhớ một trò chúng tôi hay chơi hồi nhỏ. Cả bọn xếp hàng một, rồi một đứa nói: ‘Bà Mac Ginty đã chết. Bà ấy chết thế nào?’ Người

đứng đầu hàng đáp: ‘Đầu gối quỳ xuống đất, thế này này’. Đến lượt người thứ hai. Hỏi: ‘Bà Mac Ginty đã chết. Bà ấy chết thế nào?’ Trả lời: ‘Dang tay như thế này này’. Mỗi người đứng nguyên trong tư thế vừa nói, và cuối cùng một đứa đáp: ‘Thế này này’, rồi thụi mạnh vào đứa bên cạnh... thế là cả bọn ngã dúi dụi như những con ki!”

Spence cười, nói thêm:

“Ông làm tôi nhớ lại bao nhiêu kỷ niệm cũ!”

Poirot vẫn nghe, lịch sự. Lắm lúc những người Anh thật khó hiểu, ông cũng từng là trẻ con, cũng chơi ú tim như mọi người, nhưng chả bao giờ kể chuyện đó cho người khác. Khi cảm thấy Spence đã hết say sưa với kỷ niệm cũ, ông hỏi lại:

“Bà ta chết ra sao?”

Viên thanh tra trở lại nghiêm nghị:

“Bà ta bị đánh vào sau đầu bằng một vật sắc và nặng. Phòng bị lục tung, tiền để dành bị lấy đi, chừng ba mươi livrơ. Bà sống một mình trong căn nhà nhỏ, và có cho một cậu tên là James Bentley ở trọ. Không có bẻ khóa, phá tủ gì. Bentley mất việc làm, không một xu dính túi và đã nợ hai tháng tiền nhà. Số tiền mất cắp được tìm thấy, giấu dưới hòn đá lớn sau nhà. Trên tay áo vét tông của Bentley có vết máu và một sợi tóc. Máu là của nạn nhân, và sợi tóc cũng rất có thể của bà ta. Theo những lời khai ban đầu, Bentley không hề tiếp cận xác chết. Vì thế...”

“Ai phát hiện ra xác chết?”

“Ông hàng bánh vẫn mang bánh cho bà Mac Ginty. Hôm ấy là ngày bà phải trả tiền bánh. James Bentley ra mở cửa. Theo anh ta nói, anh ta đã gõ cửa phòng ngủ của bà già mà không có tiếng đáp. Ông hàng bánh nói có lẽ bà bị ốm, và hai người cùng đi tìm một bà hàng xóm để lên phòng bà Mac Ginty. Bà này không có ở trong phòng, giường không bị nhàu nát, nhưng phòng bị lục lọi tứ tung, và một mảnh ván sàn bị cạy. Họ liền xuống phòng khách nhỏ dưới nhà, và thấy bà ta nằm dưới đất, đã chết. Bà hàng xóm suýt chết khiếp vì sợ. Tất nhiên, họ vội báo ngay cảnh sát.”

“Rồi Bentley bị bắt và truy tố?”

“Tòa vừa xử hôm qua. Vụ việc không phức tạp, nên sáng nay đoàn hội thẩm thảo luận không quá hai mươi phút. Hắn bị kết án tử hình.”

Poirot gật đầu:

“Và tòa tuyên án xong, ông đáp ngay xe lửa đến London chỉ để gặp tôi. Sao vậy?”

Thanh tra Spence dăm dăm nhìn cốc bia đã uống hết, thông thả nói:

“Vì tôi không tin là Bentley có tội.”

Chương II

Spence ngừng một lúc lâu.

“Và bây giờ ông nhờ tôi...?” Poirot không nói hết câu.

Viên thanh tra ngược mắt lên. Bộ mặt có vẻ vô cảm, nhưng là của một con người trung thực, tin chắc vào những nguyên tắc suốt cả một đời đã giúp ông phân biệt cái thiện và cái ác và bây giờ cũng không sẵn sàng từ bỏ. Ông nói:

“Tôi ở ngành cảnh sát đã lâu, kinh nghiệm không thiếu. Tôi biết đánh giá một con người không kém bất cứ ai. Đời tôi đã phá nhiều vụ án, có vụ rất đơn giản, có vụ không. Ông Poirot, có một vụ ông cũng biết đấy...”

Poirot gật đầu đồng ý. Spence nói tiếp:

“Vụ ấy khá là khó và, nếu không có ông, chưa chắc ta đã làm sáng rõ. Dù sao thì lần ấy, thủ phạm đã trả giá... chứ không trả thay người khác. Nhiều vụ khác cũng vậy. Như vụ Whistler. Hắn bị treo cổ là đáng đời. Rồi bọn giết ông già Guterman. Rồi tên Verall, kẻ đầu độc. Một số kẻ khác đã thoát tội. Đó là bà Courtland, vì chồng mù là một tên ma bùn, nên hội đồng đã chiếu cố. Tranter, vì chứng cứ chưa rõ. Có những chuyện như thế... Đôi lúc, các hội thẩm cũng bị mũi lòng; lúc khác họ bị ảnh hưởng bởi những luật sư biết khai thác một chi tiết rất nhỏ; có lúc thì do bên công tố mắc sai lầm... Ở tòa, mọi việc đều có thể xảy ra, tôi đã chứng kiến tất. Nhưng tôi chưa từng thấy, ít nhất là ở nước Anh này, một người bị treo cổ vì một tội ác người đó không phạm... điều ấy tôi không bao giờ muốn thấy!”

“Và dường như ông sắp thấy điều đó,” Poirot nói. “Nhưng tại sao?”

Spence ngắt lời:

“Tôi biết ông sắp nói gì, và xin trả lời trước những điều ông định hỏi. Chính tôi được giao điều tra vụ này. Tôi đã tiến hành thận trọng, thu thập các chứng cứ mà xem ra tất cả đều hướng về một thủ phạm duy nhất. Hồ sơ hoàn tất, tôi đã chuyển lên cấp trên. Thế là tôi hết trách nhiệm, quyết định thế nào là tùy thẩm phán. Các sự việc rõ ràng như thế, ông ta không có cách nào khác, chỉ còn tiếp tục quá trình tố tụng. Vậy là James Bentley bị bắt, bị xử, bị kết luận phạm tội. Không thể nào khác, và các hội thẩm hẳn không vấn vương điều gì. Tôi chắc rằng họ đều hoàn toàn tin tưởng là bị cáo có tội.”

“Nhưng ông, ông lại không tin?”

“Không.”

“Tại sao?”

Spence thở dài, đưa tay lên xoa cằm:

“Tôi không biết. Nói cho rõ tại sao, thì tôi chịu. Trước mắt các hội thẩm, anh ta có bộ dạng kẻ sát nhân. Với tôi thì không... Và trong lĩnh vực này, ít nhất tôi cũng hiểu sâu hơn họ...”

“Phải, hiểu những kẻ giết người, hẳn không ai bằng ông!”

“Trước hết, anh ta không hề có thái độ ngạo nghễ. Không vênh vênh cái mặt. Hoàn toàn không. Thông thường, bọn tội phạm hay huênh hoang, chúng tỏ vẻ bất cần, tưởng chừng đánh lừa được tất cả mọi người, và cả khi ngồi trên ghế bị cáo, lúc không còn ảo tưởng về điều gì đang chờ ở phía trước, chúng vẫn cứ đóng kịch. Chúng ngoan cố mà! Ông hiểu tôi nói gì chứ?”

“Rất hiểu. Và cái tay James Bentley này, hẳn không... ngoan cố?”

“Không. Hẳn... cứ như người sợ hãi đến lú lẫm lại. Và một số người lại thấy đó là thêm một bằng chứng về tội của hắn. Nhưng tôi thì không!”

“Tay James Bentley này trông đáng bộ ra sao?”

“Ba mươi ba tuổi, cao trung bình, da vàng, đeo kính...”

Poirot đưa tay ra hiệu:

“Điều tôi muốn biết, không phải nhận dạng, mà là tính cách hắn.”

“Tôi hiểu...”

Thanh tra Spence suy nghĩ một lát, rồi nói:

“Nhân vật này không mấy gây cảm tình. Thiếu bình tĩnh. Không bao giờ nhìn thẳng, mắt luôn luôn cúi xuống – thật không gì làm mất cảm tình hơn với đoàn hội thẩm – lúc nhặt nhẹo, lúc lại cáu bẳn, cử chỉ hung hăng chẳng ra làm sao. Tôi cho hắn là một tay nhút nhát. Tôi có một thằng em họ hơi giống hắn. Không vừa lòng điều gì là xô ra những lời lung tung, thiếu suy nghĩ, khiến ai cũng biết ngay là không đúng sự thật.”

“Tay James Bentley của ông, quả thật, chẳng có gì hấp dẫn!”

“Tôi đồng ý. Chẳng thể có cảm tình. Nhưng tôi không muốn anh ta bị treo cổ!”

“Và ông nghĩ là người ta sẽ treo cổ hắn?”

“Tôi chưa biết anh ta làm thế nào mà thoát được. Luật sư của anh ta có thể yêu cầu phúc thẩm, viện cố có sai sót thủ tục gì đó, nhưng tôi cho là rất khó.”

“Người bào chữa anh ta có khá không?”

“Graybrook, luật sư chỉ định. Còn trẻ, tỏ ra rất tích cực, khôn khéo nữa.”

“Tóm lại, bị cáo được xử ở một phiên tòa hợp lệ, và các hội thẩm đã kết án *theo đúng tâm hồn và lương tâm* mình?”

“Đúng thế. Một đoàn hội thẩm bình thường. Bảy nam, năm nữ. Không nghi ngờ gì, toàn người tốt. Chánh án là ông già Stanisdale, một quan tòa thuộc loại công minh nhất.”

“Vậy là về mặt pháp lý, James Bentley không có cơ gì để khiếu nại?”

“Nếu hắn bị treo cổ vì một tội không phải của mình, thì hẳn có cơ để khiếu nại chứ!”

“Ông nói nghe hay đấy.”

“Hắn bị xét xử là do trách nhiệm của tôi. Tôi tiến hành, tôi thu thập tài liệu, rồi trên cơ sở đó, họ xử và kết án. Thưa ông Poirot, đó là điều tôi không thú gì. Cái phán quyết ấy, tôi không thể chấp nhận!”

Poirot nhìn ông bạn một lúc lâu, rồi hỏi:

“Vậy ông định làm gì?”

Viên thanh tra lộ vẻ rất lúng túng.

“Ông Poirot, tôi nghĩ chắc ông đã đoán vì lý do gì tôi đến tìm ông. Vụ Bentley đã xử xong. Tôi lại đang làm một vụ khác, một chuyện lừa đảo mà tôi phải đi Scotland ngay đêm nay để điều tra. Tôi không có thì giờ...”

“Còn tôi thì có...?”

Spence đỏ mặt:

“Đúng vậy... Chắc ông cho tôi là quá bạo phổi, nhưng đó là giải pháp duy nhất lúc này. Khi điều tra, tôi đã làm kỹ, đã cân nhắc mọi giả thuyết mà chẳng đi đến đâu, và nếu tôi làm lại, thì cũng đến thế thôi. Với ông, thì khác. Ông nhìn mọi việc, cho phép tôi nói điều này, khác với mọi người, và trong trường hợp này, có lẽ phải như thế mới được. Nếu thủ phạm không phải Bentley, phải tìm ra tên giết người thực... Biết đâu ông chả khám phá điều gì đó mà tôi đã bỏ qua. Tất nhiên ông chẳng có lý do gì để phải nhận việc này, và tôi hiểu rất rõ mình đã cả gan thế nào mới dám đến yêu cầu ông. Nhưng tôi không thấy cách nào khác... Dĩ nhiên nếu ông từ chối, tôi cũng rất thông cảm. Tại sao ông phải dính vào...?”

“Tại sao?” Poirot cắt lời. “Vì tại tôi đang rồi, quá rồi, và cũng tại câu chuyện này khiến tôi hết sức tò mò, nó đang thách thức các tế bào xám của tôi. Và, cũng tại vì ông nữa! Tôi hình dung, sáu tháng nữa, ông về chăm sóc các khóm hồng, có đủ thứ để hưởng hạnh phúc nhưng lại không hạnh phúc, vì canh cánh bên lòng một kỷ niệm không vui cứ đeo đuổi. Ông là bạn tôi, tôi muốn tránh cho ông cảnh đó... Với lại, còn chuyện khác...”

Poirot đứng dậy, tựa bàn tay lên lưng ghế.

“Còn vấn đề nguyên tắc. Người không phạm tội không thể bị treo cổ.”

Ngừng một lát, ông nói thêm:

“Nhưng nếu vẫn chính hắn là kẻ giết người?”

“Nếu ông chứng minh được điều ấy, tôi xin rất biết ơn.”

“Được rồi! Xong, tôi nhận! Và xin bắt đầu ngay, vì, nếu tôi hiểu không sai, thời gian gấp lắm rồi... Bà Mac Ginty bị giết ngày nào?”

“22 tháng Mười một vừa rồi. Tôi sẽ chuyển ông các tài liệu.”

“Tốt. Hôm nay, ta hãy xét những nét lớn. Nếu Bentley không giết, thì là ai?”

Spence nhún vai:

“Theo tôi biết, chẳng ai có lợi gì phải giết bà ta.”

“Câu trả lời ấy không thể chấp nhận. Không án mạng nào không có động cơ. Trường hợp này, động cơ là gì? Ganh ghét? Thù hằn? Ghen tuông? Sợ hãi? Tiền bạc? Động cơ cuối cùng này là đơn giản nhất. Ai có lời lãi gì để phải giết bà Mac Ginty?”

“Cô cháu gái. Nhưng bà già chẳng để lại bao nhiêu: hai trăm livrơ, gửi ở Quỹ tiết kiệm.”

“Hai trăm livrơ, không nhiều... Nhưng cũng có thể là đủ! Vậy hãy xét cô cháu gái! Xin lỗi, tôi phải bắt đầu lại cuộc điều tra của ông, có thể tôi vẫn đi theo vết chân ông thôi,

nhưng việc đó là cần thiết.”

Spence gật đầu đồng tình:

“Dĩ nhiên, chúng tôi đã không quên bà cháu gái. Ba mươi tám tuổi, lấy chồng là họa sĩ làm trong ngành trang trí. Một anh chàng tốt bụng, lao động nghiêm chỉnh. Còn bà ta, cũng là người dễ chịu, nói hơi nhiều, và có vẻ rất quý bà cô. Có thêm hai trăm livrơ thì cũng tốt, nhưng cặp vợ chồng này không cần số tiền ấy.”

“Còn ngôi nhà?”

“Nhà không phải của bà Mac Ginty, bà chỉ ở thuê. Luật không cho phép chủ nhà đuổi người thuê, nhưng bà cháu gái thì chẳng có quyền gì thế chỗ bà cô. Vả lại bà cháu đã có nhà riêng, rất khá, nên mặt này, không thành vấn đề.”

Spence thở dài, nói thêm:

“Hãy tin tôi, tôi đã xét kỹ tình hình đôi vợ chồng này... rồi ông sẽ xem tận mắt, về phía này không tìm thấy gì đâu!”

“Được,” Poirot nói. “Bây giờ đến bà Mac Ginty. Ông tả cho tôi nghe... mà không phải chỉ chú ý đến nhân dạng bên ngoài.”

“Hiểu! Một bà sáu mươi tư tuổi, ở góa. Chồng trước đây làm ở hiệu Hodges, tại Kilchester, gian bán hàng vải, bị sưng phổi chết đã bảy năm. Từ đó, bà Mac Ginty đi làm cho các gia đình. Broadhinny, mới không lâu còn là một làng thuần túy nông dân, nay đã hơi thay đổi diện mạo từ khi nhiều người về xây biệt thự, người là cán bộ về hưu, người là công chức sáng đi tối về. Đường sá thuận tiện, có thể đi xe buýt hay tàu hỏa đến Kilchester và cả Cullenquay, một ga quan trọng cách chưa đầy mười dặm. Khu dân cư mới ở khá xa làng Broadhinny thực thụ, làng này cách đường cái từ Drymouth đi Kilchester khoảng vài trăm mét. Làng chỉ có một số nhà ít ỏi, trong đó có nhà bà Mac Ginty.”

“Bà ta còn lấy người ở trọ?”

“Phải. Lúc chồng còn sống, bà đã cho thuê lại một phòng, vào mùa hè. Chồng mất, bà cho người ở trọ suốt cả năm. James Bentley ở trọ nhà bà được vài tháng.”

“Thế là ta lại trở lại với James Bentley?”

“Anh ta làm cho một văn phòng địa ốc ở Kilchester – đó là công việc gần đây nhất. Trước đó, sống ở Cullenquay với bà mẹ tàn tật, chỉ chăm nom mẹ, chẳng mấy khi đi đâu. Mẹ mất, lương hưu của mẹ không còn, anh ta bán ngôi nhà nhỏ của mẹ, đi tìm việc làm. Người đứng đắn nhưng vụng về chẳng biết làm gì, vả lại như tôi đã nói, vẻ ngoài lại không hấp dẫn. Tuy nhiên anh ta cũng kiếm được việc ở văn phòng hãng Breather và Scuttle, một cơ quan làng nhàng thôi, nên khi cần giảm người, anh ta bị giãn trước tiên. Thế là thất nghiệp, còn chút tiền cũng mau chóng tiêu hết. Hàng tháng phải trả tiền nhà bà Mac Ginty. Ba livrơ một tuần, được bà ta cho ở và ăn hai bữa. Lúc bà ta bị giết, anh ta còn nợ hai tháng tiền nhà, có thể nói không xu dính túi. Vẫn không việc làm và đang bị bà ta đòi nợ.”

“Và anh ta biết là bà có để ba mươi livrơ trong nhà? À mà tiền đó sao bà ta lại giữ, bà có tài khoản ở Quỹ tiết kiệm mà?”

“Bà ta không tin lắm vào chính phủ, cho rằng Nhà nước giữ hộ hai trăm livrơ là quá nhiều rồi. Muốn có tiền ở ngay tầm tay. Bà không giấu diếm chuyện đó, đã kể lại cho nhiều người, số tiền ba mươi livrơ ấy được giấu dưới một ván sàn, trong phòng ngủ. Cho nên khi bà bị giết, người ta lên tìm chỗ ấy ngay. Mà James Bentley cũng công nhận anh ta biết chỗ giấu tiền.”

“Thật đẹp cho anh ta đã nói điều ấy! Bà cháu gái và chồng cũng biết chứ?”

“Biết.”

“Tuyệt vời... Giờ xin trở lại câu hỏi đầu tiên: Bà Mac Ginty chết ra sao?”

“Bà ta bị giết đêm hôm 22 tháng Mười một, khoảng từ 7 đến 10 giờ tối, theo như báo cáo của bác sĩ pháp y. Bữa tối bà ăn một đĩa cá trích hun khói, một ít bánh với mỡ mácgarin, khoảng lúc sáu giờ rưỡi như thường lệ. Nếu cho là bà ăn tối vào giờ ấy, thì theo kết quả phân tích tiêu hóa trong dạ dày, bà bị giết vào lúc tám rưỡi, chín giờ. James Bentley khai tối hôm ấy, anh ta đi chơi từ bảy giờ mười lăm đến chín giờ. Hầu như chiều nào cứ chập tối anh ta lại đi như vậy. Theo anh ta nói, anh ta về khoảng chín giờ – anh ta có chìa khóa riêng – và lên ngay phòng mình. Anh ta tắm rửa – bà Mac Ginty đã làm phòng tắm cạnh phòng ngủ, từ hồi bà cho khách du lịch thuê – rồi đọc sách nửa tiếng và đi nằm, không thấy có gì đặc biệt. Sáng hôm sau, anh xuống nhà, vào bếp, không thấy bà Mac Ginty đâu, mà cũng chưa có gì để ăn điểm tâm. Gần ngừ một lúc, anh đến gõ cửa phòng bà Mac Ginty, không có tiếng trả lời. Anh ta nghĩ bà ta còn ngủ. Lúc đó ông hàng bánh đến, và anh lại lên gõ cửa bà chủ nhà. Lúc anh xuống thì ông hàng bánh đã sang tìm bà hàng xóm, bà tên là Elliot, và bà này tìm thấy bà Mac Ginty nằm vật trong phòng dưới nhà. Bà ta bị đánh phía sau đầu bằng một vật có thể là con dao thái thịt, lưỡi rất sắc. Chết ngay lập tức. Trong phòng ngủ của bà, mọi thứ vứt lung tung, ngăn kéo bị mở, ván sàn chỗ giấu tiền bị cạy, tiền không còn. Cửa sổ, cửa chớp đều đóng. Không có dấu hiệu đột nhập từ bên ngoài.”

“Do đó suy ra rằng,” Poirot kết luận, “hoặc James Bentley đã hạ sát bà Mac Ginty, hoặc chính bà đã đưa kẻ sát nhân vào nhà, trong lúc Bentley đi vắng?”

“Đúng thế. Bà ta có thể mở cửa cho ai vào? Cho một người hàng xóm, cho bà cháu gái hay chồng của bà này? Về số hàng xóm. không có ai đến nhà bà tối hôm đó. Còn vợ chồng người cháu, họ đi xem phim. Một trong hai người có thể xem nửa chừng rồi đi xe đạp về nhà – xa độ ba dặm – giết bà Mac Ginty, giấu tiền rồi lại quay về rạp, về lý thuyết có thể làm được, nhưng giả thuyết này không có gì chứng minh. Với lại, nếu thế, tại sao tên sát nhân lại giấu số tiền ngay gần nhà, ở một chỗ mà sau này không dễ gì tới lấy lại? Dọc ba dặm đường, thiếu gì chỗ giấu... Không! Nếu tiền giấu ở chỗ tôi vừa nói...”

Poirot nói tiếp vào câu ông thanh tra mới bắt đầu:

“Có nghĩa là sát nhân ở ngay trong nhà, nhưng không muốn đem cất vào trong phòng

mình. Nói cách khác, không là ai khác, ngoài James Bentley.”

“Thế đấy! Cuối cùng vẫn lại đến hấn! Chưa kể tay áo hấn có vết máu...”

“Hấn không giải thích tại sao?”

“Hấn khai hôm trước hấn quệt phải cái phản ông hàng thịt. Tai hại thay cho hấn, máu lại đúng là máu người.”

“Hấn vẫn giữ lời khai ấy?”

“Sao được! Ra tòa hấn lại nói khác... và cũng không có cách nào khác, vì hấn còn phải giải thích vì sao ở tay áo hấn lại có một sợi tóc dính máu, chắc chắn là tóc của bà Mac Ginty. Hấn nhận rằng hôm trước, lúc đi chơi về, có vào phòng mà bà Mac Ginty nằm chết. Hấn nói đã gõ cửa trước khi vào, và không ngờ là bà ta đã chết, nên đã mó vào xác. Thế rồi, hấn cuống lên. Hấn nói cứ nhìn thấy máu là bao giờ hấn cũng sa sẩm mặt mày. Hấn liền vội lên phòng mình, nói rằng gần như ngất xỉu. Sáng hôm sau, hấn không dám nói đã biết rằng bà Mac Ginty đã chết.”

“Chuyện khó chấp nhận!”

“Tôi cũng nghĩ thế... Tuy nhiên, có thể là đúng sự thật. Đoàn hội thẩm thì không tin rồi, tất nhiên, nhưng tôi, tôi thấy có vẻ hợp lý. Có những người như thế... Không dám chịu trách nhiệm việc gì. Hấn đứng trước xác bà Mac Ginty. Lẽ ra phải làm một cái gì, báo cảnh sát, hô hoán hàng xóm, vân vân. Hấn không dám. Hấn nghĩ bụng cứ làm như không biết gì, như chưa vào phòng ấy... Rồi hấn đi ngủ, như là đi chơi về rồi lên thẳng phòng mình. Dĩ nhiên, hấn hành động như thế chỉ vì sợ, sợ bị nghi ngờ. Hấn tưởng thế là khôn. Sự thực hấn đã làm việc ngu ngốc, và chính vì hấn xử sự như thằng ngu nên thiên hạ càng tin hấn là thủ phạm.”

Ngừng một lát, Spence nói tiếp:

“Vậy mà không ngoại trừ là mọi việc xảy ra như thế thật!”

“Cũng có thể.” Poirot nói.

“Có thể đó là cách giải thích mà luật sư của hấn nghĩ ra, và tin đó là cách tốt nhất. Tuy nhiên, tôi nghĩ không hoàn toàn như thế. Cô hầu bàn một quán ăn nhỏ ở Kilchester, nơi hấn thường đến ăn, khai rằng hấn luôn chọn một bàn ngồi quay mặt vào tường, để khỏi trông thấy ai. Cô ta bảo trông hấn *lạ lạ*. Tôi cũng nghĩ thế. Nhưng không *lạ lạ* đến mức giết người. Hấn không có thói hung bạo ấy...”

Spence ngừng nói.

Poirot cau mày, suy nghĩ.

Chương III

Lát sau, Poirot thở một hơi dài và đứng dậy.

“Chúng ta đã kết thúc với động cơ đầu tiên là tiền. Hãy xét các giả thuyết khác! Bà Mac Ginty có ai thù hằn gì không? Có sợ một người nào không?”

“Hình như không...”

“Hàng xóm nói thế nào?”

“Chẳng có gì nhiều. Tôi nghĩ họ chẳng giấu diếm gì đây, vì thực ra chẳng có gì để nói. Theo họ, bà Mac Ginty là người không hay bắt chuyện. Bà biết tất cả làng, nhưng không thân với ai.”

“Bà ta ở làng từ bao lâu?”

“Hai chục năm.”

“Vậy bốn chục năm trước, sống ở đâu?”

“Không có gì bí mật. Bà là con gái một tá điền ở Devon và sống với chồng ở Ilfracombe rất lâu, trước khi đến Kilchester. Ở đó ẩm thấp thế nào đó, nên họ rời về Broadhinny. Ông chồng rất tốt, ít khi đi đâu và không bao giờ la cà quán xá. Những người lương thiện mà... Chẳng có gì phải giấu ai.”

“Vậy mà, bà Mac Ginty bị ám sát!”

“Phải, vậy mà bà ta bị ám sát!”

“Quan hệ với bà cháu gái có tốt không?”

“Nghe nói tốt.”

Poirot đưa tay gãi mũi, nói:

“Vụ này sẽ ít rắc rối hơn nếu bà Mac Ginty không phải là bà Mac Ginty, nếu trong đời bà có bí ẩn gì, có quá khứ đáng ngờ...”

“Hả! Phải rồi, bà chỉ là bà Mac Ginty, một bà già tốt bụng không học cao, cho người ở trọ và đi làm phục vụ các gia đình, ở nước Anh này, đâu chẳng có người như thế: Có hàng ngàn.”

“Nhưng tất cả đâu có bị giết.”

“Đành là thế.”

“Vậy thì, tại sao lại giết bà Mac Ginty? Ta không bằng lòng với lời đáp dường như đã có sẵn. Còn lại cái gì? Bà cháu gái? Không có lẽ. Một người lạ nào? Cũng không chắc. Thôi thì ta hãy chỉ căn cứ vào sự việc. Một bà già làm nghề giúp việc, bị giết. Người ta đã bắt và xử người được coi là hung thủ, một chàng trai nhút nhát, tính khí hơi kỳ. Tốt! Tại sao James Bentley bị bắt?”

Spence ngạc nhiên nhìn Poirot:

“Các chứng cứ đều chỉ vào anh ta. Tôi đã nói rồi...”

“Tôi biết. Nhưng, ông Spence thân mến, những chứng cứ ấy xác thực hay giả tạo?”

“Giả tạo?”

“Tôi xin nói rõ. Giả thủ James Bentley vô tội. Về số chứng cứ, có hai khả năng: chúng có thể được nguy tạo để hướng sự nghi ngờ vào Bentley, hoặc chúng là thật, nhưng chẳng chứng minh điều gì, và Bentley chỉ là nạn nhân của một sự trùng hợp hoàn cảnh.”

Spence gật đầu:

“Tôi hiểu ông muốn nói gì.”

“Chưa có cơ sở nào để ta nói rằng các chứng cứ là giả tạo, nhưng cũng không có cơ sở để bảo là chúng không giả tạo. Tiền được giấu bên ngoài nhà, ở một chỗ người ta tìm thấy ngay. Nếu giấu tiền ngay trong phòng của Bentley thì rất vụng về: cảnh sát sẽ ngờ ngợ. Vụ án xảy ra vào giờ Bentley thường đi dạo. Trên tay áo anh ta có vết máu. Biết đâu chẳng có người nào cạo vào anh ta trong đêm tối, cốt để tạo ra chứng cứ ấy!”

“Ông Poirot, tôi nghĩ là ông đã đi hơi xa!”

“Có vậy thật, nhưng là rất cần để chúng ta nhìn cho sáng... Vì ông Spence ạ, có điều này ông phải nhớ kỹ! Rằng, bà Mac Ginty là một bà phục vụ nghèo hèn, không có gì đặc biệt, nhưng kẻ giết bà lại phải là một kẻ đặc biệt. Rõ như ban ngày! Trong chuyện này, nạn nhân không đáng chú ý, mà hung thủ mới đáng chú ý. Trong phần lớn các vụ án khác, thì ngược lại. Người cần phải hỏi, phải nói là người chết. Khi ta biết người đó sống thế nào, yêu ai, ghét ai là đã gần tìm ra thủ phạm, ở đây, trái hẳn! Ai giết bà Mac Ginty? Tại sao giết? Không phải nghiên cứu cuộc đời bà Mac Ginty mà biết được, phải chính tính cách của kẻ giết người mới giúp ta tìm con đường đúng. Đồng ý không?”

Spence từ nãy vẫn nghe với vẻ nghi ngờ, đáp một câu thận trọng:

“Xem ra thì đúng.”

“Tên giết người này,” Poirot tiếp, “nó muốn gì? Muốn loại bỏ bà Mac Ginty...? Hay loại bỏ James Bentley? Với tôi, đây là một trong những câu hỏi đầu tiên phải giải đáp. Vụ án đã có một nạn nhân bề ngoài. Liệu có còn một nạn nhân khác, nạn nhân thật? Cần phải xem xét.”

Spence chưa hoàn toàn bị thuyết phục:

“Ông thực lòng tin rằng có một kẻ nào đó giết một bà già tội nghiệp, hoàn toàn vô hại, chỉ để làm cho một người vô tội bị treo cổ?”

“Muốn ăn ốp-lét, không thể không đập vỡ trứng,” Poirot đáp. “Món trứng ốp lét đây, chính là James Bentley. Ông kể về anh này xem.”

“Nhanh thôi! Bố là thầy thuốc, mất khi anh ta lên chín. Đã học hết trung học; không vào quân đội được, vì yếu phổi; thời chiến tranh, công tác ở văn phòng một bộ; cậu ta được bà mẹ cưng chiều suốt thời gian bà còn sống.”

“Ở đây, có khả năng xảy ra nhiều chuyện hơn là tiểu sử bà Mac Ginty.”

“Ông nghĩ thế?”

“Lúc này, thì tôi chưa nghĩ gì hết. Tôi chỉ nói là ta phải điều tra theo hai hướng khác nhau, và cần phải xác định ngay hướng nào là đúng để mà theo.”

“Vậy ông cho là ta nên bắt đầu từ đâu, ông Poirot? Liệu tôi có giúp được gì...”

“Trước tiên, tôi muốn gặp James Bentley.”

“Đễ thôi. Để tôi báo cho luật sư của anh ta.”

“Xong rồi, tôi sẽ đi Broadhinny. Ở đó, căn cứ vào những ghi chép của ông, tôi sẽ làm lại cuộc điều tra mà ông đã làm...”

“Để xem nhỡ tôi có bỏ quên điều gì.” Spence nói với nụ cười gượng.

“Nói cho đúng,” Poirot chữa lại, “để xem có chi tiết nào mắt tôi nhìn khác mắt của ông. Phản ứng trước mỗi việc là tùy theo từng người. Một hôm, ở Liège, tôi nhận xét là nhà tài chính giàu có người Bỉ nọ trông giống như một cái ấm đun nước. Trước đó, không có ai nhận ra như thế. Nhưng thôi... Tôi dự định sẽ lần lượt loại trừ, từng cái một, những hướng điều tra mà chúng ta để ngỏ, để giữ lại cái hướng đúng nhất. Vậy tôi sẽ đi Broadhinny. Ở đó có khách sạn nào ở được không?”

“Có Ba con vịt, nhưng tôi khuyên ông không nên ở đó, và Con cừu, ở Cuvallon, cách Broadhinny ba dặm. Còn trong làng, có một kiểu nhà trọ gia đình, nhà nông thôn cũ kỹ của một cặp vợ chồng trẻ, họ cho trọ lấy tiền. Không bảo đảm tiện nghi hiện đại.”

Hercule Poirot nhắm mắt. Đành phải tỏ ra dửng dưng vậy.

“Không sao!” Ông nói. “Được thế nào, hay thế.”

Spence nói tiếp:

“Đến đó, tôi chưa rõ ông nên nói thế nào. Tự giới thiệu là ca sĩ ôpêra bị mất giọng, cần nghỉ ngơi chẳng. Nghe cũng được...”

Hercule Poirot ưỡn ngực:

“Không! Tôi là Hercule Poirot, vậy đến đó tôi vẫn xưng là Hercule Poirot.”

Spence nhăn mặt, tỏ ý nghi ngại:

“Như thế có khôn ngoan không?”

“Như thế là cần thiết! Nên nhớ là ta không có nhiều thời gian trước mặt! Phải đạt kết quả thật nhanh! Chúng ta biết gì? Chưa gì cả. Nhưng phải làm mọi người tưởng ta biết rất nhiều. Tôi là Hercule Poirot, thám tử đại tài, vô song. Và tôi, Hercule Poirot, chưa hài lòng với bản án đã tuyên về vụ Mac Ginty. Đó là vì tôi có lý do để nghĩ rằng tôi biết thực sự đã xảy ra chuyện gì, rằng tôi đã biết sự thật. Mọi người hãy coi chừng, như vậy chỉ có lợi cho ý đồ của tôi! Ông thấy có được không?”

Spence chỉ có thể trả lời: đồng ý. Poirot tiếp:

“Sự có mặt của tôi sẽ làm cho người này, người nọ có phản ứng khác nhau. Tôi sẽ quan sát những phản ứng đó. Hy vọng chúng sẽ cho ta biết nhiều điều!”

“Nhưng hãy cẩn thận, chớ nên mạo hiểm quá, ông Poirot ạ. Tôi không muốn chuyện gì xấu xảy ra với ông!”

“Nhưng, giả thử tôi bị đánh lén chẳng hạn, thì đó chẳng là chứng cứ ta đang tìm hay sao?”

Viên thanh tra bối rối, đáp:

“Đúng. Nhưng tôi không muốn ông phải trả giá như thế!”

Chương IV

Poirot quan sát căn phòng đang đứng. Rộng, nhưng ngoài ưu điểm đó, chẳng còn gì khác. Thám tử đưa ngón tay trở miết lên ngăn trên của một cái giá, rồi nhìn mặt: đúng như ông đoán, nó phủ đầy bụi. Ông ngồi xuống ghế đệm, lò xo ọp ẹp xụp hẳn xuống, mặc dù ông không to béo gì. Ba chiếc ghế khác cũng không khá hơn. Còn con chó giữ nhà nữa, lúc này nó đang giương mắt nhìn Poirot với vẻ tò mò đáng ngại.

Trên tường có vài tranh khắc trên kim khí toàn cảnh chiến trận, và hai tranh sơn dầu tạm được. Giấy dán tường đã lâu, phai hết màu sắc ban đầu. Bàn khập khễnh, thảm trải đã sờn. Cửa sổ mở toang, và có lẽ khó có sức mạnh nào trên đời đóng khít lại được. Cửa ra vào cũng không hơn. Lúc này nó đang đóng, nhưng Poirot dám chắc là chỉ hơi có gió là nó sẽ mở tung.

Hercule Poirot ngao ngán cảm cảnh cho số phận của mình.

Cửa mở, bà Summerhayes bước vào. Tóc hung, mắt mũi trông được, song lấm tấm vết hoe. Bà đi vào, rồi lại quay đầu ra để đáp lại người nào gọi từ bên ngoài, và biến mất theo đường đã vào. Poirot phải chạy theo để đóng cửa lại.

Bà Summerhayes quay lại ngay. Lần này bà ôm theo một chậu sắt, tay cầm con dao. Từ bên ngoài, có tiếng đàn ông gọi:

“Này Maureen! Con mèo lại ốm. Làm thế nào?”

“Không sao đâu, mình ơi! Tôi ra đây.”

Bà đặt chậu xuống đất, quăng dao lên bàn, lại đi ra. Poirot lại chạy theo, đóng cửa.

Bên ngoài, có tiếng động cơ ô-tô, con chó bỗng sủa, nó nhảy lên chiếc bàn con cạnh cửa sổ.

“Không thể chịu được!” Poirot lẩm bẩm.

Cửa lại mở, do gió đẩy, và một luồng khí lạnh giá ùa vào. Con chó càn sủa, rồi nhảy vọt qua cửa sổ. Poirot nghe tiếng bà Maureen gọi chồng:

“Sao mình không khép cái cửa sau lại, hử Johnny? Gà ở cả trong bếp!”

Poirot thở dài, nói thành tiếng:

“Thế mà mình phải trả bảy livrơ một tuần!”

Tiếng vọng của cuộc chiến đấu giữa bà Summerhayes với lũ gà mái lại vắng tới. Rồi, chắc đã giải phóng xong căn bếp, bà lại xuất hiện, và hỏi:

“Ông không lấy làm phiền, nếu tôi ngồi đây để bóc vỏ đỗ? Dưới bếp, mùi hôi quá!”

“Xin bà cứ tự nhiên, tôi vui lòng!”

Nói thế không hoàn toàn đúng, cũng không hoàn toàn sai. Từ lúc đến đây, đã hai mươi tư giờ, Poirot chưa lúc nào chuyện trò nổi với bà Summerhayes quá ba mươi giây. Đây chính là dịp để trao đổi chút ít với bà.

Bà Summerhayes ngồi vào ghế và bắt đầu công việc của mình, vẻ chăm chú. Một lát,

bà nói:

“Tôi mong ông không đến nỗi phiền lòng khi đến ở Long Meadows. Cần gì, ông cứ cho biết!”

Poirot lịch sự đáp rằng bà chủ quá tử tế, rồi nói thêm:

“Tôi chỉ mong là có cách nào giúp bà mượn được người giúp việc tốt!”

“Người giúp việc!” bà Summerhayes kêu. “Bói đâu ra bây giờ! Không tìm nổi ai làm hộ việc nhà. Trước đây có một bà, rất tốt. Thì lại bị ám sát. Thật là rủi!”

“Tôi nghĩ bà muốn nói tới bà Mac Ginty?”

“Chứ còn ai nữa! Thiếu bà ấy, tôi rất lúng túng.”

“Bà ưa bà ấy lắm nhỉ?”

“Là vì, thưa ông, bà ấy là người tin được. Bà ấy đến hai lần một tuần, chiều thứ Hai và sáng thứ Năm. Luôn luôn đúng giờ... Bây giờ, có bà Burp, nhà bà ở gần ga. Có chồng và năm đứa con, cho nên đến bữa đực bữa cái. Nếu không là chồng ốm, thì mẹ già đau, hay là một đứa con! Tóm lại, ít khi thấy mặt. Còn với bà Mac Ginty, thì yên tâm.”

“Bà ấy trung thực và đáng tin cậy?”

“Bà ấy không bao giờ tơ hào cái gì, từ chút thức ăn trở đi! Tất nhiên, cũng có tính tò mò, hay nhòm ngó những thư từ vứt trên bàn. Nhưng thư vẫn còn nguyên, vậy chẳng có gì phải trách cứ. Những người như bà ấy, cuộc đời không vui...”

“Bà Mac Ginty khổ lắm?”

“Chứ còn gì. Ông tưởng lau sàn nhà là thích lắm à? Sáng sớm đến nơi, đã thấy một đồng quần áo phải giặt? Mà chẳng phải là quần áo của mình! Tôi ấy à, tôi mà sống như thế thì nếu có bị ám sát cũng là một cách giải thoát. Ấy nghĩ thế nào, tôi nói thế.”

Bộ mặt thiếu tá Summerhayes lấp ló ngoài cửa sổ. Bà Summerhayes chạy ra:

“Gì thế, mình?”

“Maureen này, con chó chết tiệt, ăn hết những thứ mình chuẩn bị cho gà!”

“Phiền quá! Ăn vào thì ốm.”

Johnny Summerhayes đưa cho vợ một rổ đầy rau xanh:

“Rau muống đây. Đủ chưa?”

“Ông cứ đùa!”

“Tôi lại nghĩ nhiều quá.”

“Luộc lên thì nó ngót đi, không đủ một đĩa. Mình không biết thế nào là rau muống ư?”

“Biết, nhưng...”

“Cá đã tới chưa?”

“Chưa thấy.”

“Thế thì mở đồ hộp vậy. Còn hai, ba hộp ở góc tủ, dưới bếp. Mình lấy hộ nhé?”

“Được rồi. Còn rau muống?”

“Cứ mặc tôi!”

Nói rồi, bà vọt qua cửa sổ ra vườn. Poirot vội chạy ra đóng lại. Cả chồng cả vợ đi xa

dần, song do xuôi gió nên nhà thám tử nghe lỏm được lời họ trao đổi:

“Maureen này, cái ông mới đến trọ là người thế nào? Trông có vẻ lạ lạ. Tên là gì?”

“Lúc nãy trò chuyện với ông ta, tôi cố nhớ lại tên: Poirot. Như là người Pháp...”

“Ồ lạ thật, cái tên này tôi quen quen!”

“Chắc mình xem trên quảng cáo. Vẻ như loại thợ cắt tóc đi cắt tóc từng nhà...”

“Không, hình như là đại diện thương mại gì đó. Dù là ai, mình nhớ đòi hán trả tiền trước...”

Poirot không nghe được hết. Ông đóng cửa sổ, rồi để có việc gì mà làm, nhặt các hạt đậu vương vãi mà bà Summerhayes lúc nãy để lại. Vừa làm xong thì bà trở lại. Bà cảm ơn ông đã vui lòng dọn giúp, và nói:

“Loại đậu này chả ngon lắm... Hơi nhiều hạt đen...”

“Vâng, tôi cũng nghĩ vậy... Bà cho phép tôi đóng cửa nhé? Kẻo gió lùa...”

“Vâng, xin ông. Ấy tôi có cái thói cứ mở cửa rồi quên không đóng...”

“Tôi đã nhận ra điều ấy.”

“Khổ một cái, cái cửa này, nó có chịu đóng đâu! Nhà cửa ọp ẹp. Nhà của bố mẹ chồng, xưa kia lương ít, chả lấy đâu mà chữa chạy. Chúng tôi cũng vậy, từ khi từ Ấn Độ về ở đây, không có khả năng. Nghỉ hè, chỉ bọn trẻ là sướng: bao nhiêu là buồng, lại có vườn để chơi trò da đỏ! Chúng tôi hết sức cố gắng, nhưng bị mấy phen làm ăn thất bát, bây giờ đành cho ở trọ để sống qua ngày!”

“Lúc này, ngoài tôi ra, bà còn khách trọ nào khác?”

“Có, một bà đã cao tuổi. Từ hôm đến đây, bà nằm bẹp, không dậy lần nào. Tôi không có cảm giác bà ốm, nhưng thế đấy... Tôi lên dọn ăn cho bà bốn lần một ngày. Vì bà vẫn ăn ngon! Nhưng ngày mai hình như bà phải ra ngoài để đi thăm một cô cháu gái thì phải...”

Bà Summerhayes ngừng một chút, rồi nói tiếp, giọng thiếu tự nhiên:

“Tôi đang chờ người mang cá đến... Nếu không phiền, ông có thể cho xin... số tiền của tuần đầu? Vì ông định ở tám ngày, có phải không?”

“Tám ngày... và có thể hơn.”

“Tốt rất ngại phải hỏi ông như thế, quả thật tôi không có tiền lẻ... mà các ông hàng cá thì...”

“Không sao, không sao, bà đừng ngại!”

Bà Summerhayes vớ lấy bầy tờ một livrơ mà nhà thám tử chìa ra, vẻ hồ hởi, mừng rỡ ra mặt. Thám tử nói:

“Có lẽ tôi cũng nên tự giới thiệu rõ hơn. Tôi là Hercule Poirot.”

Lời tuyên bố này không gây cho bà Summerhayes ấn tượng dự kiến.

“Tên hay quá,” bà nhoẻn cười khả ái. “Như là tên Hy Lạp ấy nhỉ?”

“Và chắc bà đã biết, tôi là thám tử.”

Rồi lên giọng một nấc, Poirot bồi tiếp:

“Hơn thế, có thể tôi là thám tử vĩ đại nhất thế giới.”

Bà Summerhayes cười phá lên:

“Ông Poirot, tôi biết mà, ông là người thích đùa. Thế, với tư cách thám tử, ông định tìm gì? Vết vân tay? Dấu chân?”

“Tôi tìm kẻ giết bà Mac Ginty, và không phải chuyện đùa.”

Bà Summerhayes khẽ kêu một tiếng: bà vừa bị dao cứa đứt tay. Sau khi xoa vết thương, bà nhìn chăm chăm vào Poirot:

“Tôi khó tin là ông nói nghiêm túc. Vụ ấy đã xong. Tên giết người bị bắt từ lâu. Hắn đã bị tuyên án và giờ này chắc bị treo cổ rồi!”

“Thưa bà, không. Hắn không bị treo cổ... ít nhất là chưa bị... và vụ việc chưa kết thúc. Như một thi sĩ nước bà đã viết, một vấn đề chưa được giải quyết chừng nào chỉ mới có những lời giải què quặt.”

Bà Summerhayes nhìn ngón tay chảy máu xuống chậu hạt đậu.

“Không sao,” bà nói. “Vào nước sôi thì cái gì cũng chín.”

Poirot đứng lên:

“Quên không báo cho bà... Trưa nay tôi không ăn.”

Chương V

“Tôi không biết gì – Tôi cam đoan.”

Bà Burch nói câu ấy ba lần rồi. Trước cái ông ria mép dài, thu lu trong chiếc áo khoác cổ lông, bà khó cưỡng lại nỗi e ngại tự nhiên khi tiếp xúc với người nước ngoài nói chung. Bà tiếp:

“Tất cả những gì tôi có thể nói là cái chuyện này đã làm phiền hà chúng tôi rất nhiều. Sau khi bà cô tôi bị giết, cảnh sát ập đến, ngó ngang khắp nơi, tra hỏi đủ điều. Hàng xóm thì tò mò, thoát đầu, tôi tưởng đến phát điên. Chưa kể bà mẹ chồng tôi, suốt ngày ca cẩm rằng chuyện ấy không bao giờ có thể xảy ra trong nhà mình, và thật khổ cho thằng Joe. Thế còn tôi, dễ sung sướng chắc? Dù sao, đó cũng là bà cô tôi, đâu phải cô của bà ấy! Tôi tưởng mọi chuyện đã xong, bây giờ ông lại bảo...”

“Vâng! Nhỡ James Bentley vô tội...”

Bà Burch nhún vai:

“Vô tội. Ông nói nghiêm chỉnh chứ? Chính hắn gây ra chuyện ấy, nghi ngờ gì nữa! Tôi chẳng lấy làm ngạc nhiên! Một thằng khùng vừa đi vừa nói một mình... Tôi đã dặn cô tôi phải đề phòng. Đã nói nếu là tôi, tôi sẽ không cho loại người ấy trọ... Bà ấy cãi: ‘hắn không làm ồn, hắn tốt, không có gì đáng lo. Hắn không uống rượu, không hút thuốc!’ Bây giờ cháy nhà mới ra mặt chuột. Tội nghiệp bà cô!”

Poirot ngắm nhìn bà Burch. Người to béo, da sẫm màu, miệng liến thoắng. Ngôi nhà nhỏ sạch sẽ, ngăn nắp. Mùi xi phảng phất, trộn với khói từ bếp tỏa ra rất dễ chịu. Bà Burch có vẻ là vợ hiền, biết trông nom nhà cửa, chịu khó làm cho chồng những món ăn ngon. Rất tốt. Đã nghĩ gì thì như đóng đanh vào cột, không thay đổi. Đó là quyền của bà! Khó hình dung bà vung dao chém bà cô một nhát, hay xui chồng làm việc đó. Spence đã tìm hiểu tình hình kinh tế của nhà Burch. Họ không cần tiền và Spence tin chắc chắn không phải họ giết bà già. Poirot đồng ý kết luận ấy.

Tuy thế, ông vẫn tiếp tục gợi chuyện, không hướng về bản thân vụ án, mà hướng vào chính nạn nhân. Ông hỏi về tình hình sức khỏe của bà Mac Ginty, về thói quen, sở thích của bà, về ông chồng đã quá cố, và về nhiều thứ khác nữa. Liệu có ích gì chẳng? Poirot cũng không dám khẳng định. Nhưng cứ hỏi để buộc bà Burch phải nói, qua đó Poirot hiểu rõ hơn cả bà cô và bà cháu gái.

Thực ra, Bessie Burch không biết gì nhiều về bà cô. Cũng ít khi gặp nhau. Mỗi tháng một hoặc hai lần, vào Chủ nhật, Bessie cùng chồng đến ăn với bà già. Thỉnh thoảng bà này đến chơi với họ. Lễ giáng sinh, tặng quà nhau. Vợ chồng Burch biết là bà cô dành dụm được ít tiền, bà chết thì tiền này thuộc về họ.

“Nhưng không phải vì thế mà chúng tôi mong bà ấy chết!” Bà Burch hơi đỏ mặt, nói. “Chúng tôi cũng có tiền để dành, và xin nói là đã làm cho bà một đám tang đàng hoàng,

đủ lệ bộ!”

Bà cô ưa đan áo. Không ưa chó vì chúng hay làm bẩn, nhưng bà có một con mèo. Một hôm, nó đi mất. Bà không nuôi con khác, nhưng bà nhân viên bưu điện hứa sẽ cho bà một con mèo con. Bà giữ nhà rất sạch, đánh đồ đạc bóng lộn, sáng nào cũng lau rửa bếp cẩn thận. Bà đi làm giúp các gia đình, được trả công khá. Một silinh mười xu mỗi giờ, riêng nhà bà Carpenter, ở Holmeleigh trả hai silinh. Nhà Carpenter lắm tiền, yêu cầu bà đến giúp thường xuyên, song bà không nghe, vì còn phải đến làm ở các nhà khác, những nhà này đã mượn bà từ trước. Bỏ họ để đến làm riêng cho bà Carpenter là không nên.

Trong lúc chuyện trò, Poirot nói đến tên bà Summerhayes, ở Long Meadows.

Có, bà cô có đến làm ở nhà bà ấy, một tuần hai lần. Hai vợ chồng ở Ấn Độ về, nơi đó họ có cả lô đầy tớ bản xứ. Bà Summerhayes rất tốt và bà cô rất quý, nhưng bà ấy không biết quản lý một gia đình. Họ đã thử trồng rau, nhưng rồi làm ăn chẳng ra sao. Nghỉ hè, bọn trẻ về chơi và lúc đó chúng mới là những ông chủ thực sự của Long Meadows.

Chủ nhật, bà Mac Ginty đi lễ nhà thờ, nhưng không quan tâm đến công việc của nhà xứ. Họa hoằn có đi xem phim, về một vài vấn đề, bà rất nguyên tắc: khi biết người chủ mượn mình sống với anh họa sĩ không cưới xin gì, bà bỏ không làm nữa. Bà không đọc sách, nhưng hay xem lướt các báo cũ người ta bỏ đi. Không quan tâm chính trị, nhưng có đi bầu. Bao giờ cũng bỏ phiếu cho ứng cử viên phe bảo thủ, ông chồng trước đây cũng vậy. Bà ăn tiêu tằn tiện, ít khi sắm quần áo mới. Và lại các gia đình thường cho bà đủ loại quần áo mà họ không dùng nữa.

Tóm lại hình ảnh bà Mac Ginty hiện lên đúng như Poirot đã tưởng tượng; còn bà cháu gái đúng như thanh tra Spence đã tìm hiểu và ghi chép.

Poirot sắp cáo từ thì Joe Burch về, vì đã tới giờ ăn. Anh này người nhỏ nhắn, mắt ranh mãnh, xem ra có vẻ khó tiếp cận hơn vợ. Tuy nhiên anh ta tỏ vẻ vồn vã với nhà thám tử và tuyên bố luôn là sẵn sàng cung cấp mọi tin tức anh biết. Poirot thấy sự vồn vã này có cái gì đáng ngờ. Tại sao Joe Burch cố làm ra vui vẻ với một người lạ đến làm phiền mình? Chỉ có một cách giải thích: người lạ này có giấy giới thiệu của thanh tra Spence, phòng cảnh sát quận. Joe Burch muốn tranh thủ cảnh sát. Phải chăng nên rút ra kết luận rằng anh ta không thể làm như bà vợ là nói tất cả ý nghĩ của mình; và sở dĩ thế là vì lương tâm anh ta không trong sáng.

Lương tâm cắn rứt? Tại sao? Có thể vì những lý do không liên quan đến vụ giết bà Mac Ginty, nhưng cũng có thể vì cái lý do ngoại phạm (đêm ấy họ nói là đi xem phim) là bịa đặt. Có thể đặt giả thuyết: Joe Burch đến gõ cửa bà Mac Ginty, hắn đã giết bà già, ngụy tạo thành một vụ ăn cắp và giấu tiền gần nhà, nhằm để mọi người nghi cho James Bentley: số tiền hai trăm livrơ gửi Quỹ tiết kiệm quan trọng hơn nhiều so với ba mươi cát dưới sàn. Hai trăm livrơ ấy, vợ hắn sẽ thừa kế, mặt dù họ nói là không cần. Poirot nhớ ra là vẫn chưa tìm thấy hung khí. Tại sao vậy? Một cái đầu ngu tối nhất cũng hiểu chỉ cần đeo găng là không sợ để lại dấu vân tay. Việc gì hung thủ phải đem theo vũ khí đi, một vật rất

nặng, có lưỡi sắc? Có phải vì nếu để lại, sẽ nhận ngay ra đó là đồ vật của nhà Burch? Có khi nó vẫn còn để trong nhà. Bác sĩ pháp y nói nó giống con dao thái thịt. Vật chứng này, cảnh sát đã lục tìm khắp nơi, kể cả mò dưới ao! Trong bếp nhà bà Mac Ginty, không thấy thiếu dụng cụ gì, và có vẻ như James Bentley cũng không có vật nào giống như thế. Đó là một điểm có lợi cho anh ta. Người ta đã không tính đến điểm này, vì bên cạnh còn nhiều chứng cứ khác không có lợi. Dù sao, phải tính đến chứ. Dù là nhỏ...

Poirot đưa mắt nhìn khắp căn phòng của bà Burch. Hung khí có ở trong phòng này chăng? Hay ở dưới bếp, ngay cạnh? Và có phải vì thế mà Joe Burch có vẻ vừa không thoải mái vừa vồn vã tỏ ý sẵn sàng cộng tác với Poirot?

Poirot không tin là như vậy.

Tuy nhiên, niềm tin ấy cũng rất mỏng manh.

Chương VI

1

Sau một phút chờ đợi, Poirot được mời vào văn phòng ông Scuttle, một trong những giám đốc của hãng Breather and Scuttle.

Ông Scuttle là người bạn rộn, tác phong dứt khoát nhưng hòa nhã. Ông chào lại Poirot rồi xoa hai bàn tay ra chiều thân mật, hỏi xem vị khách cần gì. Tuy nhiên bằng con mắt nghề nghiệp, ông vẫn quan sát người lạ, cố đoán xem là loại người nào. Người nước ngoài, rõ ràng. Ăn mặc đàng hoàng, vẻ giàu có. Một giám đốc khách sạn? Có thể. Một nhà sản xuất điện ảnh?

“Hy vọng tôi không làm mất thì giờ quý báu,” Poirot nói. “Tôi muốn ông cho biết một số điều về một nhân viên cũ của ông, James Bentley.”

Lông mày ông Scuttle nhướn lên cao tới ba phân, rồi lại sụp về chỗ cũ.

“Ông là nhà báo?”

“Không.”

“Là cảnh sát?”

“Không.”

“Vậy, vì lý do gì...”

Poirot, khi cần, không ngại nói dối tí chút. Ông nói ông điều tra về vụ án Mac Ginty theo yêu cầu của một số người thân của James Bentley.

“Tôi không biết là anh ta còn người thân.” Ông Scuttle nói. “Dù sao thì đã chậm rồi. Anh ta đã bị tòa xử, tử hình.”

“Nhưng án chưa thi hành.”

“Và chừng nào còn sống, còn hy vọng! Ông muốn nói như vậy?”

Ông Scuttle lắc đầu, nói tiếp:

“Tôi, tôi không tin. Tòa tuyên án dựa trên chứng cứ chắc nịch. Mà những người thân này của James Bentley là ai vậy?”

“Tôi chỉ có thể nói đó là những người giàu có và thế lực. Rất giàu có là đằng khác...”

“Ông nói lại!”

Dù sao cũng rất nhạy cảm với câu nói vừa rồi của Poirot, giọng ông Scuttle dịu hẳn xuống:

“Tôi ngạc nhiên... Vâng, rất ngạc nhiên.”

“Cố phu nhân Bentley, tức là mẹ của James Bentley, đã hoàn toàn cắt đứt quan hệ với họ hàng.” Poirot giải thích.

“Mâu thuẫn gia đình, hả...? Đáng tiếc cho cậu Bentley, họ hàng của cậu đến tận bây giờ mới ra mắt!”

“Họ không biết gì hết. Ngay khi được tin, họ đã yêu cầu tôi sang Anh tìm mọi cách để

cứu James Bentley.”

Ông Scuttle ngả người ra ghế! Không phải chuyện làm ăn, nên ông có thể cho phép thoải mái một chút.

“Tôi không hiểu ông có thể làm được gì.” Ông nói. “Viện lý anh ta không chịu trách nhiệm? Khó đấy... Trừ khi có ý kiến xác nhận của cơ quan y tế cấp cao...”

Poirot thấy nên trở lại mục đích cuộc viếng thăm:

“James Bentley đã từng làm việc chỗ ông. Tôi muốn ông cho biết về anh ta.”

“Cũng chẳng có gì nhiều. Một anh chàng có giáo dục, viên chức cần mẫn, không có gì đáng trách cứ, chỉ mỗi tội là không hiểu tí gì về nghệ thuật bán hàng. Không bao giờ hoàn tất nổi một vụ. Mà trong nghề chúng tôi, quan trọng là phải đạt hiệu quả. Một khách hàng đến gặp, nói có một ngôi nhà muốn bán, trách nhiệm chúng tôi là phải bán bằng được. Ngược lại, khách muốn mua, chúng tôi phải tìm cho họ ngôi nhà vừa ý. Nhà cũ, ở nơi hẻo lánh, không có tiện nghi, chúng tôi phải tán là nhà cổ, có giá trị lịch sử, không đa dạng chuyện khác. Nếu là nhà đẹp ở cạnh một xí nghiệp khí đốt, chúng tôi lẽ không tả bối cảnh nhưng nhấn mạnh những ưu điểm khác. Quan trọng là cuối cùng mua gọn, bán gọn. Nghề chúng tôi là thế... phải có tâm lý chứ!”

Poirot bắt lấy câu cuối cùng:

“Tâm lý, đúng, ông rất tâm lý, biết đánh giá đúng con người!”

Ông Scuttle đưa tay, ra vẻ khiêm nhường. Poirot nói tiếp:

“Vì thế, tôi muốn ông nói ông đánh giá James Bentley thế nào. Điều này chỉ riêng ông và tôi biết thôi nhé, ông có nghĩ rằng hắn đã giết?”

Scuttle ngơ ngác nhìn Poirot:

“Rõ quá rồi!”

“Và ông nghĩ rằng, về tâm lý mà nói, hành động đó có thể giải thích được, đúng với tính tình của Bentley như ông đã biết?”

“Nghĩa là, là... Thật khó nói... Tôi không thể tin hắn có thể làm chuyện ấy. Tuy nhiên, thần kinh hắn không vững... Hắn không có việc làm, đang lo buồn... Và rồi hôm đó, không kìm được nữa...”

“Lúc ông cho cậu ấy thôi việc,” Poirot hỏi, “ông có đưa ra lý do đặc biệt nào?”

“Không. Lúc đó là thời kỳ ít việc, người làm lại quá nhiều, nên tôi đã cho thôi anh nào làm việc kém nhất. Người đó là Bentley... Chúng tôi đã cấp giấy chứng nhận tốt cho anh ta, nhưng anh ta không xoay được việc làm mới. Thiếu nghị lực, bề ngoài không hấp dẫn.”

Sau đó, Poirot đã ra về. James Bentley không gây được cảm tình, ai cũng nói thế. Tuy nhiên, có một suy nghĩ khiến nhà thám tử không nản: ông đã biết nhiều tên tội phạm mà ai cũng công nhận là mặt mũi tuấn tú.

“Ông cho phép tôi ngồi cùng bàn? Muốn hầu chuyện ông một lát.”

Poirot đang mãi xem bảng thực đơn ở quán Mèo xanh, ngẩng đầu, hơi chút ngạc nhiên. Phòng ăn hơi tối, chủ quán muốn tạo ra khung cảnh *cổ xưa* với nội thất toàn gỗ sồi, cửa kính nhiều màu và cửa sổ nhỏ xíu. Tuy nhiên Poirot nhận thấy ngay cô gái đứng cạnh bàn rất xinh đẹp với bộ tóc vàng đậm. Cô mặc bộ váy *hiện đại*, và Poirot mang máng nhớ vừa thấy cô ở đâu. Cô nói:

“Tôi không cố tình, song đã nghe thấy vài câu ông trao đổi với ông Scuttle.”

Poirot gật đầu. Ông đã nhận xét thấy, trong văn phòng hãng Breather and Scuttle, các phòng được ngăn cách chỉ bằng những tấm bình phong mỏng, bên trên lắp kính trong suốt.

“Cô đánh máy ở ngăn bên cạnh, có phải không? Cô ở ngay sau lưng tôi, lúc vào tôi đã nhìn thấy.”

Cô nhoẻn miệng cười. Hàm răng rất đẹp. Poirot ngắm kỹ hơn. Dáng dấp rất cảm tình. Chừng ba, bốn tuổi. Tóc vàng là nhuộm. Nếu để tự nhiên, phải là màu nâu.

“Về vấn đề ông Bentley.” Cô nói.

Poirot ra hiệu mời cô ngồi.

“Và về ông Bentley, cô định nói gì?”

“Anh ấy định kháng án, đòi phúc thẩm? Có phải như vậy là đã phát hiện ra điều gì mới? Thế thì hay quá... Bởi vì, tôi không bao giờ tin là anh ta phạm tội!”

“Không bao giờ?”

“Ít nhất là lúc đầu! Tôi nghĩ có sự lầm lẫn... Tất nhiên, về sau, những chứng cứ...”

Cô bỏ lửng câu nói.

“Tôi hiểu.” Poirot gật gù.

“Lúc đó, vì không thể còn thủ phạm nào khác, tôi nghĩ, hay là, anh ta hành động trong một phút điên rồ...”

“Có bao giờ cô cảm giác là anh ta, hừ, nói thế nào nhỉ...? Là lạ?”

“Không, không theo nghĩa mà ông hiểu! Anh ta có vẻ ‘kỳ quặc’, nhưng đó là do nhút nhát, nhút nhát đến mức không thể tưởng. Không biết cách tự khẳng định mình. Nói đúng ra, anh ta thiếu tự tin.”

Poirot nhìn cô. Cô có vẻ rất tự tin, thậm chí đủ tự tin cho cả hai người.

“Cô yêu anh ta?” Ông hỏi.

Cô gái đỏ mặt:

“Có cảm tình, có. Amy – cô đồng nghiệp cùng phòng – hay chế anh ta, cho là người ‘kém cỏi’, nhưng tôi, tôi thấy anh ta có cảm tình. Một người có giáo dục, dễ chịu... và biết khá nhiều điều... tôi muốn nói những điều anh đọc trong sách...”

“Tôi hiểu...”

“Anh ta rất nhớ mẹ. Bà mẹ ốm đã nhiều năm... Không ốm hẳn, nhưng không khỏe... Và anh ta làm tất cả vì mẹ!”

Poirot gật đầu, vẻ thông cảm. Ông rất hiểu những bà mẹ như thế.

Cô nói tiếp:

“Về phần bà mẹ, bà rất quan tâm đến con. Lo sức khỏe. Mùa đông, khuyên anh ta giữ ngực ấm. Lo xem con ăn gì...”

“Và,” Poirot hỏi, “cô và anh ta là bạn thân?”

“Tôi không biết... Không hẳn như vậy! Chúng tôi hay chuyện trò với nhau trong một thời gian. Nhưng, từ khi anh ta thôi việc... tóm lại, hầu như không gặp nữa. Tôi viết thư cho anh ta một lần, rất tử tế. Không thấy anh trả lời...”

Poirot nhẹ nhàng:

“Mặc dù vậy, cô vẫn yêu anh ta?”

“Phải, yêu.”

Cô nói lời này, giọng vừa cương quyết vừa từ tốn.

“Rất tốt!” Poirot tuyên bố.

Ông nghĩ đến lần ông vào thăm Bentley trong tù. Nhớ rõ bộ mặt tội nghiệp, thân hình quá gầy, bàn tay quá nhỏ so với cổ tay to và xương xẩu, cổ dài ngoẵng, yết hầu lồi to. Anh ta không nhìn trước mặt, cứ như người không đang hoảng.

Nói thì giọng ngập ngừng, đôi khi khó nghe. Tất cả toát ra một vẻ đáng ngờ hơn là tin cậy.

Và chắc đó cũng là cảm tưởng của đoàn hội thẩm, họ coi anh là người rất có thể biết nói dối và nện một nhát lên đầu bà già chết tươi.

Ấy vậy mà, cái cảm giác ấy, thanh tra Spence – vốn cũng rất hiểu biết về con người, lại không có. Poirot cũng không. Cô gái này cũng vậy, tất nhiên.

“À mà, cô tên là gì?”

“Maude Williams. Tôi có làm được gì... giúp anh ấy?”

“Có thể lắm. Cô Williams ạ, có những người không tin là James Bentley phạm tội. Họ muốn chứng minh sự vô tội đó, và tôi đến đây để thu thập những bằng chứng cần thiết. Xin nói thêm là sứ mạng của tôi đang tiến triển tốt.”

Câu nói dối này, Poirot thốt ra mà không đỏ mặt. Nó rất cần thiết. Maude Williams sẽ nói. Lời nói của cô sẽ được nghe, rồi lan truyền đến tai những người nào đó khiến họ không thể không giật mình, vì có lý do. Vậy Poirot phải nói dối. Nói dối thẳng thừng.

“Cô nói là đã nói chuyện nhiều với James Bentley. Anh ta đã nói về cuộc sống gia đình mình. Có bao giờ anh ta hé ra là có kẻ thù nào không? Có người nào bất hòa với mẹ anh ta, bị bà mẹ ghét?”

Maude Williams suy nghĩ.

“Tôi không nhớ có lần nào! Tất nhiên, theo như tôi hiểu, bà mẹ không ưa những phụ nữ trẻ...”

“Không! Không! Các bà mẹ được con chiều chuộng thường đều thế cả... Tôi muốn nói chuyện gì nghiêm trọng hơn, một mối hận thù gia đình chẳng hạn...”

Maude lắc đầu.

“Chẳng bao giờ anh ấy nói chuyện gì như thế.”

“Thế còn về bà chủ trọ, bà Mac Ginty, cậu ta có nói gì không?”

“Đến tên bà anh ấy cũng không nói, nhưng một lần anh kể bà ta ăn toàn cá trích, lần khác, bà ấy buồn vì mất con mèo.”

“Anh ta có bao giờ nói – điều này tôi yêu cầu cô trả lời thật thẳng thắn – anh biết chỗ bà ta giấu tiền.”

Cô gái hơi tái mặt, nhưng ngẩng đầu lên:

“Có, anh có biết và có nói với tôi. Chúng tôi đang nói chuyện về những người không tin vào nhà băng, thế là anh nói bà chủ trọ chỗ anh là người như thế, giấu tiền dưới ván sàn trong phòng ngủ. Tôi nhớ anh còn nói: ‘Tôi có thể lấy, nếu bà đi vắng!’ Không phải nói đùa – anh ta không đùa bao giờ – mà nói như người thấy sự hờ hênh ấy mà phiền lòng.”

“Rất hay.” Poirot nói. “Ít nhất theo hướng tôi nghĩ. Cô hiểu không? Khác gì anh ấy nói: ‘Thế nào cũng có ngày người ta đập chết bà ấy để lấy tiền!’”

“Nhưng anh không làm điều đó!”

“Tất nhiên! Tôi muốn lưu ý cô điều này: chỉ cần một câu nói, dù tầm phào, đủ làm rõ một tính cách. Bọn tội phạm khôn ra thì đừng có mở miệng. May thay, chúng lại thường huyênh hoang, lắm mồm. Vì thế số thoát khỏi pháp luật không nhiều.”

“Nhưng, cuối cùng,” Maude Williams nói, “phải có một kẻ nào đã giết chết bà già!”

“Chắc chắn như vậy.”

“Vậy hẳn là ai? Ông biết chưa?”

Một lần nữa, Poirot lại nói dối một cách thản nhiên:

“Tôi nghĩ là đã biết, và không thể nhầm. Nhưng tôi mới chỉ bắt đầu điều tra...”

Cô gái nhìn đồng hồ, đứng lên:

“Xin lỗi, tôi phải trở về văn phòng. Tôi chỉ có nửa giờ rảnh. Hồi làm việc ở London, thoải mái hơn. Nếu tôi làm được gì giúp anh ta, ông báo tôi nhé?”

Poirot trao đổi danh thiếp cho Maude Williams, sau khi đã ghi thêm địa chỉ và điện thoại nơi mình đang trọ tại Long Meadows.

“Lúc nào cô muốn gặp, xin cứ gọi.”

Tên ông trên danh thiếp không để lại ở cô gái ấn tượng gì – Poirot buồn bã nhận ra điều đó. Ông nghĩ: thế hệ trẻ ngày nay chẳng biết gì tới những nhân vật tài danh của thời đại.

3

Hercule Poirot về Broadhinny bằng xe buýt. Khá hài lòng: giờ ông biết là không chỉ có mình mình tin James Bentley vô tội. Anh chàng ấy ít nhất còn có một người bạn tốt.

Ông lại nghĩ đến cuộc gặp anh ta trong nhà tù. Bentley thực sự thất vọng, có vẻ chẳng

thiết quan tâm đến số phận của mình.

“Xin cảm ơn ông,” anh ta nói, “nhưng tôi nghĩ chẳng còn làm gì được.”

Anh ta đoán chắc mình không có ai thù hằn:

“Làm sao tôi có kẻ thù, vì có ai thêm để ý tôi đâu!”

“Mẹ anh cũng không có?”

Anh ta bất bình phản đối:

“Tất nhiên không! Ai cũng quý, cũng trọng bà.”

“Anh kể về các bạn của anh vậy.”

“Tôi không có bạn.”

Câu này, anh ta sai. Có Maude Williams là bạn. Poirot nghĩ bụng: “Kỳ cục thay tạo hóa! Một con người, dù bị thấp kém, coi thường đến đâu, tạo hóa vẫn thu xếp để anh ta có một người nào đó yêu mình!”

Tại sao Maude, một cô gái xinh đẹp, yêu James Bentley? Hẳn là vì, trái hẳn bề ngoài, cô thuộc típ người ‘bao dung mẫu tử’. Cô có đủ các đức tính mà Bentley thiếu. Nghị lực, cương quyết, cô nằm trong số người không bó tay chịu thất bại, chiến đấu tới cùng.

Rồi Poirot nghĩ tới những lời dối trá đã nói trong ngày. Ông tự an ủi: nói dối, nhưng đều là cần thiết.

Chương VII

1

Ngôi nhà bà Mac Ginty bị giết cách điểm đỗ xe buýt có vài bước. Hai đứa trẻ đứng chơi trước cửa, một đứa ngoạm quả táo có vẻ bị sâu, đứa kia vừa hét những tiếng man rợ vừa cầm một đĩa sắt tây gõ ầm ầm lên tường. Poirot góp thêm vào tiếng ồn bằng cách gõ thật mạnh cánh cửa.

Một người đàn bà ló ra từ góc nhà, đầu tóc bù xù, và mặc chiếc tạp dề sặc sỡ.

“Emie, im ngay!” Bà ta hét.

Thằng bé vẫn làm ồn, như không nghe thấy. Poirot tiến về phía bà.

“Đồ mất dạy, không nói nổi nữa!” Bà ta chép miệng, rồi thản nhiên như không.

Poirot xưng danh và được mời vào nhà bằng cửa sau, vì cửa trước đã khóa từ bên trong. Người phụ nữ đi trước dẫn đường. Họ qua một gian bếp ảm thấp, có phần bẩn thỉu. Người phụ nữ dừng lại, nói:

“Bà ấy không bị giết ở đây, mà trong phòng phía trước.”

Không nhận thấy sự ngạc nhiên của Poirot, bà nói tiếp:

“Ông cần vào phòng ấy chứ gì? Có phải ông là người mới ở trọ nhà Summerhayes?”

Bụng sườn rờn, Poirot hỏi:

“Ra bà đã biết tôi? Rất hân hạnh... Còn bà là bà...?”

“Kiddle. Ông xã nhà tôi làm thợ nề. Mới dọn đến đây đúng bốn tháng. Trước, chúng tôi ở nhà mẹ của Bert... Có những người bảo chúng tôi: ‘Sao lại dọn đến ở cái nhà có người bị giết ấy?’... Chúng tôi bỏ ngoài tai! Nhà là nhà, ở đây rộng rãi hơn, chứ trước ấy à, cả đồng người nhét cùng một phòng... Với lại, nào có chuyện gì đâu. Người ta cứ bảo người bị giết sẽ hiện hồn về ban đêm... Có thể, nhưng bà này thì không... Ông muốn xem tận nơi chứ?”

Như khách du lịch đến viếng một ngôi nhà lịch sử, có người hướng dẫn hẩn hoi, Poirot theo chân bà Kiddle bước vào một phòng linh kính những đồ đạc, một kiểu phòng khách nhỏ... Bà Kiddle giới thiệu:

“Đây, bà ấy nằm chỗ này, đầu bị vỡ: Phải nói là bà Elliott hết hồn hết vía. Chính bà ấy đã phát hiện ra, cùng với Larkin, ông đưa bánh của hợp tác xã... Còn tiền, thì ở trên kia... Để tôi chỉ cho...”

Theo sau bà Kiddle, Poirot lên gác. Buồng ngủ khá rộng: Ông liếc nhìn chiếc giường to có khung bằng đồng, một cái tủ lớn đầy quần áo chưa xếp gọn, cuối cùng đưa mắt xuống mảnh ván sàn có chân bà Kiddle dậm lên:

“Tiền dành dùm đặt dưới này!”

Poirot cố hình dung căn phòng như lúc bà Mac Ginty còn sống, rất sạch sẽ, ngăn nắp. Ông hỏi:

“Số đồ đạc này, không phải của bà ấy?”

“Không, của bà, bà cháu gái mang đi rồi.”

Vậy không còn gì của bà Mac Ginty. Vợ chồng Kiddle đã ngụ nơi đây là những người chủ mới. Cuộc sống vẫn tiếp tục.

Dưới nhà, có tiếng trẻ khóc thét.

“Thằng út của tôi lại thức dậy rồi.” Bà Kiddle giải thích, dù chẳng cần thiết.

Bà lao về phía cầu thang. Poirot đi xuống theo.

Căn nhà này không cung cấp được tin tức gì. Ông sang gõ cửa nhà bên cạnh.

2

“Vâng, chính tôi đã phát hiện ra!”

Bà Elliott nói bằng giọng lâm ly. Nhà bà sạch, xinh, có phần đom đáng nữa. Ở đây không có gì gợi lại tấn bi kịch, ngoại trừ chính bà Elliott đang tường thuật cái phút đáng nhớ nhất của đời mình. Bà có thân hình cao, gầy, tóc nâu, rất mau miệng.

“Ông Larkin đến báo tôi. Ông ấy đã gõ cửa bà Mac Ginty, cùng với cái tay ở trọ nhà bà ấy; không ai trả lời, ông sợ có tai nạn gì chẳng. Có thể lắm... Bà ấy chẳng còn trẻ, mạch đập phập phù, tôi đã biết từ lâu, có thể ngắt xỉu lúc nào không biết. Thế là, tất nhiên, tôi đi theo Larkin. Họ là đàn ông đàn ang, vào phòng ngủ người ta không tiện...”

Poirot gật gù, vẻ hoàn toàn đồng ý.

“Tôi trèo lên cầu thang. Hẳn đang đứng đó, mặt nhợt như xác chết. Sau này tôi mới nhớ lại, chứ lúc ấy tôi đâu đã biết chuyện gì xảy ra. Tôi gõ cửa, và không ai trả lời, tôi liền mở ra. Trong phòng lộn xộn, mọi thứ ngổn ngang, và tôi nhận ra ngay miếng ván sàn bị cạy. ‘Có kẻ cắp!’ Tôi kêu. Nhưng bà ấy đâu nhỉ? Thì ra bà ấy nằm sòng sượt dưới nhà, trong phòng khách... Đã chết, đầu vỡ toang... Một vụ giết người, vừa nhìn, tôi hiểu ngay... Ở đây, tại Broadhinny này! Thế có chết không...? Tôi la ầm lên... và suýt ngắt xỉu... Họ phải chạy ra quán Ba con vịt xin cônhắc về đồ cho tôi, thế mà mấy giờ sau, tôi vẫn còn run cầm cập... Rồi tôi về nhà, vẫn chưa hoàn hồn, cho đến khi ông xã tôi về hỏi có chuyện gì... Ông thấy không, từ bé, tôi đã rất sợ trông thấy người chết...”

Poirot tìm cách kéo bà Elliott đi vào vấn đề.

“Vâng, điều đó rất tự nhiên. Thế lần cuối cùng bà gặp bà Mac Ginty là bao giờ?”

“Có lẽ là hôm trước. Bà ấy đang ở ngoài vườn, hái mấy lá mùi, lúc đó tôi đang cho gà ăn.”

“Bà ấy có nói chuyện với bà?”

“Bà ấy chào tôi, hỏi gà có đẻ trứng không.”

“Và đấy là lần cuối cùng bà nhìn thấy? Ngày hôm bà ấy chết, bà có gặp không?”

“Không. Song, hôm ấy, tôi có thấy hẳn. Lúc đó dễ đã mười một giờ. Hẳn đang đi dạo trên đường, như mọi khi.”

Poirot chờ xem bà có nói gì thêm. Không có, ông liền đặt câu hỏi nữa:

“Lúc người ta bắt hấn, bà có ngạc nhiên?”

“Trời! Vừa có vừa không. Ông hiểu không, tôi vẫn có cảm giác là tay này không bình thường, và với những kẻ đầu óc không ổn định như thế, thì mọi chuyện đều có thể xảy ra. Đôi khi, chúng khủng lên... Tôi có một ông chú như thế! Lúc thường thì củ mĩ củ mì, nhưng có lúc như điên lên... Theo tôi, tay Bentley này đúng là một tên lẩn thần, nếu không treo cổ cũng phải nhốt hấn vào nhà thương điên... Chỗ hấn là ở đó. Hãy xem hấn giấu tiền ở đâu! Giấu ngay chỗ này, ở nơi chắc chắn người ta sẽ tìm thấy ngay lập tức, không điên thì là gì?”

“Phải, hoặc hấn lại mong người ta tìm thấy ngay lập tức”

Poirot nghĩ bụng.

Rồi ông hỏi to:

“À này, tình cờ bà có thấy trong nhà mất cái gì, một con dao, một cái rìu?”

“Không. Cảnh sát đã hỏi tôi, mà cũng hỏi cả làng rồi. Hấn chém bà ấy bằng cái gì, chưa ai tìm ra!”

3

Hercule Poirot thông thả đi về trạm bưu điện.

Tên sát nhân đã muốn người ta tìm thấy tiền, không tìm thấy hung khí. Bởi vì tiền tìm thấy sẽ tố cáo James Bentley. Nếu tìm ra hung khí, ai sẽ bị tố cáo?

Poirot đã nói chuyện với hai bà hàng xóm khác của bà Mac Ginty. Không lắm miệng bằng bà Kiddle và không lắm ly bằng bà Elliott, họ cho biết Mac Ginty là một bà già đàn ông, không hay dính mũi vào chuyện người khác, bà cháu gái ở Cullavon thường đến thăm bà. Theo họ, không ai có hiềm khích gì với bà. Họ cũng hỏi Poirot có phải mọi người đang làm kiến nghị xin tha cho James Bentley hay không. Poirot nghĩ bụng:

“Mình dậm chân tại chỗ. Không thêm được điều gì, thảo nào Spence sinh nản. Tuy nhiên, ta, ta không phải là Spence. Ông thanh tra là một cảnh sát tốt, trung thực, tận tụy, còn ta là Hercule Poirot. Với ta, mọi việc rồi phải sáng rõ!”

Ông dậm chân phải vũng nước, nhăn mặt. Ông là Hercule Poirot, vĩ đại, vô song, nhưng tuổi cũng đã cao, và đôi giày quá chật, chân rất đau.

Ông bước vào trạm bưu điện. Phòng chia làm đôi: bên phải dành cho công vụ; bên trái, một thứ cửa hiệu tạp hóa bán đủ loại: bánh kẹo, đồ chơi, vải vóc, đồ sùng và tã lót trẻ con.

Poirot thủng thẳng hỏi mua vài con tem. Bà nhân viên, mà ông đã biết tên là Sweetiman, khoảng bốn mươi tuổi, có đôi mắt rất thông minh.

“Tất cả bốn si linh mười xu. Ông còn cần gì nữa không?”

Ở cánh cửa bên trong, lộ ra bộ mặt một nữ nhân viên trẻ, tóc biếng chải, không ưa

nhìn, cứ như người bị cảm.

“Ông từ London tới?” Bà Sweetiman hỏi.

“Vâng,” Poirot mỉm cười, đáp. “Và tôi chắc bà biết tôi đến là có việc gì.”

Bà Sweetiman trả lời, đơn thuần vì phép lịch sự:

“Dạ, tôi đâu rõ.”

“Bà Mac Ginty.” Poirot nói.

Bà Sweetiman gật đầu:

“Một chuyện buồn... Tội nghiệp!”

“Bà biết bà ấy?”

“Ai ở Broadhinny này chả biết. Thỉnh thoảng bà ấy đến đây có việc, cũng chuyện trò vài câu. Thật là một cái chết thê thảm... Nhưng, nghe nói, vụ án chưa kết thúc...”

“Phải, một số người không tin là James Bentley có tội.”

“Đây, đâu phải là lần đầu cảnh sát bắt người oan! Tuy nhiên, tôi nghĩ lần này không oan. Thực ra tôi đâu ngờ anh ta làm việc đó. Tính tình nhút nhát, không ngờ lại nguy hiểm đến vậy.”

Poirot hỏi mua thêm tập giấy viết thư.

“Có ngay đây.”

Bà Sweetiman đi về phía sau quầy tạp hóa, ngoái đầu lại:

“Nhưng nếu không phải Bentley, thì là ai? Thỉnh thoảng, có bọn lang thang qua đây, nếu cửa sổ không khép kỹ, biết đâu chẳng có đứa đột nhập vào nhà bà Mac Ginty. Nhưng thế thì sao hấn bỏ tiền lại? Mà toàn tiền một livrơ, rất dễ đổi.”

Cầm tập giấy viết thư rồi, Poirot hỏi bà Sweetiman có thấy bà Mac Ginty lo sợ chuyện gì không.

“Ồ! Không, không bao giờ. Bà ấy thì còn sợ gì. Lắm hôm, bà giúp việc ở nhà bà Carpenter ở Holmeleigh, tận trên đỉnh đồi, về rất muộn, vì nhà chủ có khách. Bà vẫn về một mình, trong đêm tối... đến ngay tôi, tôi chẳng dám thế!”

“Bà biết bà Burch, cháu gái bà ấy?”

“Cũng gặp qua, chào hỏi vài câu thôi. Thỉnh thoảng bà ta có đến đây. Cả ông chồng.”

“Họ được thừa kế của bà Mac Ginty đấy nhỉ?”

Bà Sweetiman nhìn Poirot bằng con mắt nghiêm nghị:

“Lẽ tự nhiên rồi. Của cải, ai mang đi được, tự nhiên phải để lại cho người thân trong nhà. Ông cho thế là không phải?”

“Ồ, phải, phải! Bà Mac Ginty có quý cháu gái?”

“Rất quý. Bà ấy không lộ ra mặt đâu, nhưng tôi biết bà ấy rất quý.”

“Cả chồng của bà cháu gái?”

“Theo tôi biết, quý cả hai.”

“Bà gặp bà Mac Ginty lần cuối khi nào?”

Bà Sweetiman suy nghĩ một lát.

“Xem nào... Hôm bà ấy chết? Không, hôm trước... hoặc hôm trước nữa... Phải rồi... Hôm ấy là thứ Hai... Đúng! Thứ Tư bà bị giết, thứ Hai bà đến đây mua lọ mực.”

“Một lọ mực.”

“Chắc bà cần viết thư.”

“Chắc vậy. Và hôm ấy, bà ấy vẫn như bình thường? Có vẻ gì khác lạ không?”

“Không, tôi không thấy gì.”

Cô nhân viên trẻ có bộ tóc biếng chải – tên là Edna – đứng ở cửa và từ nãy nghe hết câu chuyện, lúc này mới tham gia:

“Không, hôm ấy bà không như mọi ngày. Có điều gì vui... rất vui là đằng khác.”

“Có lẽ cô nói đúng,” bà Sweetiman nói. “Lúc đó tôi không để ý ngay, nhưng bây giờ cô nói ra, tôi nhớ đúng là bà ấy có vẻ rất vui... Hôm ấy, chắc chắn có chuyện gì làm bà phấn khởi.”

“Bà thử nhớ xem bà ấy có nói gì?”

“Bình thường, thì tôi quên rồi, nhưng sau vụ án, cảnh sát hỏi lắm, rồi mọi việc cứ ồn lên, tôi có nghĩ lại lần gặp hôm ấy. Bà ta không nói gì về James Bentley, điều ấy là chắc. Bà ấy nói về nhà Carpenter, về bà Upward... Những gia đình bà ấy đến làm giúp.”

“Bây giờ tôi mới nghĩ ra! Tôi xin hỏi, bà ấy đi làm cho những ai?”

Câu trả lời có ngay:

“Thứ Hai và thứ Năm, làm ở nhà bà Summerhayes, ở Long Meadows. Ông trọ ở đấy thì phải?”

Poirot thở dài:

“Vâng. Mà cũng không có chỗ nào hơn...”

“Ngay cả ở Broadhinny, cũng không chỗ nào hơn. Bà Summerhayes là người khả ái, có điều giống những bà nhiều năm sống ở nước ngoài: không biết trông nom nhà cửa. Nghe đâu mỗi lần bà Mac Ginty đến là phải lau chùi, cọ rửa thật lực... Là bà ấy kể thế. Chiều thứ Hai bà làm ở đấy. Sáng thứ Ba, làm ở chỗ bác sĩ Rendell, chiều ở nhà bà Upward, ở Laburnums. Thứ Tư, đến lượt bà Wetherby ở Hunter’s Close, và thứ Sáu bà Selkirk, nay tức là bà Carpenter. Bà Upward đã già, sống với ông con trai. Bà có một cô hầu nhưng đã bắt đầu có tuổi, và bà Mac Ginty mỗi tuần đến một lần làm thêm cho kỹ. Nhà Wetherby không mượn ai được lâu, bà ấy ốm đau luôn. Còn gia đình Carpenter, nhà cửa to đẹp, lại hay có khách. Toàn những người sang trọng.”

Poirot chia tay bà Sweetiman, đi bộ về Long Meadows. Tổng kết lại, cả ngày chưa thu thập được gì nhiều.

Tóm lại, biết thêm được những gì? Rằng James Bentley có một bạn gái, nhưng không có kẻ thù, bà Mac Ginty cũng không. Rằng hai ngày trước khi chết, bà này có vẻ vui và đã mua một lọ mực.

Poirot đột ngột dừng chân. Sự việc nhỏ này, phải chăng là điều ông đi tìm từ khi đặt chân đến Broadhinny?

Lạ là tại sao bà Mac Ginty cần một lọ mực; ông chỉ nghe biết điều này qua một câu hỏi gần như vô tình, và bà Sweetiman còn nói là chắc bà Mac Ginty cần viết thư! Lúc đó ông chưa để ý đến tầm quan trọng của chi tiết này, vì với ông và với nhiều người khác, viết thư là chuyện thường ngày, có gì phải quan tâm. Nhưng với bà Mac Ginty thì khác. Hẳn là hiếm khi bà viết, đến nỗi khi cần đến, bà phải đi mua một lọ mực.

Hai ngày trước khi chết, bà viết một lá thư. Cho ai? Để làm gì? Những câu hỏi có thể vớ vẩn, nhưng cũng nên đặt ra.

Một lọ mực...

Chương VIII

1

“Thư?” Bessie Burch ngó ra. “Không, tôi không nhận thư nào của bà cô. Mà bà viết thư làm gì?”

Poirot đặt giả thuyết là bà có điều gì muốn nói với cháu chằng. Bessie lắc đầu:

“Bà có viết bao giờ. Bảy mươi tuổi rồi, ông thấy đấy, và lúc bé, có học hành mấy.”

“Nhưng bà biết đọc biết viết?”

“Tất nhiên. Nhưng bà có đọc gì đâu, ngoài mấy tờ Tin thế giới và Sao chổi Chủ nhật. Còn viết lách, thì là cả một vấn đề. Khi cần nói điều gì, ví dụ muốn bảo chúng tôi đến chơi, bà gọi điện cho ông Benson, ở hiệu thuốc bên cạnh, thế là ông ấy nhắn lại. Ông ấy tốt thật, khỏi phải nói... Bà ra gọi điện thoại công cộng ở trạm bưu điện, mỗi lần mất có hai xu...”

Poirot cố giữ khỏi mỉm cười. Viết thư tốn tiền hơn, và bà già không phải là người phí phạm, dù chỉ nửa xu. Bà đã có tiếng là “đếm từng xu”.

“Nhưng dù sao, thỉnh thoảng có viết thư?”

“Có gửi thiệp mừng vào dịp Nô-en.”

“Bà có thể thư từ với bạn bè ở nơi khác?”

“Tôi biết không có ai. Có một bà em dâu, bà ấy chết hai năm nay rồi... Còn bà Birdlip nữa, bà ấy cũng chết.”

“Tóm lại, nếu viết thư, hẳn là để trả lời một thư nào đó mà bà nhận được?”

Bessie Burch lắc đầu hoài nghi:

“Thực tình, tôi không nghĩ có ai viết thư cho bà...”

Rồi cười, nói thêm:

“Trừ khi là thư của chính phủ...”

Poirot hiểu: với Bessie Burch, chính phủ với các cơ quan hành chính là một, những cơ quan này thường gửi lăm giấy tờ, yêu cầu dân kê khai đủ thứ số liệu vừa chi tiết vừa vô duyên.

“Vậy là, có thể bà Mac Ginty nhận được của... chính phủ một thông báo gì đó mà bà cần trả lời?”

“Trường hợp ấy, bà đã mang sang nhờ Joe viết hộ. Có gì lẩn cán, bà thường nhờ Joe.”

“Trong số giấy tờ, bà có giữ những thư riêng nào không?”

“Tôi chẳng biết. Với lại giấy tờ đồ đạc của bà, cảnh sát đã đến trước tôi, xem chán rồi mới để chúng tôi mang đi.”

“Vậy chúng đâu cả rồi?”

“Nhà chật, chúng tôi không giữ hết... Chỉ giữ vài thứ đồ... Như cái tủ ông trông kia...”

“Tôi muốn nói những đồ dùng cá nhân kia: gương lược, quần áo, ảnh chụp...”

“Tôi để tất cả vào một cái hòm con ở trên gác... Chả biết dùng để làm gì. Quần áo, tôi không muốn đem bán cho nhà hàng đồ cũ, định đến Nô-en đem cúng vào hội từ thiện, rồi quên khuấy mất.”

“Bà có thể cho tôi xem trong hòm còn gì nữa...”

“Nếu ông muốn, xin cứ mời! Nhưng tôi nghĩ chẳng tìm thấy gì đâu. Cảnh sát đã xem tất cả...”

“Tôi biết. Dù sao...”

Bà Burch dẫn Poirot lên gác, vào một phòng ngủ nhỏ xíu. Chiếc hòm đặt dưới gầm giường. Bà Burch kéo ra giữa phòng.

“Đây!” Bà nói. “Giờ xin lỗi ông, tôi phải xuống xem cái món ra-gu...”

Poirot đề nghị bà cứ để ông tự nhiên. Bà vừa quay gót, ông mở ngay hòm. Mùi băng phiến xông lên mũi.

Với sự thành kính tự nhiên, ông tiến hành một cuộc kiểm kê, giúp hiểu rõ thêm người đã mất. Hòm chứa nhiều thứ: một áo khoác đen đã cũ; hai cuộn len, một bộ váy và tất bằng sợi bông; hai đôi giày bọc trong giấy báo cũ; một cái lược, một bàn chải tóc, cũ nhưng sạch; một chiếc gương có khung bằng bạc; một khung ảnh hai vợ chồng mới cưới ăn mặc theo một năm 1920, chắc là ông và bà Mac Ginty; hai ảnh phong cảnh Margate gắn lên gỗ, một con chó nhỏ bằng sứ, một mẫu hướng dẫn làm mứt cắt từ trong tạp chí, và hai mẫu tin cắt từ báo, mẫu đầu nói về ‘đĩa bay’, mẫu sau viết về những lời tiên tri của Mẹ Shipton; cuối cùng là cuốn Kinh Thánh, và một cuốn kinh đọc hàng ngày. Không có túi xách, không găng tay, có lẽ Bessie đã lấy dùng. Vài quần áo còn lại, Bessie để đấy chỉ vì không mặc vừa. Theo số quần áo này, thì bà Mac Ginty người nhỏ, gầy.

Poirot cởi một gói giấy bọc giày. Giày cũ, còn tốt, nhưng đã đi mòn gót. Chân bà Bessie Burch chắc không xỏ vừa.

Nhà thám tử sắp gói trả lại, bỗng chú ý tới mẩu sét tờ báo: tờ Sao chổi Chủ nhật ngày 19 tháng Mười một. Bà Mac Ginty bị giết ngày 22, vậy bà đã mua tờ báo này hôm Chủ nhật trước khi chết. Tờ báo đó vẫn ở trong phòng bà, và Bessie dùng nó để gói đôi giày.

Thứ Hai, bà Mac Ginty đi mua một lọ mực. Có phải do điều gì bà đã đọc thấy trên tờ báo hôm trước?

Poirot cầm gói giày thứ hai. Đó là tờ Tin thế giới, cũng ngày 19 tháng Mười một.

Poirot cẩn thận trải hai tờ báo lên sàn, vuốt thẳng, rồi ngồi lên ghế để nhìn cho hết. Một điều đập vào mắt: cả một bài báo lớn trên trang trước của tờ Sao chổi Chủ nhật đã bị cắt đi mất, mà không thấy có lằn trong các thứ trong hòm. Đọc lướt nhanh cả hai tờ báo, không thấy có gì lạ. Ông gói tất cả lại, xếp gọn mọi thứ vào hòm, rồi xuống nhà, gặp bà Burch dưới bếp.

“Thế nào, chắc ông chả tìm thấy gì?”

“Vâng, không có gì.”

Rồi lấy giọng thật thản nhiên, ông hỏi:

“Trong túi xách hay ví của bà cô, bà có thấy một bài báo cắt rời?”

“Tôi không nhớ. Nếu có, thì cảnh sát đã lấy đi rồi...”

Không phải thế: sổ ghi chép của Spence không nói gì chuyện này. Bản kiểm kê các đồ tìm thấy trong túi xách của người chết cũng không ghi.

Poirot ra về.

Liệu ông đã tìm ra dấu vết gì chưa? Được, rồi sẽ biết ngay thôi.

2

Ngồi trước một tập báo dày cộm và bụi bặm, Hercule Poirot bắt đầu thấy mình suy nghĩ đúng, và cái lọ mực quả đã dẫn ông vào con đường tốt. Tập báo, đó là những số Sao chổi Chủ nhật đóng lại với nhau. Đây là tờ tuần báo chuyện kể những chuyện xưa, có phần nào tô vẽ, ly kỳ hóa thêm. Và trong số 19 tháng Mười một, Poirot đọc thấy dòng tít chạy dài hết mấy cột ở trang 5:

BỐN NGƯỜI ĐÀN BÀ, BỐN NẠN NHÂN GIỜ ĐÂY HỌ RA SAO?

Dưới dòng đầu đề là ảnh bốn người phụ nữ. Kỹ thuật in không tốt, nên ảnh không rõ nét. Lại là ảnh cũ từ xưa, nên các nhân vật của những bi kịch một thời đã gần bị quên lãng, trông càng buồn cười.

Dưới mỗi ảnh, có lời chú thích:

- Eva Kane, “người đàn bà khác” trong vụ Craig.
- Janice Courtland, người đã kết hôn cùng quỷ.
- Em bé Lily Gamboll, nạn nhân vô tội của một thời kỳ vô nhân đạo.
- Vera Blake, không ngờ mình chung sống với một kẻ sát nhân.

Poirot ngồi ngay ngắn trên ghế, đọc không sót một dòng, để xem ông nhà báo Sao chổi Chủ nhật viết gì về những phụ nữ khốn khổ nọ.

Vụ án Craig đã một thời khuấy động dư luận, Poirot có nhớ, nên có biết đến Eva Kane. Alfred Craig là một công chức nhỏ của Tòa Thị chính Parminster, người đứng đắn, dễ chịu, không may lấy phải bà vợ danh ác, khó tính. Bà ta đau hết bệnh này bệnh khác – nhưng bạn bè đều bảo là ốm vờ – làm cho cuộc sống của Craig khốn khổ, vì thế mà phải vay nợ nhiều. Eva Kane là cô bảo mẫu trông con cho hai người. Mới mười chín tuổi, xinh đẹp, không thuộc loại thông minh. Cô ta phải lòng Craig, anh này cũng mê tít. Một hôm, có tin các bác sĩ chỉ định cho vợ Craig đi dưỡng bệnh ở nước ngoài. Theo anh chồng kể, anh ta đã lái xe đưa vợ đi London, rồi từ đó, vợ đáp tàu đi miền nam nước Pháp. Trở về Parminster, một thời gian anh ta vẫn nói cho mọi người biết tin tức của vợ, nói chung là

bệnh không thuyên giảm. Trong khi đó, Eva Kane, gần như làm chủ trong nhà, và thiên hạ bắt đầu đồn đại. Cuối cùng, Craig báo tin vợ chết. Anh ta đi vắng một tuần, lúc trở về, kể chuyện tang lễ vợ, song đại đột nêu hẳn tên cái làng nhỏ trên bờ biển nước Pháp – nơi nói là vợ anh ta chết và được đưa tang. Ít lâu sau, một người dân Parminster từ Pháp về, nói chẳng có bà Craig nào chôn cất ở cái làng nói trên, và cũng chẳng ai biết bà Craig là ai. Việc đến tai cảnh sát, và sự thật chẳng bao lâu được làm sáng tỏ. Bà Craig chẳng đi Cote d'Azur bao giờ. Craig đã chặt vợ thành từng khúc, chôn ngay dưới hầm nhà. Khám nghiệm chứng tỏ bà đã bị đầu độc chết. Craig bị bắt, bị xử, lĩnh án tử hình. Eva Kane lúc đầu bị truy tố vì là tòng phạm, sau được miễn tố, vì điều tra chứng tỏ cô ta không biết gì chuyện này.

Eva Kane, lúc đó có mang, đã bỏ đi khỏi Parminster. Sau này đời cô ra sao, báo Sao chổi Chủ nhật viết:

Ở bên kia Đại Tây Dương, nàng có những người anh em họ đang tay đón tiếp. Nàng thay tên đổi họ, vĩnh viễn rời khỏi nước Anh. Trên đất mới, nơi không ai biết nàng từng là bạn gái đau khổ của một tên sát nhân bi ổi, nàng sắp bắt đầu cuộc đời mới. Đứa con sẽ không bao giờ biết tên bố.

“Con tôi,” nàng tuyên bố, “sẽ không bao giờ biết. Cuộc đời đã quá tàn nhẫn với tôi, nhưng con tôi có quyền hưởng hạnh phúc. Tôi thề là nó sẽ hạnh phúc. Những kỷ niệm đau buồn chỉ là của riêng tôi, tôi sẽ giữ lấy chúng cho mình tôi.”

Nàng Eva Kane tội nghiệp, nàng đã không ngờ tới sự xấu xa của người đời, bây giờ nàng ở đâu, nàng ra sao...? Ta có thể hình dung được chẳng, ở đâu đó, trong một thành phố nhỏ Hoa Kỳ, có một bà, nay đã cao tuổi, mà hàng xóm luôn không hiểu tại sao cứ có đôi mắt u buồn, một con người đau khổ nhiều, nhưng có niềm an ủi là thỉnh thoảng lại có những đứa trẻ kháu khỉnh đến thăm và gọi ‘bà’. Những đứa trẻ này, cùng với mẹ của chúng, không bao giờ biết tới sự hy sinh cao cả của người đã giữ im lặng để bảo đảm hạnh phúc cho những người mình yêu quý.

Poirot thở một hơi dài, ngược mắt lên trần, rồi chuyển sang “người tiếp theo”.

Janice Courtland, ‘bà góa bi thảm’, rõ ràng đã làm một việc không khôn ngoan cái ngày đi lấy chồng. Courtland là một con quái vật, những thói tật của hấn chỉ có thể kể bằng những lời ám dụ, đủ để kích thích sự hiếu kỳ của độc giả. Nàng đã phải sống bên hấn như sống dưới địa ngục suốt tám năm ròng. Rồi nàng làm quen với một trang thanh niên dịu dàng và mơ mộng. Một buổi tối, chứng kiến cảnh hai vợ chồng cãi vã, trong đó người chồng tỏ ra cực kỳ bi ổi, chàng thanh niên bất bình xông vào hấn, làm hấn ngã đập đầu vào giờ lò sưởi bằng đá, rồi chết sau đó. Tòa công nhận bị cáo bị khiêu khích và giết người không có chủ định, nên chàng thanh niên chỉ bị kết án năm năm tù.

Vụ án gây nhiều tiếng vang. Janice bỏ nước Anh ra đi. Tờ Sao chổi Chủ nhật viết:

Để quên. Nàng có quên được không? Chúng ta mong như thế. Có thể lúc này, ở một thành phố xa xôi, nàng đang là một bà mẹ hạnh phúc, nếu có nghĩ đến cơn ác mộng thuở

trước chỉ là để tự hỏi nó có thật hay không...

Poirot thở dài và lại cúi xuống đọc câu chuyện của Lily Gamboll, “nạn nhân vô tội của một thời vô nhân đạo”.

Là con út của một gia đình đã quá đông con, Lily được tách khỏi bố mẹ, giao cho một bà cô nhận nuôi. Một hôm, cháu đòi đi xem phim. Bà cô bảo: ‘Không được!’. Lily vớ luôn con dao thái thịt có sẵn trong bếp, chém bà cô. Lily mới mười hai, nhưng cháu lớn hơn tuổi, người vạm vỡ. Bà cô thì nhỏ bé mỏng manh. Bà chết ngay. Lily bị đưa vào nhà trừng giới.

Giờ đây nàng đã là đàn bà. Vì trước đây đã từng là nạn nhân, nay nàng có quyền có chỗ đứng trong xã hội như mọi người. Suốt thời gian bị mất tự do, nàng có hạnh kiểm gương mẫu. Như vậy chứng tỏ là, trong câu chuyện bi thảm nàng đóng vai chính trước đây, người đáng lên án không phải là đứa trẻ mà là cả chế độ xã hội. Như chúng tôi đã nói, Lily chỉ là nạn nhân.

Lỗi lầm một lúc, nàng đã trả giá đắt và chúng ta rất muốn tin rằng hiện nay nàng đã có gia đình, có con... và hạnh phúc.

Poirot nhăn mặt. Ông không mong ai chết, song những phản ứng của con bé mười hai tuổi này quả là đáng ngại, khiến ông không thể đồng tình với tác giả bài báo. Trong vụ này, ông đứng về phía bà cô.

Ông chuyển sang Vera Blake.

Vera Blake rõ ràng là một phụ nữ có số không may. Đầu tiên nàng chung sống với một chàng tuấn tú, sau mới biết anh ta là một tên gang-tơ bị cảnh sát truy nã vì đã giết chết người gác đêm của nhà băng hôm anh ta đến cướp. Tiếp theo, nàng kết hôn với một nhà kinh doanh đáng kính, sau mới vỡ lẽ anh ta chỉ là kẻ chuyên buôn đồ ăn cắp, bị tòa án hỏi thăm nhiều lần. Những đứa con của anh ta cũng bị cảnh sát để mắt: chúng theo ‘mẹ’ đi các siêu thị và trổ tài lấy cắp giỏi, tỏ ra xứng đáng với ‘nếp nhà’. May thay, sau khi ly dị chồng, có một ‘người tốt’ đến với nàng, đưa nàng và các con sang Canada.

Poirot xem kỹ bốn bức ảnh. Eva Kate đội chiếc mũ rất to, và có vẻ rất hãnh diện với mớ tóc xõa che kín tai, cô hơi nghiêng đầu, áp một bông hoa hồng lên má. Janice Courtland đội mũ hình chuông xụp xuống đầu, miệng hé mở, kính gọng to trùm lên đôi mắt. Lily Gamboll là một đứa trẻ khá xấu xí, mặt lấm tẩm mụn. Còn Vera, bản kẽm xấu quá, phải nhiều trí tưởng tượng mới đoán ra những đường nét của khuôn mặt.

Bài báo này, tại sao bà Mac Ginty lại cẩn thận cắt ra từ tờ Sao chổi Chủ nhật? Đây là điều lạ. Poirot đã đọc các biên bản của cảnh sát. Suốt cuộc đời, bà Mac Ginty chẳng lưu trữ nhiều giấy tờ; kiểm kê các vật bà để lại thì biết.

Vậy mà Chủ nhật bà đã cắt riêng bài này ra, và thứ Hai đi mua một lọ mực, có vẻ như định viết thư. Không phải là thư công việc, vì nếu vậy bà sẽ nhờ Joe, chồng của bà cháu gái. Vậy thì lá thư ấy là thư gì?

Một lần nữa, Poirot nhìn vào bốn bức ảnh chân dung. Bốn người phụ nữ này, tờ Sao

chối Chủ nhật đặt câu hỏi: giờ đây họ ra sao?

Poirot bắt đầu ngờ rằng tháng Mười một vừa rồi, một trong bốn phụ nữ đó đã có mặt ở Broadhinny.

3

Poirot phải đợi tới hôm sau mới được cô Pamela Horsefall tiếp.

Đó là một phụ nữ khá cao, dáng điệu như đàn ông, hút thuốc liên tục và khoe là biết uống rượu. Khó mà tin cô là người đã viết bài văn lâm ly, sướt mướt nọ trên tờ Sao Chối Chủ nhật. Vậy mà đúng là cô!

Cô loan báo trước chỉ có thể tiếp ông Poirot một lát thôi. Cô phải đi Sheffield ngay làm phóng sự.

“Có chuyện gì vậy? Ông nói mau cho! Tôi đang vội.”

“Tôi đến gặp vì một bài báo đăng tháng Mười một, trên tờ Sao Chối Chủ nhật, đầu đề: Bốn người đàn bà, bốn nạn nhân.”

“Tôi nhớ rồi, không hay lắm hả?”

Poirot chưa muốn phát biểu ý kiến, nói tiếp:

“Bài đăng số ngày 19 tháng Mười một, nói về Eva Kane, Vera Blake, Janice Courtland và Lily Gamboll.”

Pamela Horsefall có vẻ đã sốt ruột, hỏi:

“Thế thì sao?”

“Tôi đoán là, sau bài này, vốn là nằm trong chuyên mục Những vụ án nổi tiếng, cô sẽ nhận được một số thư của độc giả?”

“Ông nói đúng! Dường như thiên hạ không còn việc gì hay hơn để làm là viết thư cho báo. Chuyên mục này nhận được hàng loạt thư. Một độc giả nói đã gặp Craig đi chơi ngoài phố ở London, một người khác...”

Poirot ngắt lời:

“Điều tôi muốn biết là trong số thư ấy, có thư nào của một bà tên Mac Ginty, ở Broadhinny...”

“Làm sao tôi trả lời được? Thư, tôi nhận hàng đống. Không lẽ tôi phải nhớ tên tất cả những người viết thư?”

“Tất nhiên không thể. Nhưng bà Mac Ginty này bị ám sát ngay mấy hôm sau, hy vọng cô sẽ để ý sự trùng hợp này.”

“Chuyện bắt đầu thú vị rồi đó...”

Cô Pamela Horsefall quên phút mình vội đi Sheffield, ngồi dặng chân xuống ghế, gãi đầu, nói:

“Mac Ginty... Tên nghe quen quen... Bà già bị người ở trọ trong nhà đập vỡ sọ, phải thế không? Lấy con mắt báo chí mà xét, không có gì hấp dẫn. Nạn nhân đã già, kẻ sát nhân

tầm thường, không có tình ái bên trong... Ông bảo là bà Mac Ginty này có viết thư cho tôi?”

“Tôi có lý do để nghĩ bà có viết thư cho Sao chổi Chủ nhật.”

“Thì cũng vậy. Viết cho ai thì thư cũng đến tay tôi... Để tôi nhớ xem... à, nhớ ra rồi, nhưng thư gửi từ Broadway, không phải Broadhinny!”

“Sao lạ thế.”

“Tôi không khẳng định, nhưng hình như là thế... Tôi nhớ nét chữ, rõ là của người ít học... Rất khó đọc... Nhưng đúng là gửi từ Broadway, chắc chắn...”

“Người viết chữ khó đọc, có thể lầm lẫn Broadway và Broadhinny.”

“Có thể... Vậy ông cần gì? Những tên quái quỷ của những làng xóm xa xôi, làm sao nhớ hết! Nhưng dù sao thì bây giờ tôi nhớ rõ, thư ký tên bà Mac Ginty.”

“Cô có nhớ thư viết gì?”

“Về một bức ảnh giống bức ảnh chúng tôi đã đăng trên báo. Bà ta hỏi tòa báo có sẵn sàng mua bức ảnh ấy không, mua giá bao nhiêu.”

“Và tòa báo trả lời sao?”

“Ôi, tòa báo cần bức ảnh ấy để làm gì? Chúng tôi đã phúc đáp bằng mẫu chữ in sẵn: cảm ơn, rất tiếc và mong, vân vân... Nhưng thư ấy, chúng tôi gửi đi Broadway, vậy bà ta sẽ không bao giờ nhận được.”

Thế là Poirot nắm được một thông tin quan trọng: Bà Mac Ginty đã nhận ra một trong bốn nhân vật phụ nữ ở bài báo của Pamela Horsefall. Ông chợt nhớ một câu bà Summerhayes nói: ‘Tất nhiên, cũng có tính tò mò, hay nhòm ngó những thư từ vút trên bàn’. Bà Mac Ginty lương thiện, nhưng thích ngó ngang ngó dọc. Cái gì cũng để ý... và nhiều người có cái thói quen lạ kỳ giữ lại trăm thứ, những thứ chẳng biết để làm gì, giữ vì luyến tiếc hay vì lười không chịu vứt, có khi chẳng biết là mình giữ những gì. Bà Mac Ginty đã nhìn thấy một bức ảnh cũ, sau này lại thấy đăng trên báo Sao chổi Chủ nhật. Và nảy ra ý nghĩ, nhân việc này có thể kiếm được ít tiền...

Poirot đứng dậy:

“Xin cảm ơn cô Horsefall. Chỉ xin hỏi một câu nữa, nếu có gì không phải xin cô lượng thứ. Những điều cô viết trong bài báo, có chính xác không? Ví dụ, tôi đã thấy cô viết tòa xử vụ Craig vào cái ngày ấy là sai. Nó diễn ra một năm sau cái ngày cô nói. Trong vụ Courtland, người chồng, nếu tôi nhớ không nhầm, tên là Herbert, không phải Hubert... Và người cô của Lily Gamboll cư trú ở Buckinghamshire, không phải Berkshire.”

Cô Horsefall hẩy tay gạt tàn điếu thuốc lá:

“Thưa ông thân mến, tất cả những chi tiết không có chút quan trọng gì, và chắc còn nhiều sai sót khác nữa trong bài báo. Tôi chỉ giữ lại cái cốt yếu rồi tiểu thuyết hóa nó lên, cho hợp thị hiếu...”

“Điều tôi quan tâm là muốn biết những... nhân vật của cô có đúng như cô đã tả.”

Cô Horsefall cười phá lên, nghe như tiếng ngựa hí:

“Tất nhiên là không! Sao ông dễ tin vậy? Tôi tin chắc rằng Eva Kane là một ả giang hồ, không phải gái ngây thơ tội nghiệp đâu, còn nàng Courtland sở dĩ chịu chung sống tám năm với thằng chồng bỉ ổi là vì hấn nằm trên đồng vàng, trong khi cậu bạn trai của nàng thì không xu dính túi!”

“Còn em Lily Gamboll?”

“Thú thật, nếu trông thấy nó cầm con dao, ắt tôi phải tránh xa!”

Poirot chấp hai bàn tay lại với nhau:

“Cô nói họ đều đã bỏ ra nước ngoài, đi Canada, đi Tân thế giới, họ làm lại cuộc sống ở những chân trời khác. Có thể. Nhưng có gì chứng minh họ đã không trở về nước Anh?”

“Ô! Không có gì hết... Nhưng thôi, tôi phải đi đây...”

Tối hôm đó, Poirot gọi điện cho Spence. Tiếng đầu dây đang kia:

“Thế nào? Tôi không biết ông đang làm gì. Có tìm thấy gì mới không?”

“Tôi đang điều tra.”

“Kết quả?”

“Kết quả: mọi người dân làng Broadhinny đều là những người rất đàng hoàng.”

“Thế có nghĩa là?”

“Hãy chịu khó suy nghĩ, ông bạn ơi! Tôi nói ‘Những người rất đàng hoàng’. Là người rất đàng hoàng, đôi khi là điều kiện đủ để trở thành sát nhân. Ta đã từng thấy như thế...”

Chương IX

Bác sĩ Rendall tính dễ thương, người chắc nịch, chừng bốn mươi tuổi, thân ái tiếp Poirot. Ông nói:

“Ông biết không, cái làng nhỏ này rất vinh dự được Hercule Poirot vĩ đại đặt chân tới?” Poirot ưỡn thẳng người, vốn không cao lắm. Ông hài lòng.

“Vậy ông có biết tôi?”

“Biết chứ! Ai mà không từng nghe nói tới ông!”

Câu nói có nghĩa lấp lửng, nhưng Poirot lờ đi, coi như không để ý.

“Tôi rất mừng,” ông nói, “là ông có nhà.”

“Quả là may đấy!” Bác sĩ Rendall đáp. “Mười lăm phút nữa tôi có một ca mổ. Tôi có thể giúp gì ông đây. Thú thật tôi tò mò muốn biết vì sao ông tới đây. Ông đi nghỉ dưỡng sức, hay có một tên tội phạm nào đang lẩn trốn quanh đây?”

“Tôi quan tâm vụ giết bà Mac Ginty.”

“A...? Nhưng muộn quá rồi, còn gì nữa?”

“Chưa muộn. Xin nói riêng với ông thôi, bên bị cáo đã yêu cầu tôi giúp, cần tìm những chứng cứ mới để đòi xét lại vụ án.”

“Chứng cứ mới?” Rendall thốt to. “Còn chứng cứ gì nữa?”

“Tiếc thay, tôi chưa được phép nói.”

“Tôi xin lỗi... Tôi rất hiểu...”

“Dù sao, tôi đã phát hiện ra một số điều... nói thế nào nhỉ...? Khá kỳ cục, buộc ta suy nghĩ. Thưa bác sĩ, tôi đến gặp ông là vì, theo như tôi biết, thỉnh thoảng bà Mac Ginty có đến giúp việc nhà ta. Phải không ạ?”

“Đúng vậy... Ông uống gì nhé? Xeres hay uryt-ki...? Ông muốn Xeres? Tôi cũng thế!”

Ông đưa cốc cho Poirot, tay mình cầm một cốc, ngồi xuống cạnh nhà thám tử, nói:

“Bà Mac Ginty tới đây mỗi tuần một lần, làm vài việc nặng. Tôi có một người ở rất tốt, nhưng bà Scott – đó là tên bà ấy – bắt đầu luống tuổi, nên quỳ gối xuống đất là rất khó nhọc. Bà Mac Ginty đến rửa sàn bếp, đánh bóng đồ đồng và làm nhiều việc khác nữa. Chúng tôi rất hài lòng về bà.”

“Bà ấy đáng tin cậy không?”

“Hơi khó trả lời... Chưa có dịp thử thách, nhưng tôi nghĩ có thể tin được.”

“Và ông cho rằng, một khi bà nói điều gì với ai, điều đó chắc phải có thật?”

Câu hỏi có vẻ làm bác sĩ lúng túng:

“Tôi không nói đến mức ấy. Thật ra, tôi cũng mới biết bà ấy thôi. Ta thử hỏi bà Scott xem sao...”

“Thôi, thôi. Không cần...”

Bác sĩ Rendell cười:

“Ông làm tôi sinh tò mò. Vậy bà ấy đã nói điều gì? Rất có thể đưa đẩy chuyện nọ, nói sau lưng người kia...”

Poirot giữ thái độ thận trọng:

“Tất cả còn rất mơ hồ. Tôi mới bắt đầu điều tra.”

“Thế thì ông phải làm nhanh lên!”

“Tôi cũng nghĩ vậy. Thời gian gấp lắm rồi.”

“Thú thật, tôi lấy làm lạ... ở đây mọi người đều tin Bentley là thủ phạm. Không thể nghi ngờ.”

“Ông muốn nói mọi người đều tin đây là một chuyện giết người tồi tệ, không có gì phức tạp?”

“Vâng... Như thế đấy!”

“Ông có biết James Bentley?”

“Anh ta có đến khám bệnh chỗ tôi một, hai lần. Nói thực ra, anh ta đã được mẹ cưng chiều quá nhiều. Ở đây, tôi cũng biết một trường hợp tương tự...”

“Lại thế nữa?”

“Vâng. Bà Upward... Bà ta cứ túm chặt con trai, muốn anh ta bám gấu váy mình... Đó là một thanh niên cũng khá, không giỏi lắm như anh ta tự huyễn hoặc, nhưng có chút tài lẻ. Tương lai có thể là kịch tác gia.”

“Họ sống ở đây lâu chưa?”

“Được ba, bốn năm. Ở Broadhinny này, chưa mấy ai ở lâu. Thoạt đầu, làng chỉ gồm một nhúm nhà, tất cả về phía Long Meadows. Ông ở trọ ngả ấy thì phải?”

“Đúng vậy.”

Poirot hạ câu nói ấy với vẻ ngao ngán, làm bác sĩ Rendell không khỏi mỉm cười:

“Bà Summerhayes cho thuê trọ lấy tiền, điều ấy tôi không tưởng tượng! Bà ấy lấy chồng, rồi sang sống ở Ấn Độ. Bên ấy bà có vô khối người hầu nên có biết gì về nội trợ! Tôi chắc ông ở đây không thoải mái và, giống những người trước, chắc không ở lâu. Ông Summerhayes là người tốt nhưng với cái vườn rau thì chẳng đủ sống. Ông ấy có quen buôn bán đâu! Nói vậy, chứ tôi quý cả hai ông bà. Bà là người dễ thương; ông thì hơi đồng bóng, thất thường, đó là người của lớp cựu binh trước. Đại tá Summerhayes xưa thì oai phong, gồm lắm...”

“Đó là ông thân sinh thiếu tá Summerhayes?”

“Phải. Ông chết, không để lại gì nhiều, chia chác đi gần hết, nhưng vợ chồng Summerhayes nhất định lưu giữ lại ngôi nhà. Có thể là dại, nhưng cũng không đến nỗi!”

Bác sĩ Rendell nhìn đồng hồ.

“Tôi không muốn làm ông lỡ việc.” Poirot nói.

“Tôi còn dăm phút nữa, xin phép được giới thiệu ông với nhà tôi. Mà giờ này, không biết bà đang ở đâu. Khi biết ông đến Broadhinny, bà ấy rất quan tâm. Chúng tôi rất thích các chuyện vụ án, đọc rất nhiều.”

Poirot cười:

“Ông bà thích đọc loại nào? Sách nghiên cứu tội phạm học, tiểu thuyết hay phóng sự?”

“Thích tất cả.”

“Có hạ cố xem báo Sao chổi Chủ nhật?”

“Có chứ!” Rendell cười, đáp. “Chủ nhật không có nó thì xem gì?”

“Cách đây bốn, năm tháng, báo đó đăng một loạt bài cũng hay. Đặc biệt, một bài nói về số phận của bốn phụ nữ đã từng gặp thảm họa trong đời...”

“Tôi biết ông nói bài nào rồi. Hay đấy, nhưng quá bốc.”

“Ông cho là thế?”

“Về vụ Craig, tôi không biết rõ ngoài những điều đã đọc ở đây đó. Nhưng vụ Courtland, tôi đảm bảo là người vợ không phải nạn nhân vô tội đâu. Một con điểm, làm gì đều có chủ đích cả. Tôi biết vì có một ông chú tôi chăm sóc sức khỏe tay chồng. Tay này không phải tay vừa, nhưng cô vợ chẳng kém cạnh. Mụ phải lòng một tay non choẹt, xui hấn giết chồng, để rồi hấn ngồi tù, còn mụ lấy người khác. Mụ đã góa chồng, nhưng giàu có.”

“Báo Sao chổi Chủ nhật không nói việc này. Ông có biết mụ lấy ai về sau?”

Rendell lắc đầu:

“Người ta không nói, chỉ bảo là mụ ta đã khéo thu xếp ổn thỏa.”

“Đọc bài báo đó,” Poirot nói vẻ xúc cảm, “ta không thể không tự hỏi giờ đây họ ra sao.”

“Tôi thì không lo về số phận của họ! Rất có thể ông đã gặp họ trong một buổi tiếp khách tuần trước. Họ không kể về quá khứ của mình thì làm sao ta nhận ra? Ngay dù có những ảnh đăng trên Sao chổi Chủ nhật quá lèm nhèm, ta cũng không nhận ra.”

Poirot đứng lên:

“Tôi không muốn giữ ông lâu hơn nữa. Rất cảm ơn vì sự tiếp đón thân ái.”

“Sợ rằng tôi chẳng giúp được gì... Nhưng nhất định tôi phải giới thiệu ông với nhà tôi! Bà ấy mà biết tôi để ông đi là không xong...”

Rồi đi trước ra phòng ngoài, bác sĩ Rendell gọi to:

“Shelgh... Shelgh...”

Có tiếng trả lời đâu đó trên cao, ông nói:

“Xuống mau... Có chuyện bất ngờ...”

Bà Rendell sớm xuất hiện ngay. Đó là một phụ nữ còn trẻ, người dong dỏng, tóc vàng. Ông Rendell nói:

“Shelgh, xin giới thiệu với mình ông Hercule Poirot. Thấy chưa?”

“Ô!”

Bà Rendell lạ lẫm đến mức không nói nổi một câu. Đôi mắt màu xanh nhạt, chăm chú nhìn Poirot.

Nhà thám tử cầm tay bà, rồi nghiêng mình đưa lên môi hôn.

Mãi rồi bà Rendell mới nói:

“Chúng tôi có nghe nói ông đang ở đây, không ngờ...”

Bà ngừng bật không nói tiếp, đưa mắt nhìn chồng.

“Ở nhà này, ông chồng là người chỉ huy”, Poirot nghĩ thầm.

Ông nói vài lời xã giao rất lịch thiệp, rồi xin cáo từ.

Tổng kết cuộc đến thăm: bác sĩ Rendell rất dễ chịu. Bà Rendell ít nói và lộ vẻ lo lắng.

2

Hunter's Close là một tòa nhà vững chãi xây từ thế kỷ trước, có lối đi vào đầy cỏ rậm.

Một cô hầu trẻ, rõ là gốc người nước ngoài, ra mở cửa. Khi nhà thám tử nói muốn gặp bà Wetherby, cô nhìn khách một lúc, rồi khi mời ông vào, mới nói:

“Có lẽ cô Henderson sẽ tiếp ông.”

Rồi cô ta đi mất, để Poirot ở phòng chờ. Lát sau cô quay lại dẫn ông vào một phòng nhỏ, tối, giữa kê một chiếc bàn to. Poirot nhận ra đây đó những đồ vật kỳ cục, có vẻ lượm từ khắp nơi trên trái đất. Trên lò sưởi, một bình cà phê to bằng đồng, vòi trông như cái mũi khoằm. Tất cả đều âm u, bụi bặm.

Cửa mở, một phụ nữ trẻ đi ra.

“Mẹ tôi nằm nghỉ.” Cô nói. “Quý ông cần gì?”

“Cô là con gái bà Wetherby?”

“Tôi họ Henderson. Ông Wetherby là bố dượng.”

Ước chừng cô ba mươi tuổi. Cao lớn, không đẹp, cử chỉ vụng về.

“Tôi đến để mong được biết chút ít về bà Mac Ginty, thường đến làm ở nhà ta.”

Cô Henderson mở to mắt:

“Bà Mac Ginty...? Bà ấy chết rồi mà!”

“Tôi biết,” Poirot nhẹ nhàng. “Mặc dù vậy, tôi vẫn muốn cô nói về bà ấy.”

“Ông đại diện một công ty bảo hiểm?”

“Không. Tôi điều tra vụ này, theo yêu cầu của các luật sư của James Bentley.”

Cô Henderson càng lúc càng tỏ ra kinh ngạc.

“Nhưng anh ta chẳng phải là thủ phạm rồi sao?”

“Theo ý kiến của đoàn hội thẩm, thì là anh ta. Nhưng hội thẩm cũng có khi sai lầm...”

“Vậy là một người khác giết bà ấy?”

“Vâng, có thể.”

“Nhưng là ai?”

“Tôi cũng đang đặt câu hỏi.”

“Tôi không hiểu.”

“Không ư...? Cũng không can gì. Cô cứ nói về bà Mac Ginty... được không?”

Cô ngập ngừng một lúc:

“Được thôi! Ông cần biết những gì?”

“Hừm... Để mở đầu, cô nghĩ gì về bà ấy?”

“Chẳng nghĩ gì đặc biệt... Một người đến giúp việc như mọi người khác.”

“Lắm lời hay ít nói? Tò mò hay kín đáo? Dễ chịu hay không?”

Cô Henderson suy nghĩ.

“Bà ấy làm việc tốt, nhưng nói hơi nhiều. Có khi kể những chuyện vớ vẩn... Thực lòng, riêng tôi, tôi không ưa lắm.”

Cửa mở. Cô hầu lúc này không vào, đứng ngoài nói với cô Deirdre rằng ‘Bà nhà’ muốn gặp ‘quý ông’.

Deirdre Henderson hỏi ý Poirot:

“Ông muốn lên không?”

“Lên chứ.”

“Tôi đưa ông đi...”

Poirot đi theo Deirdre Henderson, ông có cảm giác cô này không sáng trí lắm, hơi đần là đằng khác.

Phòng bà Wetherby là phòng của một phụ nữ đã chu du nhiều nơi, nơi nào dừng chân cũng muốn đem về chút kỷ niệm. Nhìn chỗ nào cũng vấp phải một vật làm ra cốt để vui lòng – và moi tiền – khách du lịch. Cứ như một cửa hàng đồ cũ. Đồ đạc xấu và lủng củng: bàn, tràng kỷ, ghế bành...

Trong căn phòng mênh mông ấy, bà Wetherby như lọt thỏm. Bà cố tạo ra cảm giác ấy, hơn nữa bà có thân hình nhỏ bé. Những người ốm o, yếu ớt dễ được mọi người thương cảm. Bà nằm dài trên chiếc xô-pha, chung quanh bày đủ thứ vừa tầm tay với: mấy cuốn sách, một bộ đồ đan, một hộp kẹo, một cốc nước cam.

Bà nói giọng hồn nhiên:

“Mong ông thứ lỗi tôi không dậy để tiếp ông, nhưng tại bác sĩ cứ bắt tôi phải nằm nghỉ, nếu không theo thì mọi người la mắng, nên tôi đành bất động...”

Poirot cầm bàn tay bà đưa ra, lịch sự cúi xuống, miệng lí nhí những lời không rõ.

“Ông ấy muốn lượm tin tức về bà Mac Ginty.” Deirdre nói.

Nhà thám tử cảm thấy bàn tay mình đang cầm bồng quặp chặt. Không thể không liên tưởng đến móng sắt của một con chim mồi.

Tuy nhiên, bà Wetherby cười thẳng thắn:

“Deirdre, con nói gì vớ vẩn! Mac Ginty là ai?”

“Ôi! Mẹ nhớ quá đi chứ... Người đến giúp việc nhà mình. Cái bà bị ám sát ấy!”

Bà Wetherby rùng mình nhắm mắt:

“Thôi, con không nói chuyện ấy nữa! Nghe thấy là mẹ đến ốm thêm vài tuần nữa, con biết rồi đấy. Cái bà khốn khổ ấy, tôi rất thương, nhưng sao bà ta lại ngu đến mức giấu tiền ngay trong phòng, thế ngân hàng để làm gì...? Phải rồi, tôi nhớ bà ấy rồi. Chỉ quên mất tên.”

Deirdre trở lại vấn đề:

“Ông muốn biết tin tức về phía bà ấy.”

Bà Wetherby mỉm cười về phía Poirot:

“Ông Poirot, ông lấy ghế ngồi xuống! Tôi đang rất hiếu kỳ. Bác sĩ Rendell vừa gọi điện, báo tin một nhà tội phạm học trứ danh đang có mặt ở Broadhinny. Ông ấy mô tả hình dáng ông, nên khi con bé Frieda vào báo người như ông tới, tôi biết ngay, vì vậy tôi mời ông lên. Chính xác là có vấn đề gì vậy?”

“Như cô đây vừa nói, tôi muốn vài tin tức về bà Mac Ginty. Theo tôi biết, cứ thứ Tư bà ấy đến nhà ta. Hôm bà bị giết cũng là thứ Tư. Vậy hôm ấy bà có đến đây. Phải thế không ạ?”

“Có thể. Đã hơi lâu rồi...”

“Vâng, vụ án xảy ra đã vài tháng. Hôm ấy, bà Mac Ginty có nói ra điều gì... đặc biệt?”

“Loại người ấy bao giờ cũng lắm lời,” bà Weherby nói, vẻ bức mình, “nhưng ai hoài hơi nghe họ. Vả lại, bà ta không thể báo tin là tối ấy bà sẽ bị giết. Phải không nào?”

Poirot lịch sự mỉm cười. Chợt đang chuyện này sang chuyện nọ, ông hỏi:

“Bà có đọc các báo Chủ nhật?”

Bà Wetherby giương to mắt:

“Có chứ! Chúng tôi mua Người quan sát và Thời báo Chủ nhật. Thế thì sao?”

“Hỏi để biết thôi ạ. Bà Mac Ginty đọc tờ Sao chổi Chủ nhật và Tin thế giới.”

Im lặng một lúc. Bà Wetherby thở dài, đôi mắt lim dim:

“Vụ ấy làm tôi ngủ không yên. Kẻ nào làm chuyện ấy, tôi không hiểu nó còn lý trí hay không...? Giết một bà già bằng dao thái thịt! Kinh tởm!”

“Đến nay vẫn chưa tìm ra hung khí.” Poirot buông lời nhận xét.

“Chắc nó vụt xuống ao hay hồ rồi.”

“Người ta đã mò khắp nơi,” Deirdre nói. “Con đã xem...”

Bà Wetherby đưa tay bóp trán:

“Sao con cứ nói mãi chuyện ấy...? Nghe càng thêm đau đầu... Ôi, cái đầu tôi!”

Deirdre quay về Poirot, giọng bức bối:

“Thôi, ông không nên hỏi nữa... Mẹ tôi quá nhạy cảm... Không đọc nổi một cuốn truyện trinh thám.”

Poirot đứng dậy:

“Mong bà thứ lỗi. Tôi đến đây chỉ vì ba tuần nữa, một người sẽ bị treo cổ. Nếu anh ta vô tội,...”

Bà Wetherby kêu lên:

“Hắn có tội! Còn nghi ngờ gì nữa!”

Poirot lắc đầu:

“Tôi chưa dám chắc.”

Ông cúi đầu chào rồi ra thật nhanh. Cô gái đi theo ra tới phòng ngoài, hỏi:

“Điều ông vừa nói là nghĩa thế nào?”

“Là đúng như tôi nói.”

“Nhưng còn gì nữa?”

Poirot không đáp. Deirdre tiếp:

“Ông đến, làm cho mẹ tôi rối loạn... Bà ấy không chịu được những chuyện án mạng, giết chóc, bạo lực...”

“Nếu vậy, khi được tin cái bà giúp việc nhà mình bị giết, bà phải bị sốc mạnh?”

“Còn phải nói!”

“Bà có... đau đớn lắm?”

“Mẹ tôi cấm không ai nói chuyện ấy trước mặt... Chúng tôi cố hết sức để tránh làm mẹ xúc động... không bao giờ nói trước mặt mẹ những xấu xa của cuộc đời.”

“Cả chuyện chiến tranh?”

“May thay, chưa có một vụ ném bom nào ở đây!”

“Có, hồi chiến tranh cô làm gì?”

“Tôi làm việc trong một bệnh viện ở Kilchester và tôi lái xe. Tất nhiên tôi không thể vắng nhà lâu, mẹ tôi cần tôi. Bà ấy vẫn kêu là tôi hay đi vắng... Cuộc sống không dễ dàng, hồi ấy. Ở nhà, mẹ tôi không mót tay vào việc gì... Yếu quá... Mà để có người phục vụ, không kiếm được ai. May là có bà Mac Ginty! Lúc bấy giờ bà bắt đầu đến nhà chúng tôi. Bà ấy làm việc tốt. Tất nhiên ngày xưa người ở còn tốt hơn, nhưng thời thế đã thay đổi...”

“Chắc cô lấy làm buồn?”

Câu hỏi dường như làm cô ngạc nhiên, cô đáp:

“Không, tôi thì không. Với mẹ tôi thì khác... Bà sống nhiều về quá khứ...”

“Phải, có những người như thế.” Poirot nói.

Ông hình dung lại căn buồng ông vừa đi ra, đặc biệt là một ngăn kéo mở nửa chừng, trong đó có một cái nệm cắm ghim, một chiếc quạt gãy, một bình cà phê nhỏ bằng bạc và vài tờ báo cũ. Ông nói giọng nhỏ nhẹ:

“Họ lưu giữ hàng trăm thứ kỷ niệm gợi nhớ thời xưa cũ: thiệp mời dự hội, chương trình nhà hát, ảnh các bạn đã mất; khi xem lại, họ tưởng sống lại một thời tươi đẹp...”

“Ông nói có lý. Còn tôi, tôi không hiểu những người ấy. Tôi không giữ gì.”

“Cô nhìn phía trước mặt, không nhìn phía sau?”

“Chẳng biết tôi có nhìn trước mặt hay không... Hiện tại là quá đủ! Ông không nghĩ thế?”

Cửa mở, một người cao lớn, đã có tuổi, đi vào, nhưng đứng dừng lại khi nhìn thấy Poirot. Ông ta ngoảnh nhìn Deirdre để hỏi. Deirdre giới thiệu:

“Bổ dưỡng tôi. Còn đây là ông... hình như tôi chưa biết tên...”

“Tôi là Hercule Poirot.” Nhà thám tử nói, với vẻ bối rối của một vị hoàng tử bỗng buộc phải xưng lai lịch cao quý của mình.

“À?” Ông Wetherby thốt một tiếng đơn giản, khoác áo lên mặc.

“Ông ấy đến lấy một vài tin tức về bà Mac Ginty.” Deirdre nói.

Ông Wetherby lặng yên vài giây rồi mới nói:

“Tôi thấy lạ nhỉ. Bà này bị giết đã mất tháng, và mặc dù có đến đây giúp việc, chúng tôi chẳng biết gì về bản thân bà và gia đình. Nếu biết, chúng tôi đã thông báo cho cảnh sát.”

Kiểu nói thế là rõ. Ông Wetherby liếc nhìn đồng hồ, tiếp:

“Dăm phút nữa là ta ngồi vào bàn ăn chứ?”

“Con sợ là hôm nay sẽ ăn hơi muộn.”

Ông Wetherby cau mày:

“Thật ư? Có thể hỏi tại sao?”

“Frieda bận nhiều việc...”

“Deirdre này, bố tiếc là phải nhắc lại lần nữa: quán xuyến việc nhà này là trách nhiệm của con. Bố mong có sự nền nếp hơn.”

Trước khi ra khỏi cửa, Poirot ngoái nhìn lần cuối sau lưng: Ông Wetherby và cô gái đứng đối diện. Có sự coi thường trong ánh mắt ông Wetherby, còn trong mắt của Deirdre, có một cái gì giống như thù hận.

Chương X

Sau bữa ăn trưa – một miếng thịt dai ngoách, đĩa khoai tây nhạt phèo và mấy chiếc bánh tráng tạm tạm – Poirot lại lên đường đi thăm nhà thứ ba trong ngày. Ông đến bà Upward, ở Laburnums, một biệt thự cheo leo trên sườn đồi.

Ông dừng lại trước hàng rào sắt để vuốt lại ria mép lần cuối thì bỗng đâu một lối tảo từ bàn tay nào ném tới, rơi đập vào má. Ông kêu lên một tiếng tức tối, quay ra nhìn, thì thấy ô-tô, từ lối rẽ đi ra. Chắc chắn cái lối được ném từ đó. Một cái đầu thò ra:

“Xin lỗi! Ném trúng ông ư?”

Poirot nhìn kỹ hơn. Khuôn mặt đầy đặn đượm nét cao quý, đôi lông mày rậm, mớ tóc muối tiêu kia, ông đã nhận ra:

“Ô kìa, bà Oliver!”

Đúng rồi, đúng là nhà văn nổi tiếng về tiểu thuyết trinh thám.

“Trời hỡi! Ông Poirot!”

Bà Oliver cố lách người ra khỏi xe, vì thân hình to béo. Poirot tiến lại đỡ, giúp bà nhảy xuống đường đánh phịch như dòng nham thạch phụt khỏi núi lửa. Tiếp theo là những quả táo lăn lông lốc xuống đất.

“Cái túi bị thủng.” Bà Oliver giải thích.

Bà cầm mấy miếng táo xoa xoa lên ngực, nói tiếp:

“Tiếc quá, táo rất ngon, mua của cửa hàng Cox... Nhưng ông Poirot, ông làm gì ở đây? Nhà ông ở đây à? Nếu không, thì là một vụ án mạng? Hy vọng là bà bạn tôi chưa bị ám sát?”

“Bạn bà là ai?”

Bà Oliver hất hàm chỉ ngôi biệt thự:

“Bà ở trong nhà này... nếu đúng đây là biệt thự Laburnums... Bà ấy thế nào?”

“Bà chưa biết bà ấy?”

“Tôi nói ‘bà bạn’ là một cách nói thôi. Tôi đến đây là vì nghề nghiệp; ông Robin Upward đây định phỏng theo một truyện của tôi chuyển thành kịch. Tôi đến để bàn với ông ấy.”

“Xin chúc mừng, thưa bà văn sĩ!”

“Chưa có gì đâu. Đến giờ, tôi vẫn không thú gì công việc này. Trái lại! Và tôi cứ trách mình để bị lôi kéo! Sách của tôi viết thu về khối tiền, nhưng ông thuế lấy của tôi phần lớn, nếu càng viết khỏe, ông ấy càng giã nặng, nên chẳng hơi đâu... Vì vậy tội gì tôi không để các vị kịch tác gia chế biến, thay đổi các nhân vật! Robin Upward luôn mồm nói: ‘Phải nhìn với nhãn quan sân khấu...’ Nghe đâu ông ta rất khá. Nếu khá, sao không tự viết lấy vở, mặc xác ông nhân vật Phần Lan của tôi? Mà bây giờ không phải Phần Lan nữa, mà là người Na Uy, chỉ huy một đường dây kháng chiến...”

Bà Oliver đưa tay lên tóc:

“Cái mũ của tôi đâu rồi?”

Poirot nhìn vào trong xe:

“Hình như bà ngồi bẹp gì rồi.”

“Có lẽ thế thật,” bà Oliver nói, sau khi đã liếc mắt kiểm chứng. “Không sao, tôi không thích nó lắm, có điều hơi phiền nếu Chủ nhật tôi phải đi lễ nhà thờ. Sẽ xét sau... Giờ hãy trở lại vụ án của ông! Ông còn nhớ cái vụ giết người mà tôi với ông đã cùng nghiên cứu dạo nào?”

“Rất nhớ!”

“Hay đấy chứ, nhỉ...? Tôi không nói bản thân vụ án, mà cái gì tiếp theo sau nó... Còn lần này là vụ gì?”

“Tất nhiên là một người, nhưng không nổi bật như bà Shaitana. Một bà giúp việc bị giết tại đây năm tháng trước. Chắc bà có đọc trên báo. Tên là Mac Ginty. Đã bắt một thanh niên, xử tử hình...”

“Anh ta không phải là thủ phạm, ông biết đích danh tên giết người và sắp vạch mặt hắn. Hoan hô!”

Poirot thở dài:

“Chưa đâu! Tôi còn đang tìm... và khi tìm ra rồi, còn phải chứng minh đúng là hắn!”

“Các vị chậm chạp quá... Như tôi, tôi sẽ tóm được ngay! Là người bản địa đây, phải không? Cho tôi bốn mươi tám tiếng, tôi sẽ tìm ra! Linh tính phụ nữ mà, đó là điều ông thiếu. Trong vụ Shaitana, tôi đã đoán đúng... Phải không nào?”

Vì phép lịch sự với phụ nữ, Poirot không muốn nói lại rằng bà Oliver đã lần lượt chỉ ra mấy thủ phạm, cuối cùng mới trúng, còn ông đã đoán đúng từ trước. Ông sắp định nói thì có tiếng đàn ông gọi từ trong nhà:

“A lô! Bà Oliver đấy ư?”

“Tôi đây, tôi đây!”

Bà Oliver ghé tai Poirot, nói nhỏ trong hơi thở:

“Yên tâm đi, tôi sẽ không nói gì.”

“Ấy không nên!” Poirot đáp liền. “Tôi không yêu cầu bà kín miệng. Trái lại!”

Robin Upward đã chạy xuống, mở cửa hàng rào. Anh ta để đầu trần, ăn mặc xuềnh xoàng một cách có ý tứ: vét-tông vải tuyết đã sờn, quần da xám cũng cũ. Nếu không có cái vóc hơi đầy, trông sẽ như vận động viên thể thao. Anh ta ôm hôn bà văn sĩ, gọi bằng tên là Ariadne, rồi đặt hay tay lên vai bà, nói mình đã có một ý tưởng tuyệt vời cho màn hai của vở kịch.

“Ta sẽ bàn sau.” Bà nói không vẻ gì hào hứng. “Xin giới thiệu, đây là ông Hercule Poirot.”

Robin Upward bắt tay nhà thám tử, rồi lại quay về phía bà Oliver.

“Bà có hành lý không?”

“Còn ở trong xe.”

Đó là hai hòm nhỏ, tự thân Robin ra mang vào. Anh ta giải thích:

“Thực tế là chúng tôi không có người giúp việc. Có bà Janet đấy, nhưng già rồi, không xốc vác được.”

Trên lối đi vào nhà, anh ta quay lại nói:

“Ta cùng uống gì nhé!”

Lời mời nhằm vào Poirot, lúc đó còn đứng ngoài xe với bà Oliver đang lấy nốt cái ví xách tay, một quyển sách và một đôi giày cũ. Bà thì thảo với Poirot:

“Có phải lúc nãy ông bảo tôi không cần phải giữ kín?”

“Vâng, càng không giữ kín càng tốt!”

“Lạ đây! Nếu là tôi, tôi sẽ có phương pháp khác. Nhưng thôi, đây là việc của ông!”

Từ biệt thự, lại có tiếng Robin gọi:

“Mời các vị vào đi! Mạ tôi đang chờ!”

Bà Oliver vội chạy vào, Poirot theo sau.

Nội thất biệt thự Laburnums hẳn phải tốn tiền lắm, nhưng đẹp. Khung cảnh vừa giản dị vừa sang trọng.

Bà Laura Upward ngồi trên xe lăn cạnh lò sưởi, tiếp khách với nụ cười khả ái. Năm nay bà độ lục tuần, tóc muối tiêu và cái cằm nghị lực. Bà nói:

“Bà Oliver, rất hân hạnh được làm quen với bà. Tôi nghĩ bà không thích người khác nói về tác phẩm của bà, nhưng xin nói ngay sách của bà là nguồn an ủi của tôi từ nhiều năm nay nhất là từ khi tôi không đi lại được nữa.”

Bà Oliver đỏ mặt vì ngượng, vội vã cảm ơn rồi giới thiệu Poirot, và nói thêm:

“Ông Poirot là bạn rất thân của tôi. Rất tình cờ, chúng tôi đã gặp nhau ở trước cửa nhà ta...”

Bà Upward chìa tay cho Poirot, rồi gọi:

“Robin con!”

“Dạ, mạ bảo gì?”

“Đem thức uống lên chứ... Thuốc lá đâu.”

“Ở trên bàn.”

Bà Upward quay về phía Poirot:

“Thưa ông Poirot, ông cũng viết văn?”

Người trả lời là bà Oliver:

“À không... Ông Poirot là thám tử... như Sherlock Holmes... Bà biết chứ ạ? Dấu vân tay, tàn thuốc lá, vết chân mờ ảo... Ông ấy đến đây để điều tra về một vụ án mạng...”

Có tiếng cốc bị rơi vỡ.

“Cẩn thận đấy, Robin!” Bà Upward nói.

Robin Upward đang loay hoay ở khay cốc tách, nói:

“Ra Maureen Summerhayes nói đúng. Bà ấy bảo có một thám tử mới về. Bà ấy cho là lạ, nhưng giờ tôi hiểu, đây là chuyện nghiêm túc?”

“Tất nhiên rồi,” bà Oliver nói. “Vì kẻ giết người lẩn quất quanh đây.”

“Hả? Vậy nếu không có gì bí mật, xin được hỏi hấn giết ai vậy?”

“Không bí mật gì,” Poirot nói. “Chuyện đó, các vị biết cả...”

“Đó là cái bà giúp việc bị chém chết cách đây mấy tháng,” bà Oliver nói rõ hơn. “Mac... cái gì đó tôi không nhớ...”

Robin Upward không giấu sự cụt hứng:

“Mac Ginty...? Nhưng vụ này kết thúc rồi mà!”

“Chưa đâu!” Bà Oliver đáp. “Người bị kết án là oan, anh ta sẽ bị treo cổ nếu ông Poirot không mau tìm ra thủ phạm. Hấp dẫn đấy chứ!”

Robin đưa khay đi mời.

“Mời mạ.”

“Cảm ơn, con cưng.”

Poirot chau mày. Ông cầm ly rượu Robin mời. Bà Oliver cũng vậy. Robin nâng cốc:

“Chúng ta uống mừng... tội ác!”

Uống xong, anh nói:

“Bà ấy có đến giúp việc ở đây.”

“Bà Mac Ginty?” Bà Oliver hỏi.

“Đúng. Phải không, mạ?”

“Có nghĩa là mỗi tuần đến một lần.”

“Và thỉnh thoảng đến buổi chiều.”

“Bà làm việc tốt không?”

“Sạch sẽ đến quá đáng,” Robin đáp. “Có tật lau quá kỹ, thích dọn dẹp trật tự. Bà ấy vào phòng nào là sau không tìm thấy gì nữa!”

“Con ơi,” bà Upward nói, “nhà chật thế này, nếu không dọn dẹp sắp xếp, thì rồi đến đi cũng không lách được!”

“Mạ ơi, con biết. Nhưng, nếu cứ cất thứ này thứ khác, con không làm việc được! Sổ ghi chép cũng không tìm thấy!”

Bà Upward thở dài:

“Chà! Tôi tiếc là không nhúc nhắc được chân tay... Nhà cũng có một bà người ở rất trung thành, nhưng chỉ yêu cầu được bà ta làm bếp là cùng...”

“Bà đau gì vậy?” Bà Oliver hỏi. “Thấp khớp?”

“Đại loại là thế. Rồi sắp đến lúc phải mượn một cô y tá luôn túc trực. Thật là khổ... Tôi đâu muốn phiền ai!”

“Thôi nào, mạ, mạ ca cẩm làm gì?”

Bà Upward cười dịu dàng với con trai:

“May mà có Robin! Nó hết sức lo lắng, chăm sóc...”

Poirot đứng lên:

“Rất tiếc là tôi phải đi. Tôi còn đến thăm một nơi, sau phải ra ga đáp tàu. Xin rất cảm

òn bà đã vui lòng tiếp. Và, thưa ông Upward, hy vọng vở kịch của ông sẽ thành công!”

Bà Oliver nói:

“Phần tôi, xin chúc ông điều tra thắng lợi!”

Robin Upward hỏi:

“Vậy ra, đó là việc nghiêm chỉnh? Không phải chuyện đùa?”

“Sao lại đùa!” Bà Oliver kêu. “Ông Poirot chưa muốn nói ra tên đứa giết người, chứ ông biết thừa! Phải không, ông Poirot?”

Poirot phản đối lấy lệ, đủ để mọi người không tin:

“Không đâu, thưa bà. Lúc này, tôi chưa biết nó là ai!”

“Thì ông đã nói thế, nhưng tôi thì tôi không tin. Ông cứ hay thích kín kín, hờ hờ!”

Poirot chống chế lại lần cuối, nghiêng mình chào rồi đi ra. Đang theo lối đi dẫn ra hàng rào sắt, ông nghe thấy tiếng của Robin Upward, rất rõ:

“Bà Ariadne ơi, tôi sẵn sàng tin bà, nhưng khổ nỗi, trông bộ ria mép lở bịch ấy, ai nghĩ là thật. Bà lại còn bảo ông ta là thám tử tốt nữa!”

Poirot cười thầm. Thám tử tốt? May thay, ta hơn thế nhiều!

Trên đường, ông gặp chiếc xe chở rau của Summerhaves đi ngược chiều. Chính ông ta cầm lái. Ông ta nói với lại với Poirot rằng ông rất vội, phải ra ga cho kịp tàu chở sản phẩm của vườn nhà ông đi Covent Garden.

Poirot cũng phải đáp tàu, để đi Kilchester, ở đó ông sẽ gặp thanh tra Spence để thảo luận. Nhưng ông còn đủ thời giờ để đến thăm một nhà nữa.

Gia đình Carpenter ở một ngôi nhà tí trên đỉnh đồi, đặc điểm là mái bằng và rất nhiều cửa sổ. Guy Carpenter là đồng giám đốc một nhà máy xây dựng kim khí lớn, một nhà công nghiệp giàu có, mới đây còn tham gia chính trị. Ông ta mới lấy vợ được ít lâu.

Qua cổng rào sắt, Poirot theo một lối đi rất hẹp, rồi bấm chuông cửa chính. Một anh hầu mặt bình thản lập tức lộ ra. Hắn đưa mắt nhìn khách một lượt, đánh giá chỉ là đại diện hãng buôn nào đó, tức thuộc loại không để cho vào.

“Ông bà Carpenter đi vắng.”

“Tôi ở lại chờ vậy.”

“Không rõ bao giờ ông bà mới về.”

Cửa lập tức đóng lại. Đáng lẽ trở ra, Poirot quyết định đi một vòng quanh nhà. Vừa ngoặt ở góc nhà, ông chạm trán một phụ nữ trẻ đi ngược lại. Bà ta khoác một áo lông thú.

“Ông là ai? Vào đây làm gì?”

Poirot lùi hai bước với cử chỉ lịch sự thường lệ:

“Tôi đến mong được gặp ông hoặc bà Carpenter. Phải chăng tôi có may mắn đang đứng trước bà Carpenter?”

“Đúng, tôi là bà Carpenter đây.”

Cử chỉ của bà không làm ra vồn vã, nhưng giọng nói cũng từ tốn.

“Tôi là Hercule Poirot.”

Trước cái tên ấy, bà Carpenter không có phản ứng mong đợi. Chẳng những không biết Poirot là ai, bà còn không biết ông là khách trọ mới của bà Summerhayes. Những tin tức đồn đại trong làng không tới đến đây. Một nhận xét không có gì đặc biệt, nhưng cũng có thể có một ý nghĩa nào đó. Poirot nói tiếp:

“Tôi muốn gặp hoặc ông, hoặc bà, nhưng rất may lại được hầu chuyện bà càng tốt, vì những điều tôi muốn hỏi, chắc bà rõ hơn ông.”

“Rồi... chắc lại là một cuộc thăm dò, thống kê gì...”

Đột nhiên, bà dứt khoát:

“Thôi được! Mời ông vào.”

Poirot lại cười thầm. Bà Carpenter tưởng ông là một viên chức nhà nước đi lấy số liệu làm thống kê gì đó, và sắp định nói toẹt ra những điều không hay mà bà nghĩ về những cuộc điều tra vớ vẩn đó, nhưng bà đã kịp ngừng lại vì nhớ đến những tham vọng chính trị của chồng, nó không cho phép bà chỉ trích những chủ trương của chính phủ.

Bà đưa Poirot vào một phòng rộng, cửa sổ nhìn ra khu vườn, rất đẹp. Bàn ghế, phần lớn đều kiểu giả cổ, xem chừng mới sắm, rất đắt tiền. Mọi thứ đều sang trọng, nhưng vô cảm. Về phía bà Carpenter, như vậy là do dừng đứng hay thận trọng?

Ông ngồi xuống chiếc ghế mà bà Carpenter chỉ, rồi đi thẳng ngay vào mục đích:

“Thưa bà, những điều tôi nói liên quan đến bà Mac Ginty, mới chết – hay đúng hơn, bị giết – tháng Mười một năm ngoái.”

“Bà Mac Ginty? Tôi không nhớ là ai.”

Bà Carpenter nhìn Poirot qua đôi mắt xanh lạnh tanh.

“Bà không nhớ bà Mac Ginty?”

“Không. Tôi không biết gì hết.”

“Bà không nhớ vụ ám sát bà ấy? Chẳng lẽ ở đây án mạng xảy ra luôn, đến nỗi không ai buồn để ý?”

“Ông định nói vụ ám sát? Xin lỗi! Tôi quên mất tên nạn nhân.”

“Bà ấy có đến giúp việc tại nhà ta.”

“Không. Hồi đó, tôi chưa về nhà này. Tôi mới kết hôn với ông Carpenter chưa được ba tháng.”

“Nhưng bà ấy có đến làm việc ở đây. Sáng thứ Sáu hàng tuần, theo như tôi biết. Lúc đó bà mang họ là Selkirk và ở biệt thự Rose Cottage.”

Bà Carpenter có vẻ bức:

“Nếu ông đã biết hết rồi, hà tất phải hỏi! Cuối cùng là chuyện gì nào?”

“Tôi điều tra chung quanh vụ ám sát đó.”

“Nhưng tại sao ông đến tìm tôi?”

“Vì bà có thể biết điều gì đó giúp cho cuộc điều tra.”

“Nhưng tôi không biết, thì biết nói gì...? Nói rằng đó là một bà già đã bủn xỉn, lại ngu ngốc đem giấu tiền dưới sàn nhà, để đến nỗi bị ám sát... Tôi chỉ biết có thế, một câu

chuyện xấu xa như bao chuyện xấu xa khác đầy rẫy trên các số báo Chủ nhật...”

Poirot không bỏ lỡ cơ hội:

“Đúng vậy. Bà có đọc báo Sao chổi Chủ nhật?”

Bà Carpenter chồm dậy, chạy ra cửa sổ mở ra vườn, gọi:

“Guy... Anh Guy!”

Từ bên ngoài, tiếng đàn ông đáp:

“Eve, có việc gì thế?”

“Lên đây mau!”

Mấy giây sau, một người khoảng năm năm, bốn mươi, trông trắng kiện, đi lên. Eve Carpenter nói liến láu:

“Có một ông... cũng không phải là người Anh, đến đây hỏi em rất nhiều câu về cái vụ án kinh khủng năm ngoái ở Broadhinny... Cái bà già giúp việc bị ám sát ấy, anh nhớ không? Em kinh những chuyện ấy quá...”

Guy Carpenter cau mày đi vào. Bộ mặt nhạt nhợt dài như mặt ngựa. Tác phong ra vẻ huênh hoang, kiêu ngạo.

“Xin cho biết thế là nghĩa thế nào?” Anh ta tiến về phía Poirot hỏi. “Hình như ông đang quấy rầy vợ tôi?”

Poirot thấy anh chàng này thật mất cảm tình.

“Tôi đâu có muốn làm phiền bà nhà, bà đã có nhã ý tiếp chuyện! Vì nạn nhân đã từng giúp việc nhà ta, tôi hy vọng bà giúp được vào công việc điều tra...”

“Điều tra? Điều tra gì?”

“Điều tra chung quanh cái chết của bà Mac Ginty.”

“Ông đùa...? Việc xong đã lâu rồi!”

“Ông nhầm... Chưa xong.”

“Ông nói ông điều tra...,” Carpenter giương đôi mắt ngờ vực. “Chỉ có cảnh sát mới có quyền điều tra. Nhưng hình như ông không hề nói ông là người của cảnh sát?”

“Đúng vậy, tôi không liên quan gì với cảnh sát.”

Eva Carpenter chen vào:

“Là nhà báo! Ông ấy dính đến cái tờ báo Chủ nhật kinh tởm nào đó... Chính ông ấy nói ra.”

Mặt Carpenter dường như hơi dịu đi. Chính trị gia phải cố giữ quan hệ tốt với báo chí. Anh ta cố lấy giọng nhẹ nhàng:

“Vợ tôi rất nhạy cảm, nói chuyện giết chóc là bà ấy rối loạn. Vả lại chắc chắn bà ấy không có gì hơn để nói: bà ấy chỉ biết sơ sơ về cái bà Mac Ginty.”

“Thì em cũng nói thế,” Eva Carpenter hăng hái. “Một mù già ngu xuẩn... lại hay nói dối nữa!”

Poirot nở một nụ cười làm rạng rỡ khuôn mặt:

“A! Hay lắm, có điều mới! Bà ta hay nói dối. Tin này có thể giúp ích.”

“Tôi không thấy nó liên quan gì.” Eve nói.

“Nó có thể giúp chúng tôi xác định động cơ vụ giết người. Đó là điều đầu tiên tôi cần làm rõ.”

“Động cơ?” Carpenter hỏi lại. “Rõ rồi còn gì? Để lấy cắp tiền dành dụm của bà ấy!”

“Tôi biết,” Poirot nói, vẫn nhẹ nhàng. “Tuy nhiên, có thật là động cơ ấy?”

Ông đứng lên, măn nguyện như diễn viên, vừa phát lời đối đáp quyết định cả ý nghĩa vở kịch. Quay về phía Carpenter, ông nói tiếp, giọng cực kỳ lịch sự:

“Tôi rất tiếc là việc đến đây đã gây cho bà Carpenter chút không vui. Những vụ việc như thế này bao giờ cũng làm khó chịu.”

“Ông nói rất đúng, vì vậy vợ tôi rất không thích nghe những chuyện như vậy. Chỉ tiếc là chúng tôi không cung cấp được tin gì có ích...”

“Nhưng các vị vừa cho tôi một tin khá quan trọng.”

“Gì cơ?”

“Bà Mac Ginty là người nói dối. Tin này là có giá. Thưa bà, bà có nhớ là nói dối nhưng gì không?”

Mãi Eva Carpenter mới trả lời:

“Tôi không nhớ.”

Hai người đàn ông chờ xem bà nói gì nữa không, bà mới đứng đĩnh:

“Bà ta nói về người khác những chuyện không thể tin...”

Sau một chút yên lặng nữa, Poirot nói:

“Tôi hiểu. Bà ấy nói xấu sau lưng người khác.”

Eva Carpenter phản đối:

“Không, không, tôi không nói đến mức ấy... Bà ấy ngồi lê đôi mách, thế thôi!”

Poirot gật đầu:

“Ngồi lê đôi mách...”

Nói rồi, ông nghiêng mình chào bà Carpenter, quay gót đi ra.

Carpenter đi theo, hỏi:

“Ờ báo mà ông cộng tác là báo nào?”

“Ờ báo Chủ nhật mà tôi nói với bà Carpenter là tờ Sao chổi Chủ nhật.”

“Sao chổi Chủ nhật...? Tôi không thấy tờ ấy mấy khi.”

“Báo đó thỉnh thoảng đăng một số bài đáng chú ý... cả ảnh nữa.”

Carpenter không nói gì.

Hai phút sau, Poirot đã ở trên đường.

Chương XI

Thanh tra Spence và Hercule Poirot ngồi đối diện.

“Tôi không nói là ông không phát hiện được gì đáng chú ý,” Spence chậm rãi nói. “Tôi còn tin là ông đang đi đúng đường... Nhưng tất cả còn rất mỏng manh, cực kỳ mỏng manh.”

Poirot gật đầu:

“Tôi cũng nghĩ vậy. Chưa đủ! Cần có gì khác nữa.”

“Lẽ ra tôi phải để ý tờ báo ấy...”

“Ông không cần phải tự trách mình đã bỏ qua nó... Lúc ông điều tra, vật đó ai mà để ý. Vụ việc bấy giờ tỏ ra vô cùng đơn giản: giết người lấy của. Rõ như ban ngày. Ai hơi đâu đi tìm xa hơn?”

Spence chưa chịu:

“Về lộ mực, cũng thế!”

“Sở dĩ tôi biết, chỉ do tình cờ!”

“Có thể! Nhưng ông đã chú ý ngay. Tại sao?”

“Đơn thuần chỉ là vì có ý kiến nói là chắc bà Mac Ginty cần viết thư... Viết một lá thư, với ông, với tôi là việc bình thường... Nhưng với bà Mac Ginty, lại khác!”

Spence thở dài, đặt lên bàn bốn bức ảnh.

“Đây là những ảnh ông yêu cầu tôi tìm, vẫn là ảnh báo Sao chổi Chủ nhật đã dùng. Có nét hơn một chút, nhưng chỉ đến thế thôi... Khó mà tìm thấy trong ảnh chi tiết nào có ích, hình dáng một cái tai chẳng hạn... Chưa kể tóc, nó thay đổi hàng ngày... Sợ rằng nó chẳng giúp gì cho ông.”

“Ông đồng ý là Vera Blake không liên quan trong vụ này?”

“Tôi tin thế. Nếu mục ta có mặt ở Broadhinny, mọi người sẽ biết, vì tính mục ta là luôn mồm kể khổ.”

“Được. Còn những người khác, ông biết thêm được gì?”

“Tôi đã cố hết sức... Sau khi Craig bị kết án, Eva Kane đã rời nước Anh. Tôi còn biết tên mới của bà ta. Tên là Hope^[1]. Hay không?”

“Rất lãng mạn,” Poirot nói. “Nàng Evelyn Hope xinh đẹp không còn nữa... Đó là thơ của một thi sĩ nước Anh, chắc bà ta có biết... Mà hình như tên bà ta đúng là Evelyn?”

“Tôi nghĩ là đúng, mặc dù vẫn gọi tắt là Eva. Nhân tiện nói đến mục, tôi xin thêm: cảnh sát hoàn toàn không đồng ý với những gì nói trong bài báo.”

Poirot cười:

“Ý kiến của cảnh sát, chẳng chứng minh điều gì... nhưng cần tham khảo. Vậy về Eva Kane cảnh sát nghĩ thế nào?”

“Họ nghĩ Eva Kane không phải là nạn nhân vô tội khiến ai nấy phải xót thương đến

thế. Hồi đó tôi mới nhận công tác, nhưng có nghe thanh tra Traill nói về vụ này. Theo ông ta, Eva không chỉ chủ mưu thủ tiêu bà Craig, mà chính cô ta làm việc đó. Một hôm, về đến nhà, Craig đã thấy cô bạn gái làm xong mọi việc. Cô ta bảo cứ để mọi người coi là chết tự nhiên, nhưng Craig cẩn thận hơn, không muốn mạo hiểm, đem xác vợ chôn dưới hầm, rồi bịa ra chuyện vợ đi dưỡng bệnh ở miền Nam nước Pháp và chết tại đó. Khỉ việc vỡ lở, hắn nhận hết về mình, nói rằng Eva không biết gì. Rất khó chứng minh khác đi. Độc được có sẵn trong nhà, người này hay người kia đều có thể sử dụng. Eva đóng kịch rất giỏi vào vai người ngờ ngác, sợ hãi, không hay biết. Thanh tra Traill biết rõ là cô ta, nhưng chịu không thể chứng minh.”

Im lặng một lát, Spence tiếp:

“Tất cả những điều trên, tôi báo cáo với ông để biết, chứ Traill không kết luận.”

“Tôi xin ghi nhận, và rất chú ý rằng có thể chính Eva Kane đã giết và như vậy mộ còn có thể tiếp tục lần nữa, khi cần. Ta sang đến cô sau, Janice Courtland!”

“Tôi đã đọc hồ sơ,” Spence nói. “Mộ này cũng gớm lắm, đáng phải treo cổ như ai. Giữa chồng và vợ, khó nói ai hơn ai, thật ‘xứng đôi vừa lứa’. Còn anh bạn trai si mê mộ ta, mộ giật dây thế nào cũng được, sai phái gì cũng làm. Nhưng chớ quên rằng ở hậu trường còn một kẻ rất giàu mà mộ ta luôn nghĩ tới, và sở dĩ mộ muốn loại bỏ tay chồng là để trở thành vợ của tay giàu có kia.”

“Vậy mộ đã lấy hắn chưa?”

“Không rõ.”

“Mộ đã đi khỏi nước Anh. Rồi sao nữa?”

“Mộ được tự do, không bị truy cứu gì. Nay ra sao ư? Không biết.”

Poirot nhìn vào tấm ảnh cuối cùng.

“Đến cô bé Lily Gamboll!”

“Nó còn vị thành niên nên không bị kết án, và đưa vào nhà trường giới, ở đây nó có hạnh kiểm tốt. Học đánh máy, tốc ký, nên khi ra tìm được việc làm. Đã làm ắt tốt và, theo tin cuối cùng, đang ở Ireland. Tôi nghĩ có thể gạt cô ta sang bên, giống Vera Blake. Dù sao, cô ta lúc đó mới mười hai tuổi và hành động trong một thoáng khùng điên... Có thể loại cô ta ra ngoài. Ông nghĩ sao?”

“Tôi sẵn sàng để một bên nếu không có con dao thái thịt. Lily Gamboll đã chém bà cô bằng dao thái thịt, và bà Mac Ginty theo người ta nói, bị giết bằng một vật có thể cũng là dao thái thịt.”

Spence gật đầu:

“Ông nghĩ cũng phải... Bây giờ, ông hãy nói quan điểm của ông ra sao? Ở Broadhinny đang có mặt một trong những phụ nữ mà báo Sao chổi Chủ nhật nói tới?”

Poirot mở sổ tay:

“Trước hết, hãy xét về tuổi tác. Eva Kane, nếu còn sống, xấp xỉ sáu mươi, và con gái khoảng giữa ba mươi và bốn mươi. Lily Gamboll cũng độ chừng ấy. Cuối cùng là Janice

Courtland, vào độ tuổi năm mươi.”

Spence gật đầu, không nói gì.

“Trong số những người dân Broadhinny,” Poirot tiếp, “chủ yếu ta xét những người mà bà Mac Ginty đến giúp việc. Ta chưa tính đến những nhà bà chỉ thỉnh thoảng đến giúp đôi ba bữa, chỉ kể những nhà bà tới thường xuyên. Giả thử, ở một trong số nhà này, bà đã nhìn thấy... rất có thể là một tấm ảnh. Đồng ý không?”

“Đồng ý.”

“Tính tuổi tác, thì người đầu tiên ‘có khả năng’ là bà Wetherby, bà Mac Ginty còn đến làm việc nhà bà này đúng hôm mình chết. Bà Wetherby ở vào cái tuổi của Eva Kane ngày nay. Con gái bà Wetherby, có lẽ là với người chồng trước, cũng ở tuổi của con gái Eva Kane.”

“Nhìn ảnh, liệu có...?”

“Trả lời: không. Ông bạn ơi, nhớ rằng ta không so người với ảnh. Vì như phương ngôn Pháp nói, quá nhiều nước đã chảy qua cầu. Điều duy nhất có thể khẳng định, bà Wetherby hồi trẻ phải rất xinh đẹp, xem cung cách của bà bây giờ thì biết. Bà ta không khỏe, nhưng có thể nói Eva Kane xưa cũng thế, hơn nữa ta cũng chưa rõ, để ám sát bà Mac Ginty có cần bỏ ra nhiều sức lực thể chất hay không. Chỉ biết rõ điều này khi tìm ra hung khí. Bây giờ ta mới biết nó có dễ cầm không, lưỡi có sắc không, vân vân và vân vân...”

“Đúng. Vậy mà hung khí vẫn tuột khỏi tay chúng ta...”

Ông nói tiếp:

“Về gia đình Wetherby, tôi không thể nói gì hơn, chỉ biết là ông Wetherby tính tình có lúc rất khó chịu. Cô con gái rất quý mẹ và căm ghét bố dượng, cần nhớ lấy chuyện đó. Có thể cô con gái đã giết để quá khứ bà mẹ khỏi đến tai bố dượng; bà mẹ cũng có thể giết vì lý do tương tự; mà ông bố dượng rất có thể trở thành kẻ giết người để tránh ‘tai tiếng’. Ta biết đã có bao vụ án xảy ra chỉ nhằm để cứu vãn cái danh tiếng bề ngoài. Và gia đình Wetherby gồm ‘những người rất đàng hoàng’.”

Spence hất hàm vẽ đồng tình:

“Vậy giả thuyết Wetherby có vẻ là hợp lý nhất?”

“Ý kiến tôi là vậy. Ở Broadhinny, chỉ còn một người nữa, tính về tuổi, có thể là Eva Kane. Đó là Upward. Song xem ra bà ta không thể giết bà Mac Ginty vì hai lý do. Thứ nhất, bà ta thấp khớp, suốt ngày ngồi xe lăn... Thứ hai, bà Upward có vẻ tính tình độc đoán hơn là mềm mỏng, không đúng với tính cách mà ta biết về Eva hồi trẻ. Đành rằng với tuổi tác, tính cách được khẳng định, và cái mà ta gọi là ‘tính tình’ chỉ xuất hiện khá muộn.”

“Vậy bà Upward cũng có thể là một Eva, nhưng chưa chắc chắn?”

“Đúng.”

“Còn ở Broadhinny này, không ai có thể là Janice Courtland.”

“Tôi không thấy ai có tuổi trùng với tuổi Janice Courtland ngày nay. Ngược lại, có ba

phụ nữ tuổi chừng ba mươi, có thể là hoặc Lily Gamboll hoặc con gái của Eva Kane. Đó là Deirdre Henderson, bà Rendell và bà Carpenter.”

“Liệu giả thuyết có ứng vào một người nào?”

“Con gái Eva cao hay thấp, tóc nâu hay tóc vàng? Ta không biết. Đó là so với Deirdre Henderson. Hãy xem hai người kia... Điểm đầu tiên đáng chú ý: bà Rendell sợ hãi điều gì.”

“Có khi bà ấy sợ ông?”

“Tôi cũng nghĩ thế.”

“Thế thì rất có ý nghĩa! Ông nói bà Rendell có thể là con gái Eva hoặc là Lily Gamboll. Bà ấy tóc vàng hay nâu?”

“Vàng.”

“Cô bé Lily Gamboll tóc vàng.”

“Bà Carpenter cũng tóc vàng. Bà này thuộc loại tiêu hoang.”

“Bà có đẹp không? Không biết, chỉ biết đôi mắt thật tuyệt vời, đôi mắt rất to, rất xanh... Ông có biết lúc bà ấy lao ra cửa sổ gọi chồng, tôi nghĩ gì không? Tôi liên tưởng đến một con bướm tuyệt mỹ. Bà ấy vương vীu các đồ đạc, hai tay quơ đằng trước như người mù...”

Spence cười thông cảm:

“Một con bướm tuyệt mỹ... Ông Poirot, ông lãng mạn quá!”

“Không đâu. Ông bạn Hastings của tôi mới lãng mạn, tình cảm, điều ấy thì rõ. Tôi, tôi chỉ thực tế, rất thực tế, và sáng suốt. Điều tôi đang cố giải thích để anh hiểu là khi một người đàn bà biết vẻ đẹp của mình chủ yếu ở đôi mắt, thì dù cận thị đến thế nào, người ấy cũng tránh đeo kính càng ít càng tốt, thậm chí không dùng kính nữa, dù làm thế chỉ nhìn thấy lờ mờ, không nhận rõ các khoảng cách.”

Vừa nói Poirot vừa lấy ngón tay chỉ vào ảnh của bé Lily Gamboll, lưu ý Spence những mắt kính to tướng làm mặt nó đại hăn đi.

“Vậy anh nghĩ bà ấy là Lily Gamboll?”

“Không, tôi đưa ra giả thuyết, thế thôi. Lúc bà Mac Ginty chết, bà Carpenter chưa phải bà Carpenter. Góa bụa do chiến tranh, sống eo hẹp trong một nhà thợ thuyền, bà ta đính ước với một người lân bang, ông này rất giàu, rất tự mãn, lại đang nuôi nhiều tham vọng chính trị. Thử hỏi nếu Guy Carpenter phát hiện rằng mình sắp lấy một phụ nữ nguồn gốc hèn kém, lúc nhỏ đã nổi danh vì giết bà cô, hoặc biết rằng mình sắp gán họ của mình cho con gái của Craig, một trong những tên tội phạm lừng danh thế kỷ, thì anh ta có chịu hay không? Ông chắc sẽ trả lời tôi: ‘Nếu anh ta thực lòng yêu...’ Nhưng tôi, thì tôi cho rằng Carpenter, mà tôi nhận xét là một kẻ ích kỷ, hiếu thắng, lo lắng đến danh giá, chắc chắn sẽ bãi hôn ngay. Cho nên tôi nghĩ bà góa trẻ Selkirk – lúc đó bà mang họ ấy – phải giữ làm sao cho không một tiếng tăm nào lọt vào tai vị hôn phu mà bà nhất định phải bám riết.”

“Vậy là bà ấy đã giết?”

“Xin nhắc lại, tôi chưa biết gì hết. Tôi chỉ đặt ra các khả năng, về bà Carpenter, điều

chắc chắn là bà ấy dè chừng tôi, bà ấy cảnh giác. Và bà ấy sợ.”

“Dấu hiệu không hay.”

“Đành thế... Nhưng chúng ta chớ vội hấp tấp... Chúng ta như người đi săn, lũ chó đã khua cho một đàn gà gô bay lên. Tuy nhiên, ta chỉ được bắn vào một con nhất định, trước khi bóp cò ta phải biết chắc con gà gô ta ngắm là con đúng nhất. Có những con sẽ bay mất, chẳng có gì phải sợ. Chúng ta biết, nhưng chúng không biết. Rất có thể là hồi bà Carpenter còn ở góa, đã có một vài tin nào đó hờ ra, không nghiêm trọng, nhưng phiền toái. Không phải vô cớ mà bà Carpenter nói toẹt với tôi rằng bà Mac Ginty là một mụ nói dối!”

Spence đưa tay lên gãi mũi:

“Ông Poirot, nói thẳng ra đi! Thực lòng, ông nghĩ thế nào?”

“Tôi nghĩ gì, không quan trọng. Tôi phải biết đã. Mà đến giờ...”

Poirot không nói hết câu. Sau một phút im lặng, Spence nói:

“Phiền một cái là ta chẳng chắc cái gì, chẳng có lý do chính đáng gì để ngờ người này hay người kia, chúng ta chỉ đặt giả thuyết, những giả thuyết quả là mong manh. Tôi đã nói rồi, tất cả quá mong manh! Có phải vì những lý do ta vừa điểm qua, mà người ta giết thật hay không?”

“Điều đó là tùy,” Poirot đáp. “Tâm lý gia đình là rất phức tạp, và ta biết rất nhiều kẻ coi trọng sự kính nể của mọi người. Đây không phải là những nghệ sĩ, kẻ du mục, mà là những người tử tế, ‘đàng hoàng’. Người ‘đàng hoàng’ phải giữ mình luôn ‘đàng hoàng’. Mình là nhân vật chính của một vụ án ăm ỉ một thời, hoặc là con gái của nhân vật ấy, nhưng không ai biết đến quá khứ ấy. Họ nghĩ bụng: ‘Chồng mình sẽ không bao giờ biết! Thà chết còn hơn...’. Hoặc: ‘Con gái ta không bao giờ được biết! Thế thì bằng chui xuống đất...’. Thế là, một hôm người ta nghĩ: ‘thủ tiêu bà Mac Ginty đi là đơn giản hơn cả...’”

“Đấy là ông nói bà Wetherby?”

“Chưa đâu! Đấy là thử nói xem có hợp lý không, thế thôi. Thực ra, xét theo tính cách, bà Upward có thể là người giết, hơn bà Wetherby. Bà ta là người cứng rắn, rất kiên quyết, và rất cứng chiều anh con trai. Tôi tin là bà ta có thể làm bất cứ điều gì để con bà vẫn nhìn bà như một phu nhân đáng kính nể.”

“Nếu vỡ lở, sẽ rất tai hại cho bà?”

“Riêng tôi, tôi cho là không hẳn. Tôi có cảm giác Robin Upward là một thanh niên chạy theo thời thượng, rất ích kỷ và không yêu mẹ như mẹ yêu mình.”

“Giả dụ bà Upward chính là Eva Kane. Robin liệu có đi đến giết người để tránh cho mọi việc vỡ lở?”

“Chắc chắn không! Hắn sẽ tìm cách lợi dụng tình thế, lấy đó làm cơ hội tốt để quảng cáo cho kịch tác gia Robin Upward. Tôi không hình dung anh ta giết vì yêu mẹ hay để giữ sự nể trọng của bà con. Và nếu anh ta có thể trở thành sát nhân, thì hoàn toàn chỉ vì phục vụ lợi ích của chính Robin Upward.”

Spence thở dài thườn thượt:

“Thế thì chỉ còn cách tiếp tục, khai nữa vào quá khứ của các vị này. Có thể tìm ra cái gì, nhưng rất mất thời gian! Chiến tranh làm nhiệm vụ ta thêm phức tạp. Nhiều hồ sơ lưu trữ bị mất, mà cái nào có gì hay thì cũng dễ bị họ lợi dụng để thủ tiêu... Giá chỉ có một kẻ tình nghi, còn dễ. Đằng này, cả một lô! Nhưng rồi ta sẽ loại trừ dần!” Poirot nói.

Poirot từ giã thanh tra Spence, mang theo suy nghĩ lạc quan ấy, nhưng ông tự thấy nó không phản ánh đúng ý tưởng thực của mình. Giống như Spence, ông thấy thời gian còn ít quá. Chà! Nếu ông có thêm thời gian...

Một mối ngờ vực cũng day dứt lòng ông... Cái lâu đài mà Spence cùng ông xây dựng ấy, nó có đặt trên nền móng thật vững chãi? Biết đâu, James Bentley chẳng là thủ phạm thực...

Ông không muốn tin điều ấy, nhưng không thể không nghĩ đến cuộc trò chuyện với James Bentley. Một lần nữa ông nhớ lại, lúc đang đứng trên sân ga Kilchester, để chờ tàu về Broadhinny. Ngày phiên chợ, nên người rất đông... Cửa chưa đóng nên dòng người ùn ùn chảy vào.

Poirot cúi người xuống để ngó đường tàu. Tàu tới kia rồi! Nhà thám tử định đứng thẳng người lên thì cảm thấy ai hích vào bên hông mình rất mạnh, rõ ràng là cố ý. Mất thăng bằng, ông ngã chúi về phía trước. Nửa giây sau, chắc ông đã nằm dưới bánh tàu hỏa nếu không có một bàn tay mạnh mẽ tóm cổ ông kéo lại về phía sau. Bàn tay đó là của một quân nhân, một hạ sĩ quan cao lớn. Poirot đứng bên cứ như người tí hon.

“Ông già sao thế?” Anh ta nói khi Poirot chưa hoàn hồn. “Có chuyện gì? Ông chóng mặt ư...? Chỉ một chút xiu là ông ăn bánh tàu rồi đấy...”

“Không sao!” Poirot nói. “Thật quả anh đã cứu tôi, xin vô vàn cảm ơn.”

Sự việc xảy ra không ai để ý. Người xuống, người lên ào ạt. Viên hạ sĩ quan giúp Poirot lên tàu, tìm được một chỗ ngồi.

Suốt chặng đường, suy nghĩ của Poirot hướng tất cả vào chuyện vừa rồi. Ông thấy không cần thiết nói rõ với viên hạ sĩ quan. Nhưng rõ ràng có kẻ đã đẩy ông... Từ khi bắt đầu điều tra, ông đã theo lời khuyên của Spence, luôn luôn cảnh giác. Nhưng hiểm họa chưa thể hiện ra, nên ông đã hơi lơ là. Thật sai lầm. Trong những lần tiếp xúc ở Broadhinny, kẻ nào đã thấy mình bị ám chỉ, do đó sợ hãi, quyết bằng mọi giá buộc Poirot phải chấm dứt mọi tìm tòi, từ đó ngăn cản việc mở lại hồ sơ vụ án Mac Ginty.

Về đến Broadhinny, Poirot đến ngay trạm điện thoại công cộng của nhà ga, gọi thanh tra Spence:

“A lô, ông Spence? Tôi có tin mới đây, rất ly kỳ... Có kẻ định giết tôi... Không, hú vía, tôi không xây xát gì. Hắn định đẩy tôi xuống đường tàu... Ai? Tôi không biết, nhưng sẽ tìm ra, tôi hứa như vậy... Vì bây giờ, ta biết chắc đang dò theo con đường đúng!”

Chương XII

1

Người kiểm tra đồng hồ điện vừa làm vừa chuyện trò với anh anh hầu nhà Carpenter:

“Nghe đâu sắp điều chỉnh giá điện...”

Anh hầu cười khểnh:

“Có nghĩa là giá điện sắp tăng!”

“Không nhất thiết. Còn tùy ở hội đồng thị chính... Hôm qua, anh có đi họp?”

“Ở Kilchester ấy à? Không.”

“Tôi cũng không, nhưng người ta bảo ông chủ nhà này phát biểu rất hay. Liệu ông ấy có được bầu không?”

“Lần trước đã suýt trúng.”

“Một trăm ba mươi lăm phiếu hay gì đó, nếu tôi nhớ không nhầm... Cậu lái xe cho ông ấy thì phải?”

“Thỉnh thoảng, còn nói chung ông chủ lái lấy. Ông thích tự lái. Xe Rolls-Bentley.”

“Oách đấy... Còn bà Carpenter, bà cũng biết lái?”

“Biết. Theo tôi, bà lái quá nhanh.”

“Phần lớn đàn bà đều lái nhanh. Hôm qua bà ấy có dự họp không, hay không quan tâm đến chính trị?”

“Bà bảo có quan tâm, nhưng có điều chắc là tối qua, bà không dự hết. Họp chừng một giờ, bà bảo nghe quá nhiều diễn văn rồi, viện cớ nhức đầu rồi bỏ ra về.”

Anh công nhân điện dọn dụng cụ, cáo từ. Ra đến đường cái, vừa tới đoạn rẽ đầu tiên, anh dừng lại để viết vào sổ tay mấy dòng sau:

Tối qua, lúc từ Kilchester về, C. lái xe một mình. Về tới nhà lúc 10 giờ 30, như vậy có thể có mặt ở ga K. vào giờ đã nói. Bà C. bỏ họp về trước. Chỉ về tới nhà mười phút trước C. Nói là về bằng tàu hỏa.

Đó là đoạn ghi chép thứ hai trong cuốn sổ. Đoạn thứ nhất như sau:

Bác sĩ R tối qua ra khỏi nhà để đi khám bệnh. Đi về hướng Kilchester. Có thể có mặt ở ga K. vào giờ đã nói. Bà R. không đi đâu cả tối. Bà Scott là người hầu, mang cà phê cho bà, từ đó không gặp bà nữa. Bà R. có một xe con dùng riêng.

2

Tại biệt thự Laburnums, hai người đang làm việc. Robin Upward nói:

“Tôi hy vọng bà sẽ thấy như tôi là ý tưởng đó rất hay. Hai người không chịu nhau, nhưng thật ra lại bị hút vào nhau. Bà hiểu tôi định nói gì?”

“Hiểu.” Bà Oliver đáp, giọng ngao ngán.

“Vậy bà đồng ý chứ?” Robin tiếp. “Thế thì tôi mừng quá. Tình thế tuyệt hay. Anh chàng nhảy dù xuống...”

Bà Oliver phản bác:

“Nhưng nhân vật đã ở tuổi sáu mươi!”

“Không thể như thế!”

“Đúng thế!”

“Tôi cho nhân vật này trẻ. Tôi đã là băm năm thôi.”

“Nhưng tôi đã viết truyện từ ba mươi năm, và trong cuốn đầu tiên, hắn đã băm năm tuổi rồi!”

“Đồng ý, nhưng nếu sáu mươi, hắn không thể yêu Ingrid. Khác nào già chơi trống bỏi!”

“Tất nhiên rồi.”

“Vậy thì hắn chỉ đến băm năm!”

Robin Upward tưởng đã thắng thế, nhưng bà Oliver chưa chịu:

“Tôi thấy trước hết hắn không thể là Sven Hjerson. Hãy lấy nhân vật chính là một thanh niên Na Uy còn trẻ, tham gia kháng chiến...”

“Không được! Sven Hjerson, cả vở kịch dựa vào vai này. Công chúng mến mộ, muốn thấy ông ta trên sân khấu. Có Sven Hjerson mới có khán giả!”

“Tôi không nói khác, nhưng những ai đọc tiểu thuyết của tôi đều biết nhân vật này. Anh không thể dựng đứng nhân vật kháng chiến Na Uy rồi bảo đó là Sven Hjerson.”

“Khổ quá, bà Ariadne, tôi nói rồi, đây không phải sách, mà là kịch! Nhất thiết phải có đôi trẻ yêu nhau say đắm. Sven tưởng mình ghét Ingrid, nhưng thực ra anh ta yêu mê mẩn...”

Bà Oliver bình thản:

“Sven Hjerson không bao giờ quan tâm phụ nữ.”

“Nhưng ta không thể đưa chuyện đó vào kịch! Chúng ta chỉ kể một cốt truyện, không cần tâm lý. Miễn là có tình yêu, máu, mao hiểm, và khí trời!”

Lời cuối cùng này làm bà Oliver chợt tỉnh ra:

“Anh nói đúng. Khí trời là cần thiết. Tôi đi dạo một vòng.”

“Bà muốn tôi đi cùng?”

“Cảm ơn, tôi muốn thư giãn một mình.”

“Tùy ý bà... Chỉ yêu cầu bà nghĩ đến cái cảnh ở trong hầm... Tôi có một ý tưởng rất chắc ăn... và tôi tin rằng lần phóng tác này sẽ được như bà mong muốn. Miễn là bà vừa lòng, tôi không mong gì hơn!”

Bà Oliver không đáp, khoác lên vai chiếc áo vẻ rất quân sự, mua trong lần đi du lịch nước Ý, rồi đi về phía làng. Để quên những bức bỡ riêng tư, hãy thử quan tâm đến vụ án

bí ẩn Hercule Poirot đang loay hoay, một mình ông thì bao giờ xong, vốn có linh tính phụ nữ tuyệt vời, ta sẽ tìm ra thủ phạm. Ta sẽ chỉ nó cho Poirot, ông ta chỉ còn tập hợp bằng chứng để vạch mặt nó.

Trước tiên, bà đến trạm bưu điện, mua của bà Sweetiman hai livrơ táo, nói dăm ba câu tào lao về thời tiết. Bà Sweetiman công nhận năm nay trời ấm hơn. Bà Oliver nói mình đang là khách của bà Upward, ở Laburnums.

“Tôi đoán ngay,” bà Sweetiman nói. “Bà là văn sĩ London viết truyện trinh thám? Tôi có hai, ba cuốn của bà đây...”

Bà Oliver lại gần gần sách, và nhận ra một số cuốn của mình, xuất bản dạng sách phổ thông.

“Cuốn này, Vụ án con cá vàng thứ hai, không tồi,” bà nói. “Cuốn bên cạnh, Con mèo bị ám sát, tôi không thích bằng. Trong đó tôi nói đến một ống xì đồng dài ba mươi phân, thực ra nó phải dài tới hai mét... thế mà có một ông bác học đã chỉ cho tôi sự sai sót ấy. Cuốn thứ ba này, Cái chết của cô tập sự, chẳng giá trị gì, truyện dựa trên một điều vớ vẩn. Đúng thế, chất sulphonal không hòa tan trong nước... thế mà tôi không biết...”

Bà Sweetiman đáp:

“Dù sao, sách của bà vẫn bán chạy. Tiếc là tôi không đọc hết, ít thì giờ quá!”

“À mà, cách đây ít lâu, ở đây có một vụ án mạng?”

“Phải, tháng Mười một năm ngoái. Ngay gần kề nhà tôi...”

“Nghe nói có một thám tử mới về điều tra, đúng không?”

“Bà muốn nói cái ông người nước ngoài, thấp thấp, đang ở trọ tại Long Meadows? Ông ta vừa ở đây hôm qua...”

Bà Sweetiman ngưng lời để tiếp một người khách vừa vào và hỏi mua tem. Vừa đi vào sau quầy bưu điện, bà vừa nói:

“Chào cô Henderson. Hôm nay trời đẹp, ấm hơn mọi khi, cô thấy không?”

“Vâng, đúng vậy.”

Bà Oliver nhìn cô khách mới đến từ sau lưng. Cô dắt theo con chó, giống Sealyham.

“Bà Wetherby dạo này khỏe không?” Bà Sweetiman hỏi.

“Cảm ơn bà, cũng tạm tạm. Hồi này ít ra ngoài... Gió quá...”

“Tuần này ở Kilchester có phim hay lắm. Cô nên đi xem.”

“Tôi định đi tối qua, nhưng không đi được.”

“Tuần sau, có phim của Betty Grable...”

Cô gái đi rồi, bà Oliver tiếp tục câu chuyện:

“Thì ra bà Wetherby không được khỏe?”

Bà Sweetiman cười khó hiểu:

“Ôi dào... Người khác thì lấy đâu ra mà cả ngày nằm ườn...”

“Tôi hoàn toàn đồng ý với bà,” Oliver nói. “Tôi vẫn thường nói với bà Upward rằng nếu bà chịu khó cử động chân tay, chắc chắn sẽ khỏe ra.”

Bà Sweetiman lại cười:

“Nếu bà ấy thực lòng muốn, bà sẽ đi được... Ấy là người ta bảo tôi thế...”

Bà Oliver tự hỏi bà này nghe nói thế từ đâu. Bà ướm thử:

“Janet?”

“Janet Groom đôi lúc có phàn nàn, và phàn nàn đúng thôi! Bà ấy chẳng còn trẻ, bà ấy cũng thấp khớp, cũng đau như ai... Khốn nhưng bà ấy không giàu có để mua được xe lăn và đủ mọi thứ khác... Và bà ấy vẫn phải khập khễnh mà đi, dù trời có gió hay không có gió!”

Bà Oliver tán thành thêm một câu, rồi cầm lấy gói táo, rào bước để bắt kịp Dreirdre Henderson. Điều ấy không khó, vì con chó Sealyham cô dắt, cứ đi vài bước lại dừng lại để hít, hít.

“Con chó đẹp quá!” Bà Oliver nói khi đuổi kịp cô gái.

Dreirdre Henderson có vẻ hài lòng:

“Vâng, nó khôn lắm. Phải không, Ben?”

Ben hếch mõm lên nhìn chủ, rồi lại cúi mũi xuống xục xạo.

“Loại chó Sealyham này là hay đánh nhau lắm, có phải không?” Bà Oliver hỏi.

“Phải, vì thế tôi luôn phải cầm dây giữ.”

Hai người đàn bà mãi mê ngắm Ben một lát. Rồi đột nhiên, Dreirdre là người nối tiếp câu chuyện:

“Có phải bà là Ariadne Oliver?”

“Phải. Tôi ở nhà bà Upward.”

“Robin đã nói chuyện về bà. Rất vui được nói là tôi rất thích đọc sách của bà.”

Bao giờ trong trường hợp tương tự, bà Oliver cũng đỏ mặt vì ngượng. Tuy vui trong lòng, bà lẩm nhẩm mấy lời nhạt nhẽo:

“Cô cứ nói thế...”

Dreirdre nói tiếp:

“Tôi muốn đọc của bà nhiều hơn nữa, nhưng không được, vì sách là do câu lạc bộ Times Book chọn và gửi cho, mà mẹ tôi lại không thích truyện trinh thám. Bà rất dễ xúc cảm, các vụ án mạng, dù hư cấu, cũng làm bà mất ngủ. Tôi, trái lại, rất mê!”

“Hình như ở đây ít lâu trước cũng có một vụ án mạng?”

“Có. Ở cái nhà bà trông thấy kia kìa... Nó đấy.”

Bà Oliver quay đầu về phía Dreirdre chỉ. Trên bậc cửa ngôi nhà cũ của bà Mac Ginty, hai đứa trẻ nhà Kiddle đang hành hạ một con mèo. Bà Oliver định chạy đến can thiệp thì con vật giơ nanh vuốt cào tứ tung và tuột khỏi những đứa trẻ độc ác. Đứa lớn bị một vết cào trên mu bàn tay, gào lên.

“Chết chưa!” Bà Oliver thốt lên. Rồi quay lại nói với Dreirdre Henderson. “Nhìn thế này, ai ngờ đây là nơi tội ác đã xảy ra.”

“Tất nhiên!”

“Là một bà già đi giúp việc mọi nhà, không? Ai giết?”

“Một người ở trọ nhà bà ta... Bà ta giấu tiền dành dụm dưới sàn...”

“Tôi hiểu.”

“Nhưng cũng có thể không phải anh ta. Có một ông người nhỏ nhắn, người nước ngoài, xưng là Hercule Poirot...”

“Hercule Poirot? Tôi biết ông ấy.”

“Có phải thám tử thật không?”

“Còn phải nói, thám tử đại tài, nổi tiếng!”

“Càng tốt! Có thể ông ta sẽ chứng minh đó không phải thủ phạm.”

“Cô định nói ai?”

“James Bentley, người ở trọ nhà Mac Ginty. Tôi rất mong anh ta được công nhận vô tội!”

“A? Tại sao?”

“Bởi vì tôi muốn rằng không phải là anh ta, bởi vì tôi vẫn mong rằng anh ấy không phải là thủ phạm!”

Bà Oliver hơi ngạc nhiên vì giọng tha thiết của cô gái:

“Cô biết anh ta?”

“Không, không thể nói là biết thật rõ. Một hôm, con Ben bị mắc chân vào bẫy, anh ta giúp tôi gỡ nó ra. Do đó, nói dăm ba câu chuyện...”

“Loại người thế nào?”

“Anh ta rất cô đơn. Mẹ vừa mất... mà anh ta rất yêu mẹ.”

“Cũng như cô yêu mẹ cô chứ gì?”

“Vâng. Vì thế tôi hiểu thế nào là cô đơn. Mẹ tôi và tôi, chúng tôi là tất cả của nhau.”

“Nghe Robin nói, cô có ông bố dượng.”

Dreirdre cười chua chát:

“Vâng! Có bố dượng.”

“Tất nhiên, bố đẻ và bố dượng là hai cái khác nhau... Cô đã biết bố đẻ?”

“Không. Ông ấy chết lúc tôi chưa ra đời, lúc tôi lên bốn thì mẹ lấy ông Wetherby. Tôi ghét ông ấy. Còn mẹ...”

Cô ngừng bật, một lát mới nói tiếp:

“Cuộc đời mẹ rất đau khổ, thiếu tình thương. Bố dượng tôi không có trái tim.”

Bà Oliver gật gật nhiều lần tỏ vẻ thông cảm, rồi nói:

“Theo những điều cô nói về anh ta, ít có khả năng James Bentley là thủ phạm.”

“Khi anh ta bị bắt, tôi rất kinh ngạc. Tôi cho là bà Mac Ginty bị một tên lưu manh nào giết. Quanh đây thiếu gì!”

“Ông Hercule Poirot chắc sẽ tìm ra sự thật.”

“Có thể...”

Đến đây, hai người chia tay. Dreirdre đi về phía Hunter's Close. Bà Oliver nhìn cô xa

dần, rồi rút trong túi xách cuốn sổ nhỏ, ghi vào đó: ‘Chắc chắn không phải Dreirdre Henderson’. Bà gạch dưới mấy chữ ‘chắc chắn không phải’ đến nỗi gãy cả bút.

3

Đang trên đường về, bà gặp Robin Upward đi đón đầu, cùng đi là một phụ nữ trẻ xinh đẹp, tóc vàng màu bạch kim. Anh ta giới thiệu:

“Bà Eve thân mến, bà có khuôn mặt phúc hậu và đôi mắt trong trắng đây không ai khác là Ariadne Oliver đáng kính, người mà ta không ngờ được là chỉ rất hạnh phúc khi nghĩ ra được một vụ án mạng thật kinh khủng. Thưa bà Ariadne, đây là Eve Carpenter, có chồng sắp là người đại diện chúng ta tại nghị viện. Ông ấy sẽ thay thế Ngài George Cartright, đã già và lú lẫn.”

Eve Carpenter chống chế.

“Robin, sao cậu nói bịa thế? Còn gì uy tín của đảng!”

“Biết làm sao được? Đảng ấy không phải của tôi. Tôi là người của phái tự do. Người tự do không nhiều, nhưng chọn lọc, và không có cơ may thắng cử. Nhưng tôi thích đứng về phía kẻ yếu!”

Quay về phía bà Oliver, anh ta nói:

“Tối nay chúng ta là khách của bà Eve, bà tổ chức cuộc họp nhỏ để mừng bà. Bà không thể từ chối. Tất cả chúng tôi đều rất hân hạnh đón bà về đây, và mong trong cuốn truyện sắp tới, bà sẽ lấy Broadhinny làm bối cảnh!”

“Vâng, như thế thì hay quá!” Eve Carpenter nói.

“Nói cho cùng,” Robin tiếp, “tại sao Sven Hjerson không đến ở đây vài ngày? Ông ta có thể ở trọ nhà Summerhayes, như Hercule Poirot. Chúng ta đang tìm ông ấy. Tôi đã nói với Eve rằng ông ấy là người quan trọng đấy, một thứ ngôi sao trong ngành của ông ấy, và vì hôm trước bà đã tiếp ông chưa chu đáo lắm, nên mời ông đến dự cuộc họp tối nay. Còn điều tôi nói lúc này là nghiêm chỉnh đấy! Vụ án sau, bà nhớ đặt nó tại Broadhinny.”

“Vâng, thế thì tuyệt!” Eve Carpenter lại suyt soa.

“Chúng ta cần chọn kỹ kẻ sát nhân và nạn nhân.” Robin nói.

“Về nạn nhân, hay ta cứ chọn quách cái bà già giúp việc ở đây này. Tên bà ta là gì nhỉ?” Bà Oliver gợi ý.

“Bà cứ đùa! Chúng tôi không muốn một chuyện tầm thường như thế. Theo tôi, Eve là một nạn nhân lý tưởng. Tôi hình dung: bà ấy bị thất nghiệp cổ bằng đôi tất ni-lông. Không độc đáo lắm, nhưng...”

Eve cắt lời:

“Nạn nhân là cậu mới đúng! Một kịch tác giả đầy triển vọng bị ám sát trong biệt thự của mình.”

“Chúng ta còn chưa chọn hung thủ,” Robin tiếp. “Mà tôi mà vào vai ấy thì tuyệt.”

Không để lại dấu chân, vì toàn đi bằng xe lăn...”

“Nhưng, Robin, chẳng lẽ chính bà ấy lại đưa cậu sang thế giới bên kia!”

Robin Upward ngẫm nghĩ:

“Bà nói có lẽ đúng. Thế thì bà ấy có thể bóp cổ bà vậy, bà. Có lẽ làm việc ấy dễ dàng hơn.”

“Nhưng tôi cứ muốn cậu là nạn nhân kia! Và cậu có thể bị Dreirdre Henderson giết, cái con bé xấu xí mà chẳng ai nhòm ngó....”

Họ đã gần tới Long Meadows. Robin kết luận:

“Bà Ariadne thấy chưa, cuốn tiểu thuyết sắp tới của bà đã có cốt rồi. Chỉ cần viết lên giấy nữa là xong!”

Hai con chó to tướng cất tiếng sủa bên kia hàng rào. Bà Summerhayes tay xách một cái xô, đi ra:

“Flynn, nằm xuống! Cormic, lại đây!”

Từ xa, bà đã cúi chào các vị khách:

“Xin các vị thứ lỗi! Tôi đang đỡ cộ chuồng con Piggy.”

Robin cười, đáp:

“Chúng tôi đoán thế. Piggy có ổn không?”

“Ôi, hôm qua nó làm tôi sợ quá. Nó bỏ ăn cả Johnny và tôi lo sốt vó. Buổi tối chúng tôi gỡ xem cuốn sổ tay thú y, mà chả thấy nói gì đến bệnh của lợn, cả đêm chúng tôi không ngủ. Sáng nay, nó lại khỏi, Johnny cho nó ăn bị nó nhảy xổ vào, xô ngã. Ông ấy đang phải đi tắm tấp cho sạch.”

“Hai ông bà có cuộc sống vui thật!” Robin nói. “Dù sao, hai người sẽ vui lòng nhận lời bà Eve sắp mời nhé.”

“Vâng,” Eve giải thích, “chúng tôi mời hai bà đến chơi tối nay.”

“Vui lòng!”

“Ở đó bà sẽ gặp bà Oliver,” Robin nói. “Nhân thế, xin giới thiệu luôn: bà Oliver... bà Summerhayes...”

“Bà là Oliver...? Ôi, vui quá! Nghe nói bà và Robin cùng dựng một vở?”

Robin Upward không để Oliver kịp trả lời:

“Vâng, vở kịch khởi đầu rất tốt... Mà bà Ariadne này, lúc nãy, sau khi bà đi, tôi nảy ra một ý...”

“Gì?” Bà Oliver lo lắng.

“Liên quan đến việc phân vai.”

“À!”

Bà Oliver lộ vẻ yên tâm.

“Tôi đã tìm được diễn viên đóng vai Eric: đó là Cecil Leech, đang chơi ở Little Rep, Cullenquay. Chúng ta sẽ đến xem anh ta.”

Eve hỏi bà Maureen Summerhayes:

“Cho tôi gặp ông khách trọ của bà được không? Chúng tôi muốn mời cả ông ấy.”

“Chúng tôi sẽ đưa ông ấy đi.”

“Tôi muốn gặp trực tiếp. Hôm qua, gặp tôi chắc ông ấy không bằng lòng. Vì thế...”

“Ông ấy chắc quanh quẩn đâu đây. Ở ngoài vườn. Nếu...”

Maureen không nói tiếp. Tiếng gà kêu quang quác làm bà hốt hoảng quay ngoắt, bỏ mặc cả khách, chạy về phía chuồng gà đang bị chó tấn công.

“Cormic... Flyn... Chúng mày mà cắn cổ con nào của bà...”

Chương XIII

Buổi họp mặt thân mật ở nhà bà Carpenter đã đến hồi tàn. Bà Oliver tay cầm ly rượu, tiến lại gần Hercule Poirot. Suốt từ đầu, người nào cũng bị nhóm người hâm mộ vây quanh, nên chưa nói được gì với nhau. Giờ đây mọi người đã chệnh choáng, ít quan tâm đến họ hơn, và xoay ra bàn chuyện vặt trong làng, họ mới có dịp chuyện trò một lát. Bà Oliver là người chủ động trước. Đi lướt qua Poirot, bà thì thào mời ông ra ngoài sân thượng, đồng thời dúm vào tay ông một mảnh giấy gấp tư.

Hercule Poirot, thừa lúc mọi người không để ý, theo gót bà Oliver ra ngoài, ở đó, ông giờ xem mảnh giấy. Chỉ có một chữ: 'Rendell'. Ông đưa mắt hỏi bà Oliver.

“Là tên kẻ sát nhân của ông đấy!” Bà trả lời đơn giản.

“Thật ư?”

“Không nghi ngờ gì nữa.”

“A!”

Giọng nói lộ ra là nhà thám tử hoàn toàn không tin.

“Nhưng tại sao lại là ông ta?” Ông hỏi.

Bà vẫn sĩ không hề lúng túng:

“Tôi đoán ông ta mắc lỗi nghề nghiệp nào đó, bị bà Mac Ginty biết được, định lợi dụng tình thế. Vả lại điều quan trọng, không phải là động cơ. Quan trọng, ông ta chính là thủ phạm, tôi dám chắc. Tôi đã điểm tất cả những người tình nghi, và đã rút ra kết luận.”

Poirot nói:

“Bà có biết là tối qua, ở ga Kilchester, có kẻ đã định đẩy tôi xuống đường tàu?”

“Ông nói gì...? Định giết ông?”

“Chắc thế.”

“Tôi có tin chắc chắn là tối qua, bác sĩ Rendell không có nhà.”

“Đúng. Ông ta có bệnh nhân mời cấp cứu.”

“Thế thì, nghi ngờ của tôi là đúng!”

Poirot nhăn mặt:

“Không chắc thế đâu! Cả hai ông bà Carpenter tối qua đều đi Kilchester, nhưng ra về riêng rẽ. Bà Rell tối qua có nằm nhà nghe radiô hay đi vắng? Không ai biết Cô Henderson hay đi Kilchester xem phim...”

“Tối qua, cô ta không ra khỏi nhà. Chính cô ta nói với tôi.”

“Không nên tin tất cả những gì người ta nói,” Poirot đáp, giọng trịnh trọng. “Trong gia đình, người ta bênh nhau. Với lại, tôi thấy rất khó nói là tối qua, ở biệt thự Hunter's Close, ai ở nhà hay không ở nhà, vì Frieda, cô hầu người Đức, đi xem phim, điều này tôi biết. Không dễ gì mà khoanh lại vùng điều tra!”

“Tôi không đồng ý với ông. Cái việc... hãm hại ông ấy, xảy ra lúc mấy giờ?”

“Chính xác là chín giờ rưỡi.”

“Nếu vậy, vợ chồng Upward vô can. Từ tám giờ đến mười giờ rưỡi, tôi chơi bài với mẹ con Robin.”

“Nhưng...”

Poirot không nói hết câu. Maureen Summerhayes, tay cầm ly rượu đã vơi, ra sân thượng hóng gió. Thấy Poirot và bà Oliver, bà tiến lại:

“Tôi hơi chuếnh choáng rồi,” bà nói. “Tại cái rượu gin này, và cũng tại buổi họp hôm nay vui quá, có mặt hai vị. Tôi, tôi cũng muốn viết lách lắm! Khốn nỗi, tôi chẳng làm gì nên hồn!”

Poirot lịch sự nói đỡ:

“Bà cứ nói vậy! Bà là người vợ tốt, người mẹ tốt trong gia đình!”

Maureen gật đầu:

“Thật thế không? Tôi yêu chồng con, dành rồi, nhưng thế đã đủ chưa?”

Poirot hắng giọng:

“Thưa bà, nếu được phép đưa một lời khuyên, bà có biết tôi sẽ nói gì? Đơn giản như sau: một người vợ yêu chồng bao giờ cũng phải chăm lo dạ dày của chồng. Rất quan trọng!”

Maureen chưa hiểu ngay tức khắc. Sau vài giây, bà mới nói:

“Ông định ám chỉ khả năng làm bếp của tôi phải không? Ông nói có thể đúng, nhưng với tôi, ăn cái gì, mặc cái gì, đâu có quan trọng!”

Poirot hứ hứ một tiếng ý nghĩa. Maureen uống cạn ly, im lặng một lát, rồi nói tiếp:

“Hôm nọ, tôi đọc trên báo lá thư của một phụ nữ, rất vợ vắn. Bà ta nói, có con mà chỉ đủ ăn cho con, Có những người rất giàu nhận nuôi, ta có chấp nhận không...? Theo tôi, câu hỏi thật là ngu. Con mình, mình có mà cho nó ăn, mình phải giữ lấy chứ!”

Một lát, bà dăm dăm nhìn chiếc cốc không, nói tiếp:

“Tôi nói là có cơ sở. Bản thân tôi là đứa con nuôi, được nuôi chiều bởi người họ hàng không phải là bố mẹ. Tôi chẳng thiếu thứ gì, nhưng vẫn luôn buồn bã vì mẹ mình đã bỏ mặc mình, không quan tâm.”

“Có những người phải hy sinh,” Poirot nói, “để cho mình sung sướng.”

“Tôi không tin. Bố mẹ nói vậy để tự bào chữa, thực ra là họ thấy họ không cần đến mình... chính điều đó làm mình đau khổ... Nói gì thì nói, cái gì thì cái, bắt tôi từ bỏ con mình, tôi không chịu!”

“Bà nói thế là đúng!” Bà Oliver nói.

“Tôi cũng thấy thế.” Poirot phụ họa.

“Vậy là chúng ta thống nhất!” Maureen cười khanh khách. “Thế còn tranh luận làm gì?”

Robin Upward đi ra sân thượng:

“Đúng thế!” Anh ta reo lên. “Chuyện gì vậy?”

“Chúng tôi đang nói chuyện con nuôi, con đẻ,” Maureen đáp. “Tôi, tôi rất sợ là con nuôi! Cậu thì sao?”

“Có, nhưng dù sao cũng còn hơn là mồ côi.”

Rồi quay sang bà Oliver, nói thêm:

“Bà Ariadne, đã đến lúc ta về rồi được chứ.”

Khách ra về từng nhóm. Bác sĩ Rendell, có điện thoại gọi, đã ra về từ trước. Hơi men chệnh choáng, cả đoàn vui vẻ đi. Tới trước hàng rào sắt biệt thự Laburnums, Robin còn cố nài chưa chia tay vội.

“Mời các vị vào một lát! Mạ tôi sẽ rất vui! Chân đau, mạ tôi không đến được, rất tiếc và rất mong các vị vào chơi!”

Quả vậy, bà Upward lộ vẻ mừng vì cuộc viếng thăm bất ngờ. Bà hỏi nhiều điều về cuộc họp vừa rồi.

“Còn những ai nữa? Ông bà Wetherby?”

“Không. Bà Wetherby không được khỏe; không có mẹ, cô con gái ngớ ngẩn Dreirdre cũng không đến.”

“Một ca bệnh lý.” Robin nói.

“Không,” Maureen nói chen. “Tại bà mẹ... Có những bà mẹ như thế, giữ chặt con cái làm chúng nghẹt thở!”

Nhìn ánh mắt của bà Upward, Maureen hiểu ngay là mình vừa lỡ miệng.

“Mẹ có bóp nghẹt con không, hử Robin?” Bà Upward hỏi.

“Ồ mạ, đâu có!”

Mong được chuyển sang đề tài khác, Maureen mau chóng nói về đàn chó nhà mình. Câu chuyện tự nhiên mang sắc thái nặng chuyên môn. Bà Upward trịnh trọng:

“Không thể thoát khỏi quy luật di truyền. Người cũng vậy, mà chó cũng thế!”

“Nhưng, cũng còn ảnh hưởng của hoàn cảnh...” Shelagh Rendell dè dặt phát biểu.

Bà Upward không để bà Rendell nói hết câu:

“Tôi không tin... Ảnh hưởng đó chỉ hời hợt bên ngoài. Có thể tráng một nước sơn hào nhoáng, nhưng cái quan trọng là cái có từ khi mới sinh, là dòng dõi cốt lõi, cái ấy mới đáng kể!”

Shelagh Rendell đỏ mặt bực tức:

“Nhưng như thế là bất công!”

“Cuộc đời là bất công.” Bà Upward đáp.

Johnny Summerhayes tham gia câu chuyện, giọng từ tốn, chậm chạp:

“Tôi hoàn toàn đồng ý bà Upward. Cuối cùng, cái gốc dòng dõi bao giờ cũng lộ ra.”

Bà Oliver hỏi:

“Như vậy là mọi việc đều định sẵn? ‘Người sẽ bị nguyên rửa tới các con cháu đời thứ ba, thứ tư...’ ”

Maureen Summerhayes nhẹ nhàng:

“Bà trích dẫn không đầy đủ. Kinh thánh nói tiếp là đến đời thứ một nghìn sẽ được tha thứ...”

Lại một phút im lặng khó chịu. Để giải tỏa, ai nấy chuyển sang Poirot:

“Ông Poirot, ông nói về vụ Mac Ginty xem nào... Tại sao thủ phạm không phải là cái tay ở trọ bà ta?”

Poirot cười không nói. Mọi người lại gặng:

“Không phải anh ta, thì là ai?”

“Phải, ai?”

Bà Upward chen vào, giọng mai mỉa:

“Các vị làm cho ông Poirot khó nghĩ. Có khi ông đang nghĩ cho một người nào trong chúng ta đây!”

“Chúng ta? Ồ!”

Poirot nhìn bà Upward, thấy như mắt bà lóe lên ánh thách thức.

Robin Upward hùa vào trò chơi:

“Đúng rồi, các vị ơi, chúng ta đều bị tình nghi!”

Bắt chước phong cách giật giọng của cảnh sát hỏi cung, anh ta cao giọng:

“Không lôi thôi! Bà Maureen, bà ở đâu cái đêm hôm... à mà, đêm hôm nào nhỉ?”

“Đêm hôm 22 tháng Mười một.” Poirot đáp.

“Đêm hôm 22 tháng Mười một.”

“Trời! Làm sao tôi nhớ được” Bà Maureen kêu.

Bà Rendell cũng nhận xét:

“Lâu thế rồi, làm sao mà biết được?”

“VẬY mà tôi, tôi biết đấy,” Robin nói. “Bởi vì tôi hôm ấy, tôi có một bài phát biểu trên radiô. Tôi đi xe đến Coalport để nói trước micrô về Vài vấn đề của sân khấu đương đại. Tôi càng nhớ hơn vì đã bàn luận dài về nhân vật người đàn bà giúp việc trong vở Chiếc hòm bạc, kịch của Galssworthy, và tôi tự hỏi rằng nhân vật này có gì giống với bà Mac Ginty tội nghiệp.”

Shelagh Rendell xác nhận những điều đó là đúng, nói thêm:

“Bây giờ tôi nhớ rồi, anh bảo tôi vì hôm đó là ngày nghỉ của Janet, mẹ anh ở nhà có một mình buổi tối. Tôi đến để mẹ anh đỡ buồn. Tiếc rằng tôi bấm chuông mà không ai trả lời.”

Bà Upward nhăn mặt suy nghĩ, cuối cùng mới nói:

“Điều đó không lạ! Tôi nhúc đầu nằm trên giường, phòng tôi nhìn ra vườn. Cửa đóng, nên tôi không nghe thấy.”

Shelagh nói tiếp:

“Hôm sau, khi biết tin bà Mac Ginty bị giết, nghĩ lại tôi cứ rùng mình vì rất có thể đã gặp tên giết người trên đường đi. Vì lúc đầu, như mọi người, tôi tưởng là bà bị tên lưu manh nào giết.”

Maureen ngừng đầu, nói:

“Tôi nghĩ mãi, không nhớ nổi tối hôm ấy mình làm gì. Ngược lại, nhớ rất rõ là sáng hôm sau ông hàng bánh cho tôi biết tin. Ông ta nói: ‘Xong đời bà Mac Ginty rồi!’ Thế mà tôi cứ chờ, không thấy bà ấy đến!”

Bà Upward chăm chăm nhìn Poirot, Poirot cứ mặc, coi như không biết. Ý kiến đánh giá về bà bắt đầu hiện rõ trong óc ông. Một người đàn bà rất thông minh, ích kỷ, vẻ như có khả năng dám quyết định những điều quyết liệt, không biết đến ăn năn.

“Ông đã tìm ra dấu vết gì chưa, ông Poirot?”

Câu hỏi là của Shelagh Rendell.

Johnny Summerhayes reo lên:

“Phải rồi, chúng ta đều quan tâm điều ấy! Cái tôi thích nhất trong các tiểu thuyết trinh thám là dấu vết, là cái chi tiết người đọc không để ý, nhưng sẽ giúp cho thám tử chỉ mặt tên thủ phạm! Đọc đến những trang cuối cùng, ta mới nghĩ: ‘Đúng rồi! Lẽ ra ta phải thấy từ trước!’ Nào, ông Poirot, ông nói đi!”

Tất cả mọi khuôn mặt đều hướng về Poirot.

“Phải đấy! Ông nói đi!”

Poirot nhìn lần lượt từng người một. Tất cả đều có vẻ vui thú. Vụ ám sát bà Mac Ginty ư? Những người này – có lẽ phải trừ một – đã quên mất tính chất bỉ ổi của nó. Họ chỉ nghĩ đến các dấu vết – mới đầu là do Shelagh Rendell, rồi đến Johnny Summerhayes yêu cầu, nhân danh tất cả. Với họ, bây giờ chỉ còn là trò tiêu khiển, như mọi trò khác.

Poirot ngập ngừng một lát, rồi đột ngột quyết định:

“Các vị muốn dấu tích ư? Thì đây!”

Nói rồi, như một diễn viên sân khấu, ông quảng lên bàn bốn bức ảnh vừa rút từ trong túi. Mọi người xúm vào xem.

“Ôi! Ảnh ngố quá!”

“Có thấy những bông hồng này không?”

“Này cái mũ!”

“Con bé này xấu kinh!”

“Xưa ăn mặc thế này à!”

“Bà này trông không đến nỗi.”

“Nhưng những tấm ảnh này, sao lại là dấu tích?”

“Ừ, tại sao?”

“Và những người này là ai?”

Poirot quan sát từng khuôn mặt, cuối cùng hỏi:

“Các vị không nhận ra ai trong số này ư? Có thấy một tấm ảnh này ở đâu đó không?”

Thái độ của bà Upward khiến Poirot hỏi trực tiếp:

“Tôi dám chắc là có. Phải không, thưa bà...? Một trong những tấm ảnh này phải làm bà nhớ lại cái gì.”

“Có nghĩa là...”

“Cái gì?”

Bà Upward chỉ tay vào hình ảnh bé Lily Gamboll.

“Tấm ảnh này, bà đã nhìn thấy rồi...? Bao giờ?”

“Chưa lâu... Tôi không thể nói ở đâu, vì không nhớ, nhưng tôi đã nhìn thấy một tấm giống tấm này...”

Bà Upward ngừng lời, tiếp tục suy nghĩ. Im lặng kéo dài. Bà Rendell lại gần bà Upward, nói:

“Thôi, đã đến giờ chúng tôi phải về. Bà vui lòng hôm nào lại chơi tôi uống trà nhé?”

“Rất vui lòng... nếu Robin chịu đẩy tôi đến đó!”

“Mạ, nhất định rồi! Từ khi đẩy chiếc ghế của mạ, tay con rất khỏe! Mạ có nhớ hôm chúng ta đến nhà Wetherby, thời tiết rất xấu? Bùn lầy...”

“A!” Bà Upward thốt lên.

“Gì vậy, mạ?”

“Không, con nói tiếp!”

“Hôm ấy đường sá đầy bùn. Bánh xe cứ trôi đi, con cũng trượt chân, cứ tưởng không đẩy me về được nữa!”

Ai nấy cười vui, rồi cả bọn rút lui. Poirot đi sau cùng. Mình đưa những bức ảnh ra đã đúng lúc chưa? Không chắc.

Đột nhiên ông quyết định quay trở lại Laburnums. Viện cố để quên một vật, ông chào mọi người, đi lên biệt thự. Phía bên trái, có một cửa sổ để mở. Trong phòng, có tiếng nói. Poirot nhận ra giọng bà Oliver và Robin. Ông vào nhà và bước thẳng vào phòng khách lúc này, phía bên phải. Ông nhẹ nhàng mở cửa. Bà Upward đang ngồi cạnh lò sưởi, vẽ trầm ngâm. Poirot khẽ ho để đánh tiếng. Bà giật mình.

“Ồ! Ông đấy à...? Làm tôi sợ quá!”

“Tôi xin lỗi. Thế bà tưởng là ai khác?”

Không trả lời thẳng, bà hỏi:

“Ông để quên gì?”

“Không. Tôi quay lại vì sợ có chuyện nguy hiểm.”

“Nguy hiểm cho ai?”

“Có thể là cho bà. Vì bà đã nhận ra một bức ảnh tôi đưa ra lúc này.”

“Nói nhận ra thì hơi quá! Ảnh cũ, cái nào cũng giống nhau...”

“Xin bà nghe kỹ đây: bà Mac Ginty cũng đã nhận ra một tấm ảnh. Và bà Mac Ginty đã chết!”

Một ánh tinh nghịch bất ngờ lóe lên trong mắt bà Upward:

“Bà Mac Ginty đã chết. Bà ấy chết thế nào? Cổ vươn ra thế này. Ông định nói bài hát ấy?”

“Thưa bà, tôi muốn nói, nếu bà biết điều gì, bất cứ điều gì, bà nên nói với tôi ngay. Như

thế tốt hơn!”

“Nhưng, thưa ông, mọi việc đâu có đơn giản thế! Tôi không chắc mình đã biết gì, ít nhất là không biết chính xác. Trí nhớ đôi khi đánh lừa một cách tai hại! Nói gì phải chắc điều ấy, và chỉ chắc khi nào trả lời được các câu hỏi ‘ở đâu?’, ‘khi nào?’ và ‘ra sao?’”

“Tôi nghĩ bà đủ khả năng làm việc đó.”

“Hơn nữa, còn phải tính đến nhiều yếu tố... Ông Poirot, thôi, ông gặng nữa vô ích! Tôi không bao giờ quyết định một cách hấp tấp, đã quyết định thì không cần hỏi ai, và tôi luôn dành thì giờ suy nghĩ. Một khi quyết định rồi, tôi hành động. Nhưng bây giờ chưa đến lúc ấy.”

“Bà thích bí mật, thưa bà!”

“Phải, ở một chừng mực nào đó. Hiểu biết, đó là sức mạnh! Nhưng khi hành động, phải chắc chắn mình không lầm... và có lẽ cho phép tôi được nói điều này, thưa ông Poirot: ông có một ý niệm hơi không đúng về cuộc sống ở những vùng nông thôn nước Anh chúng tôi.”

“Nếu tôi hiểu đúng, bà muốn nhắc nhở tôi rằng tôi chỉ là một người nước ngoài đáng ghét?”

Bà Upward cười:

“Tôi đâu thiếu giáo dục để nói những điều như thế!”

“Nếu bà không muốn nói với tôi, thì có thanh tra Spence!”

“Một ông cảnh sát? Không, đừng nghĩ chuyện đó! Ít nhất là lúc này thì chưa!”

Poirot nhún vai:

“Xin tùy bà! Tôi đã báo trước bà rồi.”

Giờ thì ông đã chắc: bà Upward nhớ rất rõ khi nào và ở đâu bà đã nhìn thấy bức ảnh bé Lily Gamboll.

Chương XIV

1

Poirot nhủ thầm: “Nhất định, sáng mai chúng ta đã tới mùa xuân!”

Những lo ngại của ông tối hôm trước nay có vẻ không dựa trên căn cứ gì. Bà Upward là một phụ nữ cứng đầu, thừa sức để bảo vệ an toàn cho mình.

Mặc dù vậy, thái độ của bà là rất lạ, có phần nào khó hiểu. Tại sao bà cứ muốn *đánh ván bài* một mình?

Poirot tự đặt những câu hỏi ấy lúc đang đi dạo trong vườn nhà.

“Ông Poirot!”

Nghe tiếng phụ nữ gọi rất gần, ông ngạc nhiên quay lại. Bà Rendell đã ở trước mặt. Ông không nghe thấy bà tới. Bà cười, một nụ cười bình thường, không có nghĩa. Ông có cảm giác bà bồn chồn điều gì.

“Hy vọng tôi không làm phiền ông.”

“Không hề gì, thưa bà. Trời đẹp, có vẻ đã sang xuân, nên tôi muốn ra ngoài. Bà Summerhayes dường như duy trì các cơn gió lùa thường trực trong nhà. Chẳng có cái cửa nào đóng khít, tự chúng cứ mở tung!”

“Tôi không hiểu vợ chồng nhà Summerhayes. Không có điều kiện sửa nhà đáng hoàng, sao không bán quách đi, mua nhà khác nhỏ hơn? Đành là bà đã ở từ lâu, nhưng thời đại ngày nay cần gì cứ phải luyến tiếc như thế?”

“Đúng! Thời nay, chẳng phải tình cảm đến như thế.”

Poirot đưa mắt nhìn đôi bàn tay của bà Rendell. Những bàn tay trắng và đẹp, nhưng ngón tay không ngừng động đậy. Bắn khoăn điều gì? Poirot chờ. Ông không cần hỏi, bà phải tự nói lý do tại sao đến gặp. Bà đột nhiên quyết định vào đề:

“Ông Poirot, tôi hình dung khi điều tra việc gì, ông luôn làm ra vẻ nghĩ đến việc khác?”

Không rõ câu hỏi có ý nghĩa gì, nhà thám tử trả lời một cách vô hại:

“Như thế tiện hơn.”

“Như thế, khi ông đặt câu hỏi, người ta không ngạc nhiên và không... cảnh giác!”

“Ấy thế!”

“Vậy... lý do thực sự ông đến Broadhinny làm gì?”

Câu hỏi này làm ông ngạc nhiên, không giấu diếm.

“Nhưng thưa bà, bà biết rồi thôi! Tôi điều tra vụ ám sát bà Mac Ginty.”

“Tôi biết, đó là ông nói thế, nhưng rất vô lý!”

Poirot nhướn đôi lông mày:

“Bà cho là thế?”

“Tất nhiên. Không ai bị lừa!”

“Nhưng đó là sự thật.”

“Ông không chịu nói tôi biết?”

“Nhưng nói gì kia ạ?”

Bà không đáp. Một lát, mới nói:

“Ông Poirot, tôi muốn hỏi ông một câu về... những lá thư nặc danh.”

“Tôi nghe.”

“Thư nặc danh bao giờ cũng chứa những điều bịa đặt, phải vậy không?”

Poirot thận trọng:

“Nói đôi khi thì đúng hơn.”

“Hầu hết các trường hợp?”

“Nói vậy thì vợ đưa cả nắm...”

Shelagh Redell chớp lại, vẻ bất bình:

“Không! Không gì hèn và tồi tệ hơn một thư nặc danh!”

“Điều đó, tôi đồng ý!”

“Và thư nặc danh nói gì, ta không bao giờ tin được, phải không?”

“Điều đó rất khó trả lời.” Poirot nghiêm nghị đáp.

“Với tôi, thì không khó!” Shelagh nói. “Không bao giờ tôi tin một lá thư nặc danh! Tôi biết ông đến đây làm gì. Nhưng không đúng! Tôi xin thề là không đúng!”

Nói rồi, bà ta quay gót, rảo bước đi nhanh, để Poirot ở lại, kinh ngạc. Ông tự hỏi chuyện này có nghĩa lý gì: Bà Rendell nói ông đến Broadhinny không để điều tra cái chết của bà Mac Ginty, đó chỉ là cái cớ, thực ra ông tìm hiểu việc khác. Bà ta nghĩ thực như vậy, hay làm bộ nghĩ như vậy để lừa Poirot? Điểm này cần làm rõ. Và thư nặc danh thì đáng giá gì đến đây? Hay bà Rendell chính là người trong tấm ảnh mà bà Upward nói là đã nhìn thấy “không lâu mới đây”? Nói cách khác, bà Rendell có phải là Lily Gamboll?

Lần cuối cùng người ta nghe nói đến Lily Gamboll là cô ta ở Ireland. Hay bác sĩ Rendell đã gặp rồi lấy cô ở đó mà không biết gì về quá khứ? Giả thuyết nghe hợp lý. Lily Gamboll đã học tốc ký, nên trong thời gian làm việc có thể có cơ may ấy lắm.

Poirot gật đầu, thở dài. Có thể đấy, nhưng cần chứng cứ chắc chắn kia.

Mặt trời bị mây che khuất, rồi một cơn gió lốc nổi lên. Poirot rùng mình, đi vào.

Sự chắc chắn ấy, ông còn thiếu, giá mà ông tìm ra hung khí của vụ án!

Ông đột ngột đứng yên. Cái hung khí ông thường nghĩ đến ấy, ông bỗng có cảm giác vừa nhìn thấy nó. Không hiểu vì sao, giờ ông đã chắc: chính là nó!

2

Cái vật đó, Poirot lấy làm lạ tại sao mình không nhận ra nó sớm hơn. Vì ông đã nhìn thấy nó hơn một lần, từ khi đến Long Meadows. Nó vẫn đặt ở đó, gần cửa sổ, trên chiếc tủ sách nhỏ.

Poirot cầm nó lên, lưỡng lự, xem kỹ, rồi giơ nó lên cao, như sắp hạ nó xuống

đánh ai. Đúng lúc ấy, Maureen, có hai con chó tướng chạy theo, ủa vào như gió, như thường lệ.

“Ủa?” Bà ta cười cười. “Ông nghịch với cái búa gõ đường à?”

“Cái này là búa gõ đường?”

“Phải... ở đây gọi là búa gõ đường, nơi khác gọi là dao cắt đường... Trông cũng được, phải không ông? Có hình con chim, tôi ưa lắm...”

Poirot thận trọng xem xét dụng cụ. Nó rất nặng, có lưỡi sắc, hơi giống cái rìu phạt gỗ của người làm thùng. Toàn thân bằng đồng, đây đó gắn những viên đá màu xanh đỏ. Trên đỉnh là một con chim nhỏ bằng đồng đỏ, mắt màu xanh chàm rất đẹp.

Maureen đỡ lấy cái búa trong tay Poirot, cười cười:

“Cầm cái này mà phang ai, thì ngoẻo như chơi!”

Bà vung nó lên như để dứ một kẻ thù vô hình, nói thêm:

“Ông Johnny nhà tôi hãy coi chừng! Ngày nào chán ông ấy, tôi cho một nhát, thế là tạm biệt!”

Bà đặt búa vào chỗ cũ rồi bỗng trầm ngâm:

“Ừ, mà tôi vào đây có việc gì nhỉ...? Quên khuấy đi mất, không nhớ nữa! Không sao, tôi xuống xem món dôi của tôi vậy.”

Bà đi ra tới cửa, Poirot hỏi với:

“Cái búa này, mang từ Ấn Độ về chắc?”

“Đâu có! Tôi mua dịp Nô-en vừa rồi, ở cuộc bán hàng từ thiện của Cha xứ. Mỗi người mang đến một vật mình không dùng nữa, rồi thấy cái gì hay hay thì mua về. Chọn không dễ đâu. May tôi trông thấy cái này cũng thích mắt, vì có con chim con ngò ngò, và cái bình cà phê kia, có cái vòi khá đặc biệt.”

Đó là một bình cà phê bằng đồng gò. Poirot có cảm giác đã trông thấy nó ở đâu rồi.

“Làm ở Bagdad kia đấy,” Maureen giảng giải. “Hay ở Ba Tư... Không nhớ là bà Wetherby nói ở đâu.”

“Những đồ này vốn là từ nhà Wetherby?”

“Phải. Nhà họ là cả một cửa hàng đồ cũ. Nhưng tôi phải đi đây. Món dôi của tôi!”

Rồi bà chạy đi, để lại chiếc cánh cửa đập vào răng rắc.

Poirot cầm lại cái búa gõ đường lên tay, lại gần cửa sổ để xem cho kỹ. Ông nhận ra trên lưỡi nó có những vết lờ mờ, thoạt nhìn không thể thấy. Vừa vuốt nghịch đôi ria mép, ông vừa ngẫm nghĩ.

Ông chắc chắn là không ai sẽ để ý chiếc búa gõ đường bị lấy đi. Nhà này vốn không thuộc loại sắp xếp nền nếp.

“Bà Ariadne, bà không thể bắt nhân vật này ăn chay! Khán giả cười chết.”

“Không thể khác. Nhân vật đó từ trước vẫn là người ăn chay, cho nên đi đâu cũng mang bộ đồ để gọt cà rốt và củ cải.”

“Nhưng tại sao?”

“Làm sao tôi biết được?” Bà Oliver đáp, giọng hơi bức tức. “Cái hôm tôi tạo ra cái nhân vật kỳ lạ này, có lẽ tôi điên, có thể thôi! Tại sao hẳn là người Phần Lan, trong khi tôi chẳng biết gì về nước Phần Lan? Tại sao hẳn ăn chay? Tại sao hẳn còn có biết bao cố tật lố bịch khác? Tôi cũng không biết. Nó thế bởi vì nó thế! Ta hư cấu ra một cốt chuyện, rồi một sớm nọ, ta thấy mình cứ lảng nhãng cái tay Sven Hjerson sau mình, không sao dứt ra được. Và độc giả gửi thư nói rằng chắc tác giả phải yêu quý nhân vật này lắm! A la la! Nhưng nếu tôi gặp hẳn trên đời, cái tên người Phần Lan ăn chay khốn kiếp ấy, tôi sẽ giết hẳn mất... và xin bảo đảm với anh đó sẽ là một vụ án đẹp!”

“Bà Ariadne này, tôi nghĩ đó là một ý không tồi! Một Sven Hjerson thực thụ, còn bà trong vai hung thủ... Tội ác phạm xong rồi, bà sẽ kể nó lại trong sách, cuốn này sẽ như khúc hát con thiên nga của bà, chỉ được xuất bản sau khi bà chết...”

“Thế thì ai sẽ lĩnh nhuận bút tác giả của tôi!” Bà Oliver hỏi. “Tôi muốn giết, và cũng muốn lĩnh tiền ngay!”

“Không ai hiểu điều đó hơn tôi, bà yên tâm!”

Robin đứng lên và vừa tiếp tục nói, vừa đi đi lại lại:

“Còn nhân vật Ingrid, cô ta bắt đầu gây khó cho tôi. Sau cảnh dưới hầm, chắc chắn rất hay, tôi chưa biết xoay sở thế nào để cảnh sau không sút đi.”

Bà Oliver không đáp. Bà không chú ý những chuyện đó. Robin nhìn bà, thiếu hào hứng. Sáng hôm đó, bà đã thay đổi mái tóc, để những lọn tóc mọi khi phơ phất nay bệt xuống trán. Với đôi mục kính to và vẻ nghiêm nghị, bà trông như một bà giáo, khiến Robin liên tưởng những kỷ niệm buồn của thời thơ ấu.

Bực mình, anh tuyên bố hôm nay không có hứng.

“Chắc vì tối qua tôi uống hơi nhiều rượu,” anh giải thích. “Thôi hãy bỏ đó, ta bàn chuyện phân vai vậy nhé? Nếu mời được Denis Callory, thì tuyệt! Tiếc rằng hẳn đang vướng hợp đồng với điện ảnh. Jean Bellens đóng vai Ingrid thì lý tưởng, cô ta cũng thích vai đó. Còn nhân vật Eric, như tôi đã nói, có lẽ không ai bằng Cecil Leech! Hay tối nay chúng ta cùng đi Little Rep? Gặp anh ta, bà sẽ cho ý kiến...”

Bà Oliver đồng ý, và Robin ra máy nói, gọi đi Cullenquay.

4

Thời tiết xấu đi. Mây đen ùn ùn kéo đến, sắp mưa. Hercule Poirot bấm chuông biệt thự Hunter's Close. Không ai trả lời, ông bấm lần nữa. Lần này, Dreirdre Henderson ra mở.

Cô lộ vẻ ngạc nhiên, khi trông thấy nhà thám tử. Ông nói muốn nói chuyện với cô một

lát, có được không.

“Ô... được chứ! Mời ông vào!”

Cô đưa ông vào căn phòng nhỏ âm u mà ông đã vào lần đến thăm bà Wetherby. Ông nhận thấy trên lò sưởi, cái bình cà phê to vẫn đặt đấy, giống hệt cái bình ở nhà bà Summerhayes, nhưng lớn hơn nhiều.

“Tôi xin lỗi đã để ông chờ bên ngoài hơi lâu,” Dreirdre nói. “Hôm nay tôi quá bận. Cô ở người Đức sắp đi. Mới giúp việc nhà tôi được một tháng. Có lẽ cô ta làm ở đây chỉ cốt được ở lại nước Anh và lấy anh chàng nào đang đợi. Tối nay cô ta sẽ đi...”

“Sao lại đại thế!”

“Đúng vậy, phải không ông...? Dượng tôi nói, về mặt pháp lý, cô ta không có quyền đột ngột bỏ việc. Nhưng hợp pháp hay không, cô ta bỏ đi để lấy chồng, chúng tôi làm gì được. Không biết cả cô ấy sắp đi nếu tôi không bắt gặp cô đang thu xếp quần áo. Tối nay có lẽ cô ta sẽ đi mà chẳng cần báo trước...”

Dreirdre đưa tay áo lên chùi trán.

“Tôi mệt quá... Rất mệt...”

“Vâng, tôi thông cảm.”

Cô mỉm cười:

“Ông đến gặp tôi có việc gì?”

“Để hỏi cô có nhớ một cái búa gõ đường.”

“Búa gõ đường?”

Cô có vẻ không hiểu. Ông mô tả.

“À, nhớ rồi! Mẹ tôi mua ở Bagdad. Chúng tôi đã đem nó đi bán trong một ngày hội từ thiện do Cha xứ tổ chức.”

“Một ngày? Vậy là có nhiều ngày?”

“Nhiều chứ! Quyên tiền của dân thường rất khó, nhưng nếu yêu cầu thiên hạ đem đến những thứ mình không cần dùng nữa...”

“Vậy cái búa gõ đường vẫn còn ở nhà ta cho đến Nô-en...”

Dreirdre chau mày, suy nghĩ:

“Không. Hôm Nô-en, chúng tôi cho thứ khác... Cái búa gõ đường là vào lần bán hàng từ thiện dịp ngày Hội Mùa Màng.”

“Vậy là tháng Chín hay tháng Mười!”

“Cuối tháng Chín!”

Poirot nhìn Dreirdre chăm chăm, nhưng cô thản nhiên, trả lời bằng giọng nhè nhẹ, đều đều. Khuôn mặt, vốn bình thản, không lộ vẻ gì xúc động. Đằng sau vầng trán mà Poirot chăm chú nhìn, đang có suy nghĩ gì? Có thể là chẳng có gì...

“Cô chắc chắn như vậy, không lầm chứ?”

“Ồ! Chắc chắn.”

Poirot im lặng. Ông chờ. Chờ không thấy gì, ông đứng dậy cáo từ.

“Tôi không muốn phiền cô lâu hơn...”

Dreirdre tiễn ông ra cửa.

Poirot vừa đi vừa nghĩ. Ông đã có hai thông tin trái ngược, hoàn toàn không ăn khớp, của Maureen Summerhayes và của Dreirdre Henderson. Trong hai người, ai nói đúng sự thật?

Nếu chiếc búa gỗ đường chính là hung khí như ông đã nghĩ, thì điểm này có tầm quan trọng quyết định. Hội Mùa Màng là vào cuối tháng chín. Giữa ngày này và lễ Nô-en, có ngày 22 tháng Mười một là ngày bà Mac Ginty bị giết. Lúc đó, chiếc búa gỗ đường do ai sở hữu? Nhất thiết phải biết điều này.

Bà Sweetiman luôn mau miệng, cố gắng giúp Poirot việc này. Bà đã tham gia cả hai lần bán hàng từ thiện, thậm chí còn giúp Cha xứ bày hàng lên quầy, điều này không đơn giản, vì thường đến phút chót mọi người mới đem các đồ vật đến cúng. Bà không nhớ có cái búa gỗ đường mà Poirot hỏi. Bao nhiêu thứ linh tinh đem đến rồi bán đi rất nhanh! Tuy nhiên, vật ấy bà không nhớ đã nhìn thấy! Nhưng nghĩ kỹ, hình như nó được bán năm si-linh, cùng với một bình cà phê nhỏ, chỉ để bày cho đẹp, vì đáy bị thủng. Song không biết là ở lần bán hôm Nô-en hay ở lần khác, sớm hơn?

Bà không thể nói rõ...

Bà nhận gói hàng Poirot nhờ gửi.

“Gửi bảo đảm chứ?”

“Vâng.”

Bà ghi địa chỉ vào sổ. Mắt bà long lanh khi giao biên lai cho thám tử.

Poirot rời trạm bưu điện, lòng hơi thất vọng. Vân đề còn nguyên vẹn. Maureen Summerhayes có đầu óc lộn xộn, hay lần thứ này thứ nọ, không quan tâm các tiểu tiết. Với bà ta, ngày Hội Mùa Màng hay lễ Nô-en, đều như nhau! Dreirdre Henderson, kém thông minh hơn, nhưng trầm tĩnh hơn, hẳn phải nhớ ngày giờ chính xác hơn.

Có điều, tại sao, sau khi đã trả lời các câu hỏi của Poirot, cô không hỏi tại sao ông muốn biết chiếc búa gỗ đường đem bán hồi nào? Câu hỏi đó, ông đã chờ. Theo lôgích, đáng lẽ nó phải được đặt ra.

Song Dreirdre Henderson đã không đặt câu hỏi ấy.

Chương XV

1

Poirot về tới nhà, Maureen vẫn ở dưới bếp, nói lên rằng có người đã gọi điện cho ông. Poirot lấy làm lạ:

“Gọi tôi à? Ai vậy?”

“Tôi không biết, nhưng đã ghi số điện vào mảnh giấy đặt trên bàn ăn ấy.”

Đó là số 350, Kilchester.

Poirot cầm máy nói, bấm số. Lập tức đầu dây đằng kia có tiếng phụ nữ trả lời:

“Hãng Breather và Scuttle, tôi nghe!”

Hy vọng mình không lầm, Poirot nói luôn:

“Tôi muốn nói chuyện với cô Maude Williams.”

“Xin đợi một lát.”

Lát sau, một giọng khác nhẹ nhàng thưa:

“Tôi, Maude Williams đây.”

“Tôi là Hercule Poirot. Cô gọi tôi phải không?”

“Vâng... về vấn đề cái bất động sản ông nói dạo nọ.”

“Bất động sản?”

Sự ngạc nhiên của Poirot chỉ kéo dài vài giây. Maude Williams đã gọi cho ông lúc có một mình ở văn phòng, nhưng lúc này không thể nói thoải mái.

“Tôi hiểu rồi,” Ông nói. “Về ông Bentley?”

“Vâng. Chúng tôi giúp gì ông đây?”

“Cô muốn giúp?”

“Vâng.”

“Và lúc này, cô không chỉ có một mình trong phòng.”

“Đúng thế.”

“Được... Cô nghe đây! Cô thực sự muốn làm cái gì giúp James Bentley?”

“Vâng.”

“Cô sẵn sàng bỏ việc làm hiện tại.”

Không chút do dự là tiếng đáp:

“Ngay lập tức!”

“Cô có đồng ý nhận làm người giúp việc ở những nhà không lấy gì làm thú vị?”

“Đồng ý.”

“Ngay ngày mai cô có thể tới Broadhinny?”

“Có thể thu xếp được.”

“Cô hiểu là chuyện gì chứ? Phải sống trong nhà họ. Cô biết làm bếp không?”

“Biết chứ!”

“Tốt... Lát nữa tôi sẽ đến Kilchester. Chúng ta sẽ gặp nhau và ăn trưa tại quán ăn đạo nọ.”

“Đồng ý.”

Poirot đặt máy, giở danh bạ điện thoại ra tra, rồi gọi về Hunter's Close. Giọng bà Wetherby trả lời.

“Kính chào bà! Tôi là Poirot... Bà còn nhớ tôi không?”

“Nghĩa là...”

“Vâng, thưa bà... Tôi, Hercule Poirot.”

“Đầu óc tôi để đâu ấy nhỉ? Ông Poirot! Vâng, xin lỗi, tôi nhớ... Cô hầu bỏ đi, thành ra tôi ngán quá...”

“Tôi gọi điện cho bà chính vì việc ấy. Tôi rất tiếc được tin...”

“Những đứa con gái nước ngoài ấy thật vô ơn! Trả tiền tàu xe cho họ, thế mà họ chỉ ở một nhóang rồi đi!”

“Vâng, thật tồi tệ, vì thế tôi vội gọi điện cho bà, chả là tình cờ tôi có thể giúp được bà. Tôi biết một cô gái đang tìm việc làm phục vụ. Có thể cô ta chưa thạo lắm...”

“Bây giờ, tìm được người thạo việc khó lắm... Cô ấy có đồng ý làm bếp không?”

“Có... và cô ấy nấu bếp tốt. Tôi đưa cô ấy đến nhé? Ít nhất thì bà cứ thử. Cô ta tên Maude Williams.”

“Vâng, ông Poirot, bảo cô ấy đến ngay cho tôi! Cảm ơn ông quá. Ông nhà tôi khó tính, con bé Dreirdre nhà tôi đã cố gắng hết sức, nhưng ông ấy vẫn không bằng lòng mỗi khi có gì trục trặc! Đã đành, khó yêu cầu đàn ông thông cảm hết những khó khăn thời nay...”

Bà Wetherby đột ngột ngừng nói. Poirot hiểu là bà đang nói gì với người nào mới vào phòng. Dù bà đã đặt tay lên che ống nghe, vẫn có những lời loáng thoáng vẳng tới.

“Là ông Poirot thám tử. Ông ấy biết một người thay con Frieda. Không phải người nước ngoài. Người Anh. Lạy trời! May quá ông ấy gọi tới... Ồ! anh yêu, việc gì còn phải để xem... Biết đâu người này lại chả tốt?”

Nói riêng xong, bà Wetherby trở lại với Poirot, cảm ơn một lần nữa với giọng êm ái nhất. Poirot đặt máy xuống, nhìn đồng hồ rồi xuống bếp báo bà Summerhayes ông có việc đi Kilchester, không ăn trưa ở nhà.

Lát sau, ông lên đường, lòng sung sướng vì có cơ rất chính đáng để một lần nữa khỏi phải ăn những thứ do bà Maureen nấu.

2

Ở biệt thự Laburnums, bà Upward không vui khi biết tối nay Robin đi Cullen quay với bà Oliver.

“Robin, con vẫn cứ thế! Mỗi lần làm việc về một vở nào là con quên hết mọi thứ!”

Robin ỉu sù:

“Mạ ơi, con rất tiếc, quên mất hôm nay là ngày nghỉ của Janet.”

“Điều ấy không quan trọng!” Bà Upward đáp, giọng gay gắt.

“Thôi được. Để con gọi điện tới Rep để nói tối mai chúng con mới đến.”

“Không cần làm thế! Đã định đến rồi, thì tối nay cứ đi.”

“Nhưng...”

“Ta nói rồi!”

“Hay để con bảo Janet nghỉ ngày khác?”

“Không! Nó cũng có quyền có dự định của nó.”

“Con chắc điều ấy không hề gì với nó. Để con đi bảo...”

“Để con Janet yên! Và không nói chuyện ấy nữa, con nghe chưa? Không cần thiết để ta cảm thấy mình là mục giã tạt nguyên, chỉ phá những thú vui của người khác.”

“Nhưng, mạ...”

“Không nói nữa! Đi cho vui vẻ! Ta biết phải mời ai tối nay cho đỡ cô đơn.”

“Mời ai?”

“Bí mật.”

Bà Upward đã trở lại hồ hởi, nói:

“Robin, con yên tâm! Không thắc mắc gì nữa.”

“Con sẽ gọi điện cho Shelagh Rendell...”

“Cảm ơn con, nhưng nếu cần gọi điện, tự mẹ sẽ gọi. Khỏi lo! Trước khi đi, chuẩn bị sẵn cà phê và để bình ở gần, để khi cần mẹ cắm điện... A! Sắp sẵn hai cái tách... phòng có người đến chơi.”

Chương XVI

Ở quán Mèo Xanh. Vừa ăn, Poirot vừa giải thích cho Maude Williams hiểu cần phải làm gì. Sau khi đã chỉ thị xong tất cả:

“Nào, bây giờ cô đã hiểu cần điều tra cái gì chưa?”

Nàng trả lời bằng một cái hất hàm.

“Cô thu xếp ổn thỏa với văn phòng rồi?”

Nàng cười hơi to:

“Cô tôi ốm nặng. Có điện tín báo tới hân hoi.”

“Ý hay! Lời dặn cuối cùng: Broadhinny chỉ là làng nhỏ, nhưng trong làng có một kẻ sát nhân đi lại tự do. Nguy hiểm!”

“Tôi phải cảnh giác?”

“Đúng.”

“Tôi có đủ sức tự bảo vệ!”

“Một câu không bao giờ nên nói!”

Nàng lại cười vẻ thích thú. Ở những bàn bên, một số khách ăn quay lại nhìn.

“Tại sao ông nói điều ấy?” Nàng lại nói. “Muốn làm tôi nản?”

“Không phải. Nhưng khi giao nhiệm vụ cho ai, không được giấu những hiểm nguy có thể xảy ra.”

“Tôi không tin sẽ gặp nguy hiểm gì” Maude đầy vẻ tự tin.

“Trước mắt có thể như thế. Ở Broadhinny, có ai biết cô không?”

Nàng đáp, sau chút suy nghĩ:

“Không... Tôi nghĩ là không.”

“Cô đã đến đấy chưa?”

“Một hay hai lần... Vì công việc của hãng, tất nhiên... Lần cuối, cách đây năm tháng.”

“Cô gặp ai ở đó?”

“Tôi đến gặp một bà, đã già... bà Carstairs hay Carlisle gì đó, không nhớ nữa... Bà ta định mua một bất động sản nhỏ gần đây, tôi mang các giấy tờ đến cho bà xem. Bà ta cũng ở chỗ ông đang ở.”

“Long Meadows?”

“Phải rồi! Một cái nhà có lẩm chó...”

“Cô có gặp bà Summerhayes và chồng bà ta?”

“Tôi được một bà ra mở cửa, chắc là bà Summerhayes. Chính bà dẫn tôi vào phòng bà già, bà này nằm trên giường mà.”

“Liệu bà Summerhayes có nhận ra cô không?”

“Tôi nghĩ là không. Mà dù có nhận ra thì có sao? Người ta có quyền thay đổi nghề chứ...? Và lại, bà ấy chẳng buồn nhìn tôi. Những người ấy có bao giờ cần biết mình là ai!”

Câu nói đượm một chút chua chát mà Poirot nhận thấy ngay.

“Cô còn gặp ai ở Broadhinny nữa không?”

Nàng trả lời, lúng túng:

“Tôi có gặp... ông Bentley.”

“Tình cờ?”

“Nói thật, không phải tình cờ. Tôi gửi anh ta một bưu thiếp nói là sẽ có mặt ở Broadhinny hôm đó. Coi như tôi hẹn đi... Không phải để đi đâu cả, vì ở đó chẳng có rạp xine hay quán cà phê. Chúng tôi chỉ nói chuyện với nhau ở điểm đỗ xe buýt, ngay trước lúc tôi ra về.”

“Đó là trước khi bà Mac Ginty bị ám sát?”

“Ồ! Phải... Nhưng cũng không trước nhiều. Vài ngày sau là báo chí đăng tin về vụ án.”

“Hôm đó, cậu Bentley không nói gì về bà chủ trọ của anh ta?”

“Hình như không.”

“Cô không nói chuyện với ai khác nữa ở Broadhinny?”

“Không... ngoại trừ ông Robin Upward. Tôi đã nghe ông ta nói trên radiô. Thấy ông từ trong nhà đi ra, tôi nhận ra ông do đã nhìn thấy ảnh ông từ trước, tôi đã đến xin chữ ký.”

“Ông ấy cho chứ?”

“Có, rất vui vẻ. Tôi không mang theo sổ, chỉ đưa ra một mảnh giấy. Ông ấy rút túi lấy bút máy và ký.”

“Ở Broadhinny, cô còn biết mặt những ai nữa?”

“Tất nhiên là nhà Carpenter, ở Kilchester chỗ nào mà chả thấy họ. Bà ta rất diện, có cái xe rất sang. Nghe nói ông ta sắp được bầu vào Nghị viện...”

Poirot trải lên bàn bốn tấm ảnh mấy ngày nay lúc nào cũng ở trong túi áo:

“Nhìn đây, cô nhận ra ai không...? Cái gì vậy?”

“Ông Scuttle vừa mới ở đây ra. Tôi không biết ông ấy cũng ăn ở đây, hy vọng là ông ấy không trông thấy tôi ngồi với ông! Nếu vậy, ông ta sẽ ngờ vực có chuyện gì... Vì ở đây người ta đồn nhiều về ông. Có người nói ông là người của Sở Mật thám, từ Paris tới.”

“Khá khôi hài, vì tôi không phải người Pháp, mà là người Bỉ.”

“Những ảnh này là thế nào?”

Maude Williams cúi xuống để nhìn kỹ:

“Những ảnh này chụp từ lâu rồi!”

“Phải, ít nhất cũng là từ ba chục năm.”

“Thời ấy ăn mặc buồn cười nhỉ?”

“Cô có nhận ra người nào không?”

“Ông nói người, hay ảnh?”

“Cả hai.”

Maude đưa tay chỉ ảnh Janice Courtland, với chiếc mũ ‘hình chuông’:

“Ảnh này, hình như tôi đã nhìn thấy ở đâu, có lẽ trên báo, nhưng không nhớ lúc nào.”

Em bé này, tôi cũng đã thấy hay sao. Ở đâu? Thật khó nói!”

Poirot giải thích:

“Bốn ảnh này đã đăng trên báo Sao chổi Chủ nhật, cái ngày Chủ nhật trước hôm bà Mac Ginty chết.”

Maude quay ngoắt đầu về nhà thám tử:

“Và chúng có liên quan đến vụ án? Chính vì thế mà ông yêu cầu...”

Nàng không nói hết câu.

“Phải, đúng thế.” Poirot nói.

Ông rút trong phong bì bài báo đã cắt rời, đưa cho Made:

“Cô hãy đọc!”

Đó là bài trên báo Sao chổi Chủ nhật. Nàng chăm chú đọc, rồi nói:

“Chính nhờ bài báo này mà ông đã lần ra đầu mối? Nó đã gợi ra những suy nghĩ?”

“Đại thể là như thế!”

“Dù vậy, tôi chưa rõ...”

Nàng im bật, suy nghĩ thêm. Poirot cũng im.

Ý kiến của ông, ông tự đánh giá được, nhưng ông cũng cần biết ý kiến của người khác.

Maude nói:

“Theo ông, một trong những phụ nữ này đang sống ở Broadhinny?”

“Giả thuyết ấy là khả dĩ, cô thấy sao?”

“Được quá đi chứ! Bất cứ ai có thể ở bất kỳ đâu...”

Maude chỉ tay vào chân dung Eva Kane, xinh xắn tuy hơi điệu:

“Cô này bây giờ phải già rồi... Tuổi bà Upward.”

“Gần suýt soát.”

“Mặt mũi thế này và tính tình như thế, hẳn cô ta đã có rất nhiều người yêu.”

“Đó là một cách nhìn. Poirot công nhận. Cô còn nhớ vụ án Craig?”

“Ai mà không nhớ?” Maude Williams đáp. “Hồi đó tôi còn nhỏ, nhưng đã biết là báo chí nói ghê lắm. Mỗi lần có vụ tương tự, họ lại đem vụ án Craig ra so sánh. Tôi nghĩ là không ai quên được vụ đó!”

Cô gái nói những lời trên bằng một giọng u sầu khiến Poirot hơi lạ.

Chương XVII

Với một cảm giác mình hoàn toàn lạc lõng, bà Oliver cố thu mình nhớ lại trong một góc hậu trường, nhỏ xíu, chật chội. Chung quanh bà, rất nhiều diễn viên trẻ đang tẩy trang, mặt bóng những mỡ thỉnh thoảng họ lại nài ép bà uống một cốc bia mà bà không thích chút nào.

Bà Upward sau khi vui vẻ trở lại, giục Robin và Oliver đi sớm: họ phải có mặt tại nhà hát trước giờ mở màn. Robin đã lo chuẩn bị mọi thứ cần thiết để lúc mình đi vắng, bà mẹ không thiếu thốn cái gì, thậm chí hai lần đã ra xe rồi, anh ta còn trở vào nhà để soát xét lại mọi việc.

Khi trở ra xe lần thứ hai, anh ta cười:

“Mạ tôi đang bấm số gọi điện. Bà không nói gọi cho ai, nhưng tôi đoán được!”

“Tôi cũng vậy!” Bà Oliver nói.

“Thử nói xem!”

“Hercule Poirot.”

“Bà đoán đúng. Bà muốn bắt ông ta nói, nhưng không muốn để người khác biết. Mạ tôi thích những chuyện bí bí mật mật như thế.... Bà Ariadne này, tối nay đi xem vở, tôi muốn bà cho ý kiến dứt khoát về Cecil... Nếu bà thấy anh ta không thể vào vai Eric, thì thôi, tôi không ép!”

Trái với Oliver, Robin tỏ ra rất thoải mái giữa môi trường này. Anh ta vợ được Cecil, kẹp chặt anh ta vào một góc tường, nói một thôi một hồi, không để cho anh diễn viên nọ lúc nào để đáp một lời. Bà Oliver thấy Cecil không có cảm tình, và thích một diễn viên khác là Michael, đang đứng nói chuyện với bà lúc này.

Đúng là anh này tinh quái, lém lỉnh:

“Hoan nghênh cậu Robin đã đến. Mời mãi, cuối cùng hôm nay mới gặp. Tất nhiên, cậu ta đâu có được tự do muốn làm gì thì làm! Bị một người đàn bà kinh khủng kèm riết! Cho nên, xá tội cho hấn... Tuy nhiên, tài năng lắm mà làm gì, khi phải hy sinh mình nhân danh tình mẫu tử! Có những phụ nữ thực là ghê gớm, bà có đồng ý thế không? Bà có biết bà ta đã làm gì với anh chàng Alex Roscof tội nghiệp? Chăm chút, âu yếm gần một năm trời, đến khi phát hiện anh ta chẳng phải là người Nga di tản gì cả... Đành rằng anh ta đã lừa bà, nói một tác đến trời, nhưng thế thì đã làm sao, một khi yêu nhau...? Tóm lại, khi biết anh chàng chỉ là con một ông thợ may còm ở East End, bà ta bỏ rơi liền. Ngọt như không... Tuy nhiên, về phía Alex, hấn cũng rất sung sướng thoát khỏi nanh vuốt của bà ta! Theo hấn nói, có những lúc bà ta rất dữ tợn... Như người điên, hấn bảo thế... Nổi khùng lên kinh khủng... Đây Robin! Đang nói chuyện về bà mạ của cậu đấy! Tiếc là hôm nay bà không đến! Nhưng cậu mời bà Oliver tới là rất hay... một phụ nữ tuyệt vời! Đã hư cấu ra biết bao vụ án kỳ kỳ!”

... Họ ào ào đi ra từng nhóm để vào một quán rượu, tiếp tục vừa uống bia vừa nói ‘Chuyện nghề nghiệp’. Khi lên xe để trở về Broadhinny, bà Oliver đã mệt lử. Vừa ngồi lên ghế, mắt bà đã trĩu nặng và bà ngủ một giấc, chỉ mở mắt lúc xe về đến nhà.

“Để tôi đi cất xe,” Robin nói, “bà cứ vào trước, khỏi đợi! Cửa không khóa.”

Bà Oliver bước lên bậc thềm, đẩy cửa đi vào. Trong biệt thự, không thấy có ánh đèn. Bà bực dọc trong lòng, cho là chủ nhân giàu vậy mà hà tiện chút ánh sáng. Vào tới phòng ngoài, ngửi thấy một mùi dễ chịu, mùi nước hoa loại sang. Trong một thoáng bà Oliver tự hỏi có đúng là biệt thự Laburnums hay không. Trong tối bà sờ tay tìm nút điện và bật. Ánh sáng lại chan hòa.

Qua cánh cửa hé mở của phòng khách, bà nhìn thấy một cảnh chán. Như vậy là bà Upward chưa đi nằm! Chắc bà đang ngồi ghế thì buồn ngủ, rồi thiếp đi trong tối.

Bà Oliver đi tới cửa, bật đèn phòng khách.

“Chúng tôi...”

Câu nói ngừng bật tại đó. Bà Oliver đưa tay lên ngực. Bà muốn kêu lên, gọi cấp cứu, nhưng không thốt nên lời.

“Robin!” Bà lầm bầm. “Robin...”

Một lát sau anh ta mới tới. Nghe thấy anh ta bước lên bậc thềm, miệng huýt sáo. Bà cuống lên, chạy lại phía anh:

“Robin, đừng vào... Đừng vào... Mẹ anh... Mẹ anh đã chết.... và tôi cho là bà bị ám sát...”

Chương XVIII

1

“Ghe gồm thật.” Thanh tra Spence nói. Ông có vẻ không hài lòng. Poirot yên lặng, nghiêm nghị đứng nghe.

“Bà bị thắt cổ bằng khăn lụa, chính chiếc khăn bà vẫn dùng, nhanh chóng và hiệu quả. Đó là cách của người Thugơ, Ấn Độ, nạn nhân không giãy giụa, không kêu được. Tất cả áp lực đè lên động mạch cảnh.”

“Để giết người như thế, có cần có hiểu biết đặc biệt?”

“Không cần. Chỉ cần nghe nói. Thực tế, không khó khăn gì, nhất khi nạn nhân không ngờ việc gì... Trường hợp này đúng là như thế!”

Poirot gật đầu.

“Một người rất quen thuộc với bà!”

“Chắc chắn. Hai người còn uống cà phê với nhau. Có hai cái tách trên bàn, một tách của bà, một tách của... người kia.”

“Chiếc thứ hai chắc đã được lau chùi sạch?”

“Phải. Nhưng vết son môi không dễ mất ngay, hãy còn.”

“Vậy là một phụ nữ?”

“Phải. Ông đã chờ đợi như thế.”

“Vâng.”

Một lát im lặng, rồi Spence tiếp:

“Bà Upward đã nhận ra ảnh Lily Gamboll. Theo tôi, vụ thứ hai này có liên quan với vụ giết bà Mac Ginty.”

“Ý kiến tôi cũng vậy.”

“Bà Upward tranh thủ lúc con trai và bà Oliver đi vắng, gọi điện mời một người nào đó đến. Ông hình dung câu chuyện như thế chứ gì? Bà ấy muốn chơi trò thám tử.”

“Hẳn là thế. Bà đã biết một chút, nay tò mò muốn biết thêm nữa, không nhận thức ra rằng trò chơi này nguy hiểm. Tôi đã bảo bà phải cẩn thận rồi, nhưng...”

“Trước khi đi, Robin Upward còn quay lại và thấy bà sắp gọi điện. Gọi cho ai? Bà không nói. Và anh ta tưởng là gọi ông.”

“Tiếc thay, không phải là gọi tôi. Vậy thì gọi ai. Ông có ý kiến gì chẳng?”

“Chịu.”

“Gọi cô hầu?”

“Cô ta không biết gì. Cô về lúc mười giờ rưỡi bằng cửa sau, rồi về ngay phòng mình, cạnh bếp. Nhà tối om, cô nghĩ là bà Upward đã ngủ, những người khác thì chưa về.”

“Cô ta ở nhà bà Upward đã lâu chưa?”

“Gần hai năm. Nặng tai, lại hay cầu nhàu. Có cảm giác là làm ít, kêu ca nhiều.”

Một nhân viên của Spence đến báo có một ‘phụ nữ trẻ’ yêu cầu được gặp thanh tra về “chuyện xảy ra tối qua”.

“Mời vào!”

Đó là Deirdre Henderson, xanh xao hơn mọi ngày. Spence đứng dậy đón tiếp, đưa ghế mời ngồi. Cô khép nép ngồi vào mép ghế như vẻ học sinh bị gọi lên phòng giám hiệu. Spence cố tạo không khí để cô được tự nhiên.

“Cô muốn nói về vụ tối qua? Phải chuyện bà Upward?”

“Vâng. Có thật là bà bị ám sát? Tôi vừa nghe tin ở bưu điện và hiệu bánh. Tất nhiên, mẹ tôi cho là chuyện vô lý.”

“Không, đúng là vụ giết người. Cô biết điều gì không?”

“Có.”

Một lát im lặng, rồi cô nói tiếp:

“Tôi đã đến nhà bà.”

Giọng Spence thay đổi một cách không ai nhận thấy. Ông càng tỏ ra nhẹ nhàng, nhẹ nhàng một cách nguy hiểm.

“Cô đã đến biệt thự Laburnums? Lúc mấy giờ?”

“Tôi không thể nói chính xác. Giữa tám giờ rưỡi và chín giờ, có lẽ là chín giờ. Sau bữa tối. Bà ấy gọi tôi đến.”

“Bà ấy gọi điện cho cô?”

“Vâng, ông Robin và bà Oliver đi Cullenquay, bà ở nhà một mình nên gọi tôi sang uống cà phê.”

“Và cô đã sang?”

“Vâng.”

“Cô đã uống cà phê... với bà?”

Deirdre lắc đầu:

“Không. Tôi bấm chuông, không ai thưa... Vì cửa không đóng, thế là tôi cứ vào phòng ngoài. Đèn tắt hết. Tôi lấy làm lạ, gọi ‘Bà Upward’ một, hai lần, rồi vẫn không ai thưa, tôi liền đi ra, nghĩ là chắc có lầm lẫn gì đây.”

“Lầm lẫn? Lầm thế nào?”

“Tôi nghĩ hay là bà cùng đi xem hát với hai người.”

“Mà không báo lại cho cô?”

“Tất nhiên, tôi cũng thấy lạ!”

“Cô không nghĩ có cách giải thích nào khác?”

“Nghĩa là tôi cho rằng Frieda đã nghe nhầm. Bà ta người Đức, nghe lời nhấn không rõ, hơn nữa tối qua, lúc sắp ra đi, bà ta có vẻ rất bồn chồn...”

“Vậy cô lại về?”

“Vâng.”

“Về thẳng nhà?”

“Vâng... Đúng ra là tôi đi dạo một vòng. Thời tiết đẹp!”

Spence đứng lên:

“Rất tốt! Cô Henderson, xin cảm ơn cô. Cô đến gặp chúng tôi là rất phải.”

“Tôi nghĩ tôi không thể làm khác. Mẹ tôi lại không nghĩ thế...”

“Không?”

“Nhưng tôi cho là cứ nói thì hơn.”

“Đúng, như thế tốt hơn!”

Spence tiễn cô gái ra tận cửa, rồi về lại chỗ ngồi. Tay gõ gõ lên bàn, ông nhìn thẳng vào Poirot.

“Cô ấy không bôi môi son.”

“Cô không bao giờ bôi son.”

“Thời buổi này, thế là đặc biệt... và cũng lạ.”

“Cô ấy khác những cô gái khác mà, ông Spence... về trí tuệ, cô ấy chỉ như mới mười lăm.”

“Mặt khác,” Spence tiếp, “cô cũng không sức nước hoa, hay là tôi không nhận ra. Bà Oliver nói rất rõ: từ phòng ngoài đã ngửi thấy mùi nước hoa loại đắt tiền. Điều này cũng được Robin Upward xác nhận, còn nói thêm đó không phải loại nước hoa mẹ cậu vẫn dùng.”

“Theo tôi biết, Deirdere Henderson không hề dùng nước hoa.” Poirot nói.

“Tôi cũng nghĩ thế. Trông cô ta cứ như thủ quân đội hốc cây của một trường nữ sinh... Vậy mà, đã ba mươi tuổi chứ ít?”

“Đến thế!”

“Cô ta thuộc loại chậm phát triển.”

Poirot suy nghĩ trước khi trả lời:

“Nói thế cũng quá! Theo tôi, chuyện không đơn giản vậy.”

Spence đưa tay gai mũi:

“Không khớp tí nào! Không son môi, không nước hoa, bà mẹ thì hết chê. Mẹ của Lily Gamboll hồi ở Cardiff đã dính vào một vụ xô xát vì say rượu, lúc đó cô bé lên chín. Tôi không tin Deirdre Henderson có thể là Lily Gamboll. Tuy nhiên, bà Upward tối qua lại gọi điện cho chính cô ta... Sự việc đó, chúng ta phải tính đến.”

“Bác sĩ pháp y nói thế nào?”

“Không có gì đặc biệt. Ông ta rất thận trọng, chỉ nói là bà Upward chắc chắn chết lúc chín giờ rưỡi.”

“Có nghĩa là khi Deirdre Henderson đến biệt thự, thì bà đã chết rồi?”

“Đã chết, nếu Deirdre Henderson nói đúng sự thật. Mà nếu cô ta nói dối, thì quả là bạo gan... Mẹ cô ta muốn ngăn không cho cô đến gặp chúng ta. Điều đó có cần để chúng ta phải lưu ý?”

“Không nhất thiết.” Poirot phát biểu sau một lát suy nghĩ.

Trong một tình thế như vậy, bà Wetherby tất nhiên phải bảo con: ‘Hãy cẩn thận, đừng đi đâu!’ Bà ấy là người lo trước hết đến sự an toàn cho mình.

Spence thở dài:

“Tóm lại, chúng ta có một người tình nghi: Deirdre Henderson. Nếu không phải cô ta, thì thủ phạm là kẻ nào đã tới Laburnums trước cô ta, một phụ nữ có môi son và sức nước hoa...”

“Bao giờ ông sẽ điều tra...”

Spence cắt lời Poirot:

“Bao giờ ư...? Thì tôi đang làm đây! Lúc này, làm một cách kín đáo, vì tôi không muốn làm kinh động ai, nhưng vẫn điều tra tích cực. Tuy nhiên, không phải dễ! Tối qua, Eve Carpenter làm gì? Và Shelagh Rendell? Họ đều không ra khỏi nhà chứ? Còn ông Carpenter, tôi biết, ông ta đi dự một cuộc họp chính trị.”

“Eve!” Poirot nói ra chiều suy nghĩ. “Có một cái một khi đặt tên... Ngày nay, ít thấy có tên Eve. Vậy mà, rất nhiều người tên Eve...”

Spence tiếp tục suy nghĩ:

“Eve Carpenter thừa sức có nước hoa loại sang. Nhất thiết phải tìm xem nguồn gốc của bà ta. Cứ nói bừa là vợ góa chiến tranh, thật là thuận tiện, tôi đã thấy nhiều! Đến đâu cứ mặc đồ đại tang, rồi kể lể mình để tang một chiến sĩ hy sinh, thế là thôi, chẳng ai tò mò hỏi han gì nữa!”

Chuyển sang đề tài khác, ông nói tiếp:

“Còn về cái búa gỗ đường của ông, xem ra có vẻ đúng! Đúng là bà Mac Ginty bị ám sát bằng vật ấy. Đúng là có máu dính ở đó.”

Đã rửa, nhưng với các chất phản ứng hiện tại, dù còn tí xíu thôi cũng phát hiện ra. Xin nói thêm đó chính là máu người. Thêm một lý do nghi ngờ Deirdre Henderson...

“Chớ quên rằng cô ấy nói chiếc búa gỗ đường đó được cúng cho cha xứ để bán từ thiện hồi cuối tháng chín!”

“Nhưng bà Summerhayes lại nói khác, bà bảo mua ở lần bán vào lễ Nôen.”

“Về hình thức mà nói,” Poirot mệt mỏi, “bà ấy sai. Bà Summerhayes là người dễ thương, nhưng không thể đòi hỏi bà làm hơn cái có thể. Bà ta chẳng có trật tự, phương pháp gì, những điều bà nhớ không bao giờ cụ thể. Hơn nữa, chớ quên rằng nhà bà ta – điều này thì tôi quá rõ – cửa giả không bao giờ khép kín. Ai cũng vào được, có lấy đi vật gì, mãi lâu sau mới trả, cũng không ai nhận ra. Giả sử hôm nào đó bà Summerhayes tìm chiếc búa đó mà không thấy, bà sẽ nghĩ là chắc ông chồng mang đi để giết thỏ hoặc chế củi, và rồi sau đó sẽ quên phứt nó đi. Trong nhà ấy, với được gì thì dùng, chẳng ngăn nắp gì, chẳng nhớ gì. Tôi mà sống như thế, tôi đến phát điên. Họ thì cứ như không.”

Spence đứng lên:

“Có một điều tốt là James Benthey sẽ chưa bị thi hành án chừng nào vụ này chưa được làm rõ. Giờ ta đã có cái ta mong muốn: thời gian!”

Poirot cũng đứng dậy:

“Bây giờ có vẻ ta đã biết thêm một chút, thì tôi nghĩ đi gặp James Benthey một lần nữa không phải là vô ích.”

2

James Benthey không thay đổi mấy. Có hơi gầy đi một chút, đôi bàn tay run run nhiều hơn trước nhưng vẫn là cái nhân vật đáng ngán ấy. Poirot cân nhắc từng lời một, báo anh ta biết là nhiều sự việc đáng được xem xét, hồ sơ vụ án được lật lại, do đó có tia hy vọng. James Benthey tỏ ra chẳng mấy quan tâm.

“Tất cả chẳng đi đến đâu... Tìm ra cái gì mới?”

“Các bạn anh đang cố gắng...”

“Bạn tôi?” Bentley nhún vai. “Tôi có ai là bạn?”

“Anh không nên nói vậy!” Poirot nói. “Tôi biết ít nhất có hai.”

“Hai? Tôi rất muốn biết đó là ai?”

Trong giọng nói, có nhiều sự ngờ vực hơn là tò mò.

“Trước hết, có ông thanh tra Spence...”

“Spence cái người đã ra lệnh bắt tôi? Ông làm tôi buồn cười!”

“Anh lầm, không có gì đáng cười. Anh có cái may ông Spence là một sĩ quan cảnh sát có lương tâm yêu nghề. Ông ấy muốn đánh trúng thủ phạm.”

“Thì ông ấy tin là trúng rồi thôi!”

“Ông ấy chưa tin. Do đó tôi nhắc lại, ông ấy là bạn.”

“Người như thế mà là bạn...”

Poirot chờ. Dù sao James Benthey cũng là con người. Anh ta không thể không có trí tò mò.

Quả nhiên, anh ta hỏi:

“Còn người bạn thứ hai là ai?”

“Maude Williams.”

“Maude Williams? Ai vậy?”

“Một cô gái làm việc ở hãng Breather và Scuttle.”

“À! Ra cái cô Williams ấy! Cô ta quan tâm tới việc của tôi ở chỗ nào?”

Poirot, có lúc đã thấy tính cách anh này thật khó chịu, cố nén mình, đáp:

“Cô Williams quan tâm đến anh ở chỗ cô ta tin là anh vô tội.”

“Cô ta thì biết gì.”

“Cô ta biết anh.”

Bentley hăm hừ:

“Cũng gọi là biết, chứ đã hiểu tôi là thế nào.”

“Hai người cùng làm một hãng, thỉnh thoảng có đi ăn với nhau. Đúng không?”

Benthley nhận là đúng nhưng có vẻ tiếc rẻ. Poirot tiếp:

“Hai người đã bao giờ đi chơi với nhau chưa?”

“Có, một lần. Chúng tôi đi chơi ra đồi cát.”

Lần này, Poirot không chịu đựng được nữa, kêu lên:

“Này, bố khỉ! Cứ làm như ta bắt anh phải thú một điều gì tồi tệ. Anh đi chơi với một cô gái xinh đẹp. Thế thì đâu có phải trọng tội, đáng xấu hổ! Ngược lại. Vậy mà không hiểu sao khi tôi nói tên cô ta, anh lại làm như không biết!”

James Benthley đỏ mặt:

“Ông thông cảm. Tôi không quen biết nhiều cô gái, mặt khác, cô Williams không... không thật đáng hoàng. Ô! Cô ấy rất tốt, rất dễ thương, rất có cảm tình. Nhưng không hiểu sao tôi cứ nghĩ là mẹ tôi sẽ cho cô ấy là tầm thường!”

“Quan trọng,” Poirot nói, “là anh, anh thấy cô thế nào.”

Mặt James Benthley lại đỏ bừng.

“Kiểu cô ấy để tóc, kiểu ăn mặc... Đã đành, mẹ tôi có lẽ thuộc loại cổ, nhưng...”

Anh không nói hết câu.

“Vấn đề không ở chỗ đó!” Poirot tiếp. “Cậu ưa cô ta không?”

Benthly lúng túng đáp:

“Cô ấy bao giờ cũng rất tốt với tôi, nhưng cô ta chưa bao giờ hiểu tôi. Mẹ cô mất lúc cô còn nhỏ. Cho nên...”

“Từ ngày anh mất việc, hai người không gặp nhau nữa. Tuy nhiên, theo chỗ tôi biết, cô ấy có gặp anh một lần, ở Broadhinny?”

James Benthley có vẻ khổ tâm phải giải thích việc này.

“Vâng. Cô ấy đến Broadhinny có việc. Có gửi tôi tấm thiệp, hẹn gặp. Tôi không hiểu sao. Thà là đã rất thân nhau...”

“Dù sao thì anh cũng đã đến chỗ hẹn?”

“Có. Tôi không muốn tỏ ra bất lịch sự.”

“Rồi anh dẫn cô đi xem phim?”

“Ồ, không... Chỉ nói chuyện với nhau, lúc cô chờ xe buýt.”

“Tội nghiệp cô bé!” Poirot lẩm bẩm. “Chắc buồn lắm.”

“Ông quên rằng tôi không có tiền. Không một xu!”

“Đúng. Đó là vài hôm trước ngày bà Mac Ginty bị giết, phải không?”

“Phải, thứ Hai. Bà Mac Ginty chết thứ Tư.”

“Một việc nữa. Bà Mac Ginty mua báo Sao chổi Chủ nhật, phải không?”

“Phải.”

“Thỉnh thoảng anh có đọc không?”

“Bà ấy đưa tôi, nhưng ít khi tôi xem. Mẹ tôi không ưa loại báo Chủ nhật ấy.”

“Tuần ấy, anh có xem Sao chổi Chủ nhật?”

“Không.”

“Bà Mac Ginty có xem, bà ấy có kể với anh một bài nào bà đặc biệt chú ý không?”

“Ồ, có! Nói nhiều là đằng khác! Dài đằng đặc!”

Câu trả lời bất ngờ làm Poirot ngạc nhiên, vội hỏi ngay:

“Dài đằng đặc? Hay thật! Và bà ấy nói với anh những gì?”

“Tôi không biết bà ấy nói gì nữa. Một vụ án, vụ Craig... hay vụ gì. Tôi không nhớ chắc. Bà nói ở Broadhinny có một người dính líu đến chuyện đó. Tôi tự hỏi thế thì liên quan gì đến bà!”

“Cái người đó, bà ấy có nói là ai?”

“Hình như bà ấy nói về cái bà có con là người viết kịch.”

“Bà ấy có nói tên?”

“Không. Làm sao tôi nhớ được? Đã lâu rồi!”

“Cố nhớ đi, tôi van anh! Anh có muốn được tự do không?”

“Tự do.”

“Phải, tự do!”

“Ồ! Tôi nghĩ...”

“Thế thì, hãy nhớ đi! Nhắc lại chính xác những lời bà Mac Ginty nói.”

“Thế này! Tôi nhớ mang máng bà nói bà biết ‘một người rất hay lên mặt, nhưng nếu mọi người biết rõ sự thật thì sẽ hết kiêu’. Đại loại bà ấy nói thế... Tôi còn nhớ một câu nữa về một bức anh cũ: ‘Có ai ngờ lại chính là người đàn bà ấy!’ ”

“Và tại sao anh cho là bà ấy nói về bà Upward?”

“Tôi không thể nói chắc. Chỉ là cảm giác... Thoạt đầu, bà nói về bà Upward, tôi chỉ nghe lơ mơ, và chỉ để ý trở lại khi bà nói đến một người ‘hay lên mặt’. Nhưng nghĩ kỹ thì thực sự tôi không hiểu bà nói ai. Bà ấy rất lảm lòi!”

“Riêng tôi,” Poirot nói, “tôi không cho là nói bà Upward, mà là một người khác...”

Sau tiếng thở dài, ông nói thêm:

“Điều làm tôi bất ngờ, ấy là nghĩ rằng nếu anh bị treo cổ, ấy là tại vì anh không chịu quan tâm đến những lời nói của bà Mac Ginty...”

“Ôi, nhưng mà ông đừng hỏi những gì bà ấy kể suốt ngày! Ông nên nhớ rằng lúc đó tôi còn mối quan tâm khác, ấy là chưa biết có gì để ăn ngày mai!”

“Thế bây giờ, anh không có gì để phải quan tâm hay sao? Bà Mac Ginty có nói gì với anh về bà Carpenter, lúc đó còn là bà Selkirk, hoặc nói về bà Rendell?”

“Carpenter là cái tay ở ngôi biệt thự mới trên đỉnh đồi? Lúc đó ông ta đang dính hôn với bà Selkirk. Bà này, thì bà Mac Ginty không thể trông thấy! Tôi cũng không biết tại sao.”

“Còn vợ chồng Rendell?”

“Theo tôi nhớ, bà không hề nói đến họ.”

“Cả gia đình Wetherby nữa?”

“Những người này, bà Mac Ginty không ưa. Bà cho rằng bà Wetherby tính khí thất

thường, viễn vông không chịu được. Còn ông Wetherby không bao giờ nói với bà một lời. ‘Lão ấy à, một lời nói xấu hay tốt, cứ chờ đấy...’ Bà cho rằng ở cái nhà ấy chẳng ai sung sướng.”

Poirot nhìn chàng thanh niên đang nói, chăm chú hơn. Giọng nói của James Bentley lúc trước đều đều, vô hồn, nay bắt đầu có sinh khí. Bentley không chỉ làm cái việc lặp lại những lời của bà Mac Ginty, mà đang hồi tưởng những kỷ ức của riêng mình. Những suy nghĩ anh phát ra là của chính anh. Anh nghĩ đến cuộc sống ở biệt thự Hunters Close. Anh đã thoát ra khỏi sự dờ dẫm thường lệ.

“Anh biết gia đình ấy?” Poirot nhẹ nhàng hỏi.

“Nói đúng ra thì không. Một hôm con chó của cô Deirdre bị sập bẫy vào chân. Cô không gỡ ra được. Và tôi đã giúp...”

Poirot liên tưởng đến những gì bà Oliver đã tường thuật về cuộc nói chuyện giữa bà và Deirdre Henderson.

“Rồi hai người đã nói chuyện với nhau?”

“Vâng. Cô ấy nói mẹ cô đã từng chịu nhiều đau khổ. Cô ấy rất quý mẹ.”

“Và anh tâm sự với cô ấy về mẹ mình?”

“Vâng.”

Poirot im lặng. Ông lại chờ. James Bentley tiếp:

“Cuộc đời thật tàn nhẫn, bất công. Có những người ta có thể nói, dường như họ không có quyền hưởng hạnh phúc.”

“Chí phải.” Poirot hưởng ứng.

“Hạnh phúc, cái cô Wetherby ấy chẳng có.”

“Henderson chứ.” Poirot đính chính.

“Tôi quên. Phải rồi, cô ấy nói có người bố dượng. Còn cô ta là Deirdre Henderson.”

“Deirdre... một cái tên đẹp. Nhưng, nghe người ta nói, cô ấy không xinh lắm...”

Mặt James Bentley đỏ rừ. Anh ta nói thông thả:

“Theo tôi, cô ta trông cũng được.”

Chương XIX

“Bây giờ, mày phải nghe ta!”

Edna sục sùi. Bà Sweetiman thì cứ một điều lặp đi lặp lại. Hai người nói với nhau khá lâu rồi mà vẫn quanh quẩn chuyện ấy. Bà Sweetiman nói đến hai chục lần, vẫn một câu ấy. Edna thì cứ thốn thức, lúc lại khóc lóc, và chống chế vẫn chỉ bằng hai câu: “Con không thể làm thế! Bố đánh con chết!”

“Có thể lắm!” Bà Sweetiman quát. “Nhưng án mạng không phải chuyện chơi, khi đã nhìn thấy gì, thì phải nói...”

Bà Sweetiman ngừng bật để ra tiếp bà Wetherby, vừa đến hỏi mua len và kim đan. Vừa lúi húi lấy hàng, bà vừa niềm nở.

“Lâu lắm không thấy bà ra phố!”

“Vâng!” Bà Wetherby đáp. “Dạo này tôi không khỏe. Tim yếu, bà ạ...”

Rồi thở dài đánh sượt, tiếp:

“Tôi chỉ nằm suốt.”

“Nghe nói bà đã có cô người ở mới?”

“Vâng. Không đến nổi vụng, biết làm bếp, nhưng đáng dấp thì sợ quá! Tóc bôi gì trắng phếch, váy thì bó sát người, trông đến ngượng...”

Bà Sweetiman nói dăm ba câu về các cô giúp việc ngày nay, khác quá với ngày xưa, rồi trong lúc bà Wetherby loay hoay chọn kim:

“Sợ quá bà nhỉ, chuyện xảy ra với bà Upward ấy?”

“Còn gì nữa! Họ ngại không muốn cho tôi biết. Đến khi biết tôi gai hết cả người. Tôi vốn nhát...”

“Người ta nói anh con trai bị choáng. May mà có cái bà văn sĩ kịp cho uống thuốc. Bây giờ anh ta ra ở Long Meadows, không dám ở trong biệt thự... như thế là phải... Cô hầu Janet đã về nhà cô cháu, bây giờ cảnh sát giữ chìa khóa. Bà văn sĩ về London, những sẽ trở lại để điều tra...”

Bà Sweetiman, tự cho là người thạo tin, rất phấn khởi được loan báo tất cả các thông tin ấy cho bà Wetherby. Bà Wetherby sở dĩ ra trạm bưu điện là vì tò mò hơn là cần mua hàng, hài lòng tiếp nhận các thông tin ấy. Bà trả tiền, rồi nói:

“Bây giờ thì đã rõ, làng ta là một nơi nguy hiểm. Có một thằng điên, thằng loạn óc đang đi lại tự do ở Broadhinny, và cứ chập tối là phải có tuần tra đi khắp các phố. Cứ nghĩ là tối hôm đó, con Deirdre nhà tôi đi ra phố, có thể bị tấn công, bị giết, tôi hãi run cả người!”

Bà khép đôi mắt, như tuồng sắp loạn choạng. Bà Sweetiman chăm chú nhìn, không tỏ vẻ lo ngại. Quả nhiên, bà Wetherby lại mở mắt, nói tiếp:

“Mọi người không nên đi ra ngoài buổi tối, cửa giả phải đóng cho kỹ. Bà biết không, ở

Long Meadows mở toang cửa sau và các cửa sổ phòng khách đến cho chó, mèo chạy ra chạy vào. Thật là điên! Nhưng bà ấy bảo từ trước bà vẫn để như thế, và lại nếu lũ trộm đã quyết đến thăm, thì đóng cửa cũng chẳng mùi gì với chúng!”

“Mà kẻ trộm thì nó tìm được cái gì ở Long Meadows, bà nhỉ.” Bà Sweetiman đế vào, với nụ cười ý nghĩa.

Bà Wetherby cùng cười, rồi ra về. Bà Sweetiman quay trở lại với Edna.

“Mẹ đã nói, giết người không phải chuyện thường, và việc gì cần làm, mình phải làm! Phải nói đúng sự thật, rồi ra sao thì ra!”

“Nhưng bố giết con mất!”

“Mẹ sẽ nói với ông ấy.”

“Bố sẽ giết con mà!”

“Người bị giết là bà Upward kia! Vậy mà con đã trông thấy điều mà cảnh sát không biết. Con lại làm ở bưu điện, là viên chức, vậy phải có bốn phạm. Bốn phạm đầu tiên là đi tìm gặp Bert Hayling...”

Edna lại thút thít:

“Đi gặp Bert...? không thể được! Sao mẹ bảo thế? Ngày mai cả làng sẽ biết!”

Bà Sweetiman phân vân:

“Nếu vậy, có cái ông người nước ngoài...”

“Người nước ngoài? Càng không được!”

“Ừ, điều này cũng có lý...”

Một chiếc xe xích đồ trước cửa, tiếng phanh ken két. Mặt bà Sweetiman tươi lên.

“Đây,” bà nói, “thiếu tá Summerhayes. Con sẽ kể ông ấy tất cả. Rồi ông ấy bảo con cần làm gì.”

“Con chịu thôi...”

Edna vẫn phản đối, nhưng đã dịu hơn.

Johuny Summerhayes đi vào, ôm ba hộp các-tông to tướng.

“Xin chào!” Ông ta hồ hởi. “Mong rằng những hộp này không đến nổi nặng lắm.”

“Để xem.”

Công việc xong xuôi, trong khi Summerhayes liếm tem để dán, bà Sweetiman nói có việc muốn xin ông ý kiến.

“Vui lòng!”

Summerhayes luôn cảm động vì sự tín nhiệm dân làng Broadhinny dành cho ông. Cá nhân ông không biết hết họ, nhưng từ đời bố đời ông và xa hơn nữa, gia đình họ hàng ông đều ở Long Meadows, nên dân làng tự nhiên hướng về ông mỗi khi có việc.

“Đó là về con Edna nhà tôi.” Bà Sweetiman nói.

Edna lại sụt sịt. Summerhayes quay đầu lại:

“A? Nhưng có chuyện gì vậy?”

“Về vụ bà Upward. Tối hôm xảy ra án mạng, cháu nó đã nhìn thấy.”

Johnny Summerhayes nhìn bà Sweetiman, rồi lại nhìn sang Edna:

“Và cháu đã nhìn thấy gì?”

Edna lại bắt đầu thút thít. Bà Sweetiman nói thay con:

“Tất nhiên, thiên hạ kể nhiều chuyện, có cái đúng, cái sai, nhưng có một việc chắc như đinh đóng cột là: tối hôm đó, có một bà đến uống cà phê với bà Upward. Ông đồng ý không?”

“Vâng, đúng như thế.”

“Rõ là thế rồi! Chính Bert Hayling nói với tôi.”

Albert Hayling là cảnh sát khu vực, Summerhayes biết rõ.

“Phải.” Ông đáp.

“Nhưng điều anh ấy chưa biết là cái bà ấy là ai! Và, Edna đã trông thấy bà ta.”

Johnny Summerhayes chum môi lại như để hút một tiếng sáo khâm phục, rồi trực tiếp hỏi Edna:

“Bà ấy đi vào hay đi ra?”

“Đi vào.”

Tự thấy mình trở nên quan trọng, cô bắt đầu nói:

“Cháu ở phía bên kia đường, dưới rặng cây, đúng chỗ ngoặt. Cháu nhìn rõ. Bà ta mở cửa hàng rào, đi tới cửa nhà, đợi một lúc, rồi vào hẳn.”

Summerhayes nhướn đôi lông mày, nét mặt bỗng dịu xuống:

“Thế thì không có vấn đề. Đó là cô Henderson. Cảnh sát đã biết. Chính cô Henderson đã báo.”

Edna lắc đầu:

“Không phải cô Henderson.”

“Thế thì ai?”

“Cháu không biết. Cháu không nhìn thấy mặt, chỉ nhìn sau lưng, nhưng không phải cô Henderson.”

“Không nhìn thấy mặt, sao cháu biết?”

“Vì bà này tóc vàng. Cô Henderson tóc nâu.”

Johnny Summerhayes chưa tin:

“Trời tối. Làm sao cháu phân biệt được màu tóc...”

“Có ánh sáng ở cửa chính, bà ấy đứng ngay dưới. Mặc áo khoác sẫm, không đội mũ... Và cháu bảo đảm là tóc màu vàng!”

Summerhayes nhìn Edna. Mặt cô nghiêm trang một cách khác thường.

“Lúc đó là mấy giờ?”

“Cháu không biết chính xác.”

“Thì ang áng cũng được!”

“Lúc đó chưa đến chín giờ... nếu không đã nghe thấy tiếng chuông nhà thờ... Nhưng đã quá tám rưỡi.”

“VẬY là giữa tám rưỡi và chín giờ. Bà ấy ở trong có lâu không?”

“Cháu không biết. Cháu không đợi. Dù sao, không nghe tiếng kêu gì...”

Summerhayes nghiêm mặt:

“Thế thì chỉ còn một việc: báo ngay cảnh sát.”

Edna òa khóc:

“Bố cháu chẻ xác cháu mất... Đấy rồi xem!”

Và cô quay ngoắt, chạy vào phòng trong, biến mất. Trước con mắt ngỡ ngàng của Summerhayes, bà Sweetman giải thích:

“Tôi nói ông rõ. Edna cư xử như con ngốc, bố nó thì lại rất nghiêm. Nghiêm quá là đáng khác... Vả lại, cũng phải nghiêm mới xong! Con gái bây giờ... Nó quen và đi lại với một thằng con trai ở Cullavon, cũng được, bố nó cũng có cảm tình. Cứ tưởng sẽ thành vợ thành chồng, nhưng thằng Reg cứ nhả nha... và ông biết con gái bây giờ nó thế nào rồi. Edna lại đi với Charlie Masters...”

“Masters? Cái tay làm việc ở nhà Cole?”

“Phải, làm việc đồng áng. Đã có vợ, hai con và vẫn chạy theo gái một cách đáng xấu hổ. Con Edna thật là điên, dại! Cho nên, khi bố nó biết, ông ấy chấm dứt liền... Ấy là nó nói với bố nó như thế... Chứ thực ra nó lại đi để gặp Masters, ở chỗ hẹn thường lệ. Nó chờ thằng Masters ở đó. Thằng kia không đến, có thể là bị vợ giữ dặt ở nhà, hay nó lại đi tán gái chỗ khác. Edna đứng đợi nó một lúc, rồi thì đi. Chuyện là như thế! Do đó ông hiểu tại sao nó không dám giải thích vì sao nó có mặt ở đó, trong khi đáng lẽ nó phải lên xe buýt đi Cullavon từ lâu!”

Johnny Summerhayes gật đầu, ra ý hiểu. Thôi không thắc mắc tại sao con bé ngổ như Edna lại có hai người đàn ông theo đuổi, ông xét tình hình một cách thực tế:

“Cháu không chịu đi gặp Bert Hayling?” Ông hỏi.

“Không.”

“Phải, cháu ngượng. Nhưng nhất thiết phải báo cảnh sát biết!”

“Thì tôi cũng đã nói đi nói lại!”

Suy nghĩ một lát, Summerhayes bảo.

“Tôi nghĩ có thể thu xếp! Phải làm cách nào để Edna khỏi phải ra làm nhân chứng trong cuộc điều tra, tên cháu cũng không cần được nhắc tới. Quan trọng, miễn là cảnh sát biết, bất kể là nguồn tin từ đâu. Tôi có thể gọi điện cho ông Spence, mời ông ấy đến đây... hay tốt hơn là tôi lái xe đưa Edna đến Kilcheter. Ở đây, họ sẽ nghe cháu nói, không ai biết gì hết. Tôi gọi cho ông Spence ngay bây giờ.”

Một lát sau, Edna lên chiếc xe tải nhỏ của Summerhayes, đi Kilchester.

Chương XX

Hercule Poirot đang có mặt ở Kilchester, trong văn phòng thanh tra Spence. Ông ngồi ngả xuống lưng ghế, hai tay đan vào nhau, mắt lim dim, suy nghĩ. Spence ngồi ở bàn, giải quyết công việc thường ngày. Sau khi ký một số giấy tờ, ra chỉ thị cho viên đội dưới quyền, ông yên lặng nhìn Poirot một lát, rồi hỏi:

“Thế nào, ông Poirot, ông ngủ?”

Nhà thám tử mở choàng mắt:

“Tôi nghĩ.”

“Tốt thôi! Tôi quên chưa hỏi ông, cuộc gặp James Bentley thế nào?”

Mặt Poirot cau có.

Quả là ông đang nghĩ tới Bentley thì Spence đến cắt ngang. Những suy nghĩ đang đến hơi chưa chất. Vì tình thân với một sĩ quan cảnh sát đáng quý trọng, ông đã nhận điều tra vụ này không vì lợi ích vật chất gì, và đáng lẽ chứng minh sự vô tội của một cô gái đẹp hay ít nhất thì cũng là của một chàng trai dễ mến, thì ông lại phải lo cứu một người chẳng tỏ gì biết ơn công sức của ông bỏ ra, một người có vẻ hoàn toàn đứng đưng với số phận của mình! Đúng là một Carpenter ‘bệnh lý’, không thể gọi khác.

Poirot kể:

“Chuyện trò thực tế không đi đến đâu. Ký ức của Bentley mơ hồ không rõ, anh ta chẳng nhớ được gì có ích. Tất cả những gì anh ta nói chỉ chắc một điều là bà Mac Ginty đã đọc trên Sao chổi Chủ nhật một bài làm bà rất chú ý, và bà nói đến một người đang sống ở Broadhinny đã dính dáng tới một vụ án hình sự trước đây.”

“Vụ án nào?”

“Ông bạn chúng ta không biết rõ. Hẳn có nói vụ Craig, nhưng không dám chắc... và hình như hẳn cũng chỉ nghe nói tới mỗi vụ đó, cho nên cũng chỉ nhớ vụ đó. Hẳn chỉ chắc một điểm: người được nói đó là đàn bà. Hẳn còn nhắc những lời chính xác của bà Mac Ginty, nói bà ta biết “một người rất hay lên mặt, nhưng nếu mọi người biết rõ sự thật thì sẽ hết kiêu”.”

“Và bà ta không nói gì thêm về tên cái người ‘hay lên mặt’ ấy?”

“Bentley nói ra tên bà Upward... Nhưng thế thì khó hiểu.”

“Có thể, Spence, vì ở bà này có tính độc đoán rõ. Nhưng không thể là bà Upward, vì bà ấy đã chết, chết do cùng lý do như bà Mac Ginty là đã nhận ra bức ảnh của một ai.”

Poirot buồn bã gật đầu:

“Mà tôi đã cảnh báo bà ấy rồi.”

Spence nói tiếp, giọng hơi bức tức:

“Lily Gamboll! Về tuổi, chỉ có hai khả năng: bà Rendell và bà Carpenter. Tôi không kể cô Henderson. Cô này, ta biết nguồn gốc từ đâu rồi!”

“Thế hai người kia thì ta không biết gốc gác?” Poirot hỏi.

Spence nhún vai:

“Ông biết tình hình rồi đó! Chiến tranh đã đảo lộn tất cả. Hồ sơ lưu trữ nhà trường giới, nơi Lily Gamboll được nuôi dưỡng, đã bị bom phá sạch. Những con người cũng vậy, không thể kiểm tra được. Lấy Broadhinny làm ví dụ. Những người duy nhất mà ta biết rõ là Summerhayes, về gia đình họ ở đây đã từ ba trăm năm, và Guy Carpenter, vì ông ta dòng dõi từ một gia đình công nghiệp lớn. Những người khác? Chịu... không nắm bắt được. Rendell là bác sĩ thực thụ, ta biết ông ta học hành đỗ đạt ở đâu, đã làm việc ở những đâu, nhưng gia đình thì ta không biết. Vợ ông ta là người Ireland, vùng Dublin. Eve Selkirk, nay là Eve Carpenter, là vợ góa chiến tranh. Góa của ai? Nào ai biết... Vợ chồng Wetherby đã đi khắp thế giới, chỗ này một ít, chỗ kia một ít, nay đây mai đó. Tại sao di chuyển liên tục? Tôi không biết. Tôi không nói là ta không thể tìm hiểu, nhưng như thế cần thì giờ, rất nhiều thì giờ. Hỏi họ, họ không nói.”

“Đúng rồi.” Poirot nói. “Bởi vì họ thường có những điều cần giấu. Nhưng đâu có phải lúc nào cũng là một tội ác.”

“Tất nhiên! Dù chỉ là một vụ tai tiếng nhỏ đã rơi vào quên lãng, hoặc là một quá khứ nghèo hèn nào đó mà họ cảm thấy xấu hổ, họ đã muốn giấu thì giấu rất kỹ, khó mà tìm ra.”

“Nhưng rồi cũng phải tìm ra...”

“Phải có thời gian, thì được. Ta trở về với Lily Gamboll, nếu cô này hiện ở Broadhinny, thì chỉ có thể là Shelagh Rendell hoặc Eve Carpenter. Tôi đã hỏi cả hai người, nói rằng chỉ là thủ tục đơn thuần. Cả hai đều nói không ra khỏi nhà tối hôm đó. Và họ đều ở nhà một mình, tình cờ thế! Bà Carpenter vừa nói với tôi vừa nhìn một cách ngây thơ nhất đời. Bà Rendell thì có vẻ bồn chồn. Nhưng điều đó không có nghĩa gì mấy, bà ấy lúc nào chẳng bồn chồn! Hơn nữa, phải tiến hành một cách khéo léo, vì nếu một trong hai người là thủ phạm thực sự, thì người kia mặc nhiên vô can!”

“Guy Carpenter lại là một nhân sĩ của địa phương, một ngày tới đây, ông ta vào ngồi Nghị viện đấy!”

“Gì thì gì,” Spence kiên quyết, “nếu ông ta có tội hoặc chỉ là tòng phạm, thì cũng đừng hòng chạy thoát!”

“Biết vậy. Nhưng cứ phải có sự chắc chắn đã.”

“Nào, vậy bây giờ đồng ý chưa? Hoặc Rendell, hoặc Eve Carpenter?”

Poirot thở dài:

“Không... Chưa thể nói thế... Còn những khả năng khác.”

“Khả năng nào?”

Poirot không trả lời ngay. Sau một lát im lặng, ông mới lên tiếng, giọng bình thường như đang chuyện gẫu:

“Ông Spence này, thiên hạ giữ ảnh làm gì?”

“Nào ai biết? Khác gì anh hỏi tại sao mọi người cứ giữ hàng đồng thứ cũ rích chẳng còn dùng được việc gì? Họ giữ, bởi vì họ giữ, có thể thôi!”

“Về mặt tình cảm nào đó, anh nói đúng. Có những người không bao giờ vứt đi thứ gì, có những người lại thải ngay những thứ họ không cần dùng. Tùy tính tình. Nhưng đây tôi nói những bức ảnh! Tại sao thiên hạ giữ ảnh?”

“Vì họ không thích vứt, như tôi nói. Hoặc vì ảnh gợi lại những kỷ niệm...”

“Ấy đấy!” Poirot kêu lên. “Nó gợi những kỷ niệm! Và tôi hỏi một lần nữa: một phụ nữ giữ ảnh mình từ hồi còn trẻ để làm gì? Câu trả lời đầu tiên đến với tôi là: để khoe khoang, tự hào. Mình đã từng xinh đẹp, bức ảnh giúp người đó nhớ lại, tự an ủi khi soi gương thấy hình ảnh khó coi. Đưa ảnh cho bạn xem, người ấy nói: “Lúc mười tám tuổi, mình thế này đây!”... Đồng ý không?”

“Đồng ý.”

“Vậy câu trả lời thứ nhất là: vì tự hào. Câu trả lời thứ hai: vì tình cảm.”

“Hai cái không phải là một?”

“Không hẳn. Vì trường hợp này, có thể là ảnh của một người khác... Người mẹ giữ ảnh các con lúc còn bé tí, người con giữ ảnh của mẹ, nhất là người mẹ chết trẻ. “Đây là mẹ lúc còn trẻ...”.”

“Tôi bắt đầu hiểu ông định dẫn đến đâu.”

“Lý do thứ ba, vì căm thù. Ông nghĩ sao?”

“Vì căm thù?”

“Chứ sao... Để nuôi dưỡng ý chí trả thù. Ai đã hại anh, anh giữ ảnh người đó để không quên mối thù!”

“Và ông cho đó là trường hợp của vụ này?”

“Sao không?”

“Chắc ông đã có ý. Nói xem!”

Poirot khẽ dặng hắng:

“Báo chí không phải bao giờ cũng nói đúng. Báo Sao chổi Chủ nhật viết rằng Eva Kane được Craig mượn làm bảo mẫu trông nom con cái cho mình. Đúng không?”

“Đúng. Những hình như ông và tôi đã nhất trí là đi tìm dấu tích của Lily Gamboll cơ mà!”

Poirot nhồm người trên ghế:

“Ông Spence, hãy nhìn kỹ bức ảnh Lily Gamboll! Không thể nói rằng con bé này xinh. Răng vẩu, mắt đeo kính to tướng, trông mà khiếp. Vậy tấm ảnh này, nếu vì lý do thứ nhất thì không ai giữ làm gì. Chẳng ai dại gì đi khoe một bức ảnh như thế. Shelagh Rendell và Eve Carpenter, cả hai đều đẹp, bà sau đẹp hơn bà trước. Nếu ảnh này là của một trong hai bà, người đó đã xé nát từ lâu để nó không tồn tại!”

“Nghe phần nào có lý.”

“Lý do đầu tiên không đứng vững. Sang lý do thứ hai. Lúc bức ảnh này được chụp, có

ai là người yêu quý Lily Gamboll? Qua những gì ta biết, có thể khẳng định không có ai. Là con út của một gia đình đã quá đông, cô được giao cho một bà cô nuôi nấng, có lẽ đó là người duy nhất còn có chút tình thương với cô. Bà cô này đã chết, ta đã biết vì sao. Vậy lý do thứ hai cũng không có chỗ dựa. Lý do thứ ba? Bức ảnh được giữ lại do người nào căm ghét Lily Gamboll? Cũng khó tin. Bà cô bị giết không có chồng, không có bạn bè nào thân thiết để mà có ai quyết trả hận.”

“Khoan đã! Có phải ông định dần dần giải thích rằng bức ảnh này, không ai có lý do gì để giữ lại?”

“Đúng vậy.”

“Thế nhưng, đã có người giữ nó! Bà Upward đã trông thấy!”

“Bà ấy có trông thấy thật không?”

“Ô hay, ông Poirot! Thì chính ông bảo thế mà! Bà ấy trông thấy! Bà ấy nói với ông thế!”

“Đúng, bà ấy có nói!” Poirot đáp. “Nhưng bà Upward là một phụ nữ khá bí hiểm về một số mặt. Tôi đưa bà xem các tấm ảnh, trong đó bà nhận ra một người. Tuy nhiên, vì một lý do nào đó mà tôi chưa rõ, bà muốn giữ điều đó cho riêng mình. Khi tôi hỏi bà nhận ra ai, bà cố tình chỉ sang một bức ảnh khác, không đúng với người bà biết.”

“Nhưng để làm gì?”

“Hẳn là để khỏi bị cản trở trong việc bà định làm.”

“Định tổng tiền? Vô lý! Bà ấy rất giàu, thiếu gì tiền, vì là vợ góa của một nhà công nghiệp lớn.”

“Tôi không nghĩ bà định tổng tiền. Tôi ngờ là cái người bà nhận ra ấy, bà rất quý, nên không muốn để bí mật lộ ra. Nhưng, vốn tính hiếu kỳ, bà muốn gặp riêng người ấy để hỏi chuyện, có khi để làm sáng tỏ thêm điểm nào đó mà bà còn thắc mắc. Bà muốn biết con người ấy có dính dáng gì đến cái chết của bà Mac Ginty... Dự đoán của tôi là như thế.”

“Vậy là chúng ta lại phải xem xét ba tấm ảnh còn lại?”

“Ấy đó! Bà Upward dự định gặp con người đó vào dịp nào sớm nhất. Dịp đó đã đến, khi Robin và Oliver đi Cullengray.”

“Và bà ta đã gọi điện cho Deirdre Henderson! Như vậy không chỉ Deirdre Henderson có liên quan, mà cả mẹ cô nữa!”

Thanh tra Spence thở dài ngán ngẩm, gật đầu:

“Ông Poirot, ông luôn luôn thích làm cho mọi việc thêm rắc rối!”

Chương XXI

Bà Wetherby đi về nhà trong dáng điệu khá nhanh nhẹn không giống như mọi người tưởng là bà gần như phải nằm liệt.

Qua cửa hàng rào sắt, bà lại bắt đầu lê chân, lết vào trong phòng khách, nằm vật xuống giường. Bà phải bấm chuông hai lần, mỗi lần một hồi dài, mới gọi được cô hầu lên sai bảo.

Maude Wiliams xuất hiện trong chiếc tạp dề hoa xinh xắn:

“Bà gọi tôi ạ?”

“Phải, và ta đã đợi hơi lâu rồi đấy. Khi ta bấm chuông, nhớ phải lên ngay, có khi ta cần được chăm sóc gấp.”

“Vâng thưa bà, tại vừa rồi tôi đang ở trên gác.”

“Biết. Cô đang ở trong phòng ta chứ gì. Ta đã nghe tiếng cô đi và mở các ngăn kéo. Ta chúa ghét ai hay lục lọi đồ đạc của ta, hãy nhớ lấy!”

“Nhưng thưa bà, tôi chỉ dọn dẹp...”

“Đừng tưởng ta tin cô nói! Các người, người nào cũng vậy. Ta nhắc lại, không được thế nữa! Ta mệt lắm rồi. Cô Deirdre có nhà không?”

“Cô Deirdre dẫn chó đi dạo.”

“Cái con bé! Nó phải biết là có lúc ta cần đến nó chứ! Đập cho ta quả trứng vào sữa, thêm cô nhắc, rồi mang vào đây!”

“Chỉ còn có ba quả trứng cho bữa điểm tâm sáng mai...”

“Thì ai đó sẽ bớt ăn trứng đi, có thể thôi... Đi! Đừng đứng đực ở đó nữa... Với lại, son phấn cho vừa vừa thôi, cô không biết người ta nhìn cô thế nào à?”

Có tiếng chó sủa ở phòng ngoài. Deirdre hốt hển bước vào vừa vặn lúc Maude Wiliams đi ra.

“Mẹ nói gì cô ấy thế?” Cô hỏi mẹ. “Cô ấy có vẻ không vui!”

“Ta nói để cho nó hiểu rõ thân phận của nó, thế thôi!”

“Ô! Mẹ của con ơi, lại sắp bắt đầu rồi! Nhỡ cô ấy không chịu ở nữa thì sao...”

“Đúng rồi, cô chỉ sợ có thế! Còn nó nói năng lếu láo với ta thì không sao... Dào! Yên tâm đi, ta chẳng còn phiền các người bao lâu nữa!”

Bà Wetherby nhắm mắt, ra sức thở dốc, nói:

“Mẹ vừa đi hơi nhiều.”

“Lẽ ra mẹ không được ra ngoài. Nếu mẹ bảo con trước...”

“Mẹ nghĩ đi ra ngoài có không khí, sẽ tốt... Nhưng điều đó có gì là quan trọng... Ta chẳng thiết sống mà là gánh nặng cho tất cả mọi người!”

“Nhưng mẹ có gánh nặng cho ai đâu! Mẹ có mệnh hệ nào, làm sao con sống nổi!”

“Con là đứa con ngoan!”

Thở một hơi thật dài, bà Wetherby nói thêm, giọng thều thào:

“Mẹ nói nhiều rồi. Để mẹ nghỉ! Con ra xem chị Maude pha xong sữa cho mẹ chưa.”

Deirdre chạy vội ra ngoài, vấp phải một cái bàn, khuỷu tay vướng phải bức tượng nhỏ bằng đồng đen làm nó rơi xuống đất. Bà Wetherby mở mắt, lẩm bẩm: ‘Cái con hậu đầu!’ rồi lại nhắm nghiền. Lát sau, ông Wetherby bước vào, ngừng lại trước cửa, nhìn vợ. Bà mở mắt:

“A! Ông đấy à!”

“Phải chuyện gì đã xảy ra? Không thể nào yên tĩnh đọc sách trong cái nhà này.”

“À, con Deirdre nó dắt chó về.”

Ông Wetherby cúi xuống nhặt bức tượng Ấn Độ:

“Nó phải cẩn thận một chút chứ!”

“Làm thế nào được? Nó vụng về thế.”

“Nhón bằng ngàn ấy rồi! Mà nó không làm cho con chó bớt sữa điếc tai được sao?”

“Để tôi nói với nó, ông ạ.”

“Nó sống ở đây, thì cũng được! Nhưng hãy bảo nó quan tâm đến sự yên tĩnh, đừng làm như nhà này là của riêng nó!”

“Thế ông muốn nó đi chỗ khác à?”

Qua đôi mắt lim dim, bà Wetherby chờ phản ứng của chồng.

“Không, tôi đâu nói thế! Chỗ của nó là ở với chúng mình. Miễn là đừng làm ồn và bớt nhí nhăng đi.”

Một lát im lặng, ông hỏi tiếp:

“Mình vừa đi ra phố?”

“Tôi ra trạm bưu điện.”

“Có tin gì mới về bà Upward không?”

“Không. Cảnh sát vẫn chưa biết ai giết.”

“Nhưng họ có biết động cơ vụ án chưa? Ai hưởng thừa kế?”

“Chắc là anh con trai thôi.”

“Theo tôi, lại là một tên du thủ du thực nào đó thôi. Mình nhớ dặn cô hầu mới phải đóng cửa ngoài cẩn thận, chập tối là phải móc dây an toàn. Bọn ấy là táo tợn lắm...”

“Nhà bà Upward không bị mất gì.”

“Lạ nhỉ.”

“Còn ở nhà bà Mac Ginty, có mất tiền...”

“Mac Ginty...? À cái bà phục vụ! Tôi không thấy liên quan gì đến bà Upward.”

“Bà ta giúp việc bà này.”

“Thôi đừng nói lằng nhằng!”

Bà Wetherby lại nhắm mắt.

Bà chỉ mở mắt một lúc sau, khi Maude Williams mang cốc sữa trứng lên.

Chương XXII

1

Hercule Poirot gọi tắc xi để về Broadhinny.

Khi phải suy nghĩ nhiều, ông cảm thấy mệt mỏi, nhưng khá mãn nguyện. Bài đố của ông chưa được giải, nhưng ông thấy chẳng bao lâu nữa sẽ có lời đáp. Hãy còn vài chỗ chưa khớp, rồi ông sẽ chấp nối cho vừa.

Xe vừa ra khỏi Kilchester thì gặp chiếc xe tải con của Summerhayes đi ngược chiều, vẫn mãi suy nghĩ, nhà thám tử để ý thấy bên cạnh Johnny ngồi sau tay lái, còn một người nữa.

Về tới Long Meadows, Poirot vào ngay phòng khách. Ông tới ngay chiếc ghế bành quen thuộc, nhắc chậu rau to tướng bà Summerhayes bỏ quên ở đó, đặt sang bên, rồi ngồi phịch xuống lim dim đôi mắt. Ông nghe thấy tiếng máy chữ lách cách ở phòng trên gác, ngay trên đầu ông. Đó là Robin Upward đang cày vở kịch. Anh ta nói đã sửa lần này là lần thứ ba, và bảo:

“Tôi chưa liên hệ được hai ý với nhau, nhưng buộc phải tiếp tục cày xới. Tôi biết đó là ý nguyện của mẹ tôi.”

Một lý do thuận lợi, thường được viện ra, vì người chết chẳng còn để mà nói khác. Trường hợp Robin Upward, có thể lý do này đúng. Bà Upward rất hãnh diện vì con, tin là con có tài thực sự.

Poirot bỗng giật nảy mình, vì Maureen Summerhayes từ đâu ủa vào như gió:

“Không hiểu chuyện gì xảy ra với ông Johnny nhà tôi. Ông ấy ra bưu điện gửi hàng, sao giờ này chưa về. Tôi sốt ruột quá, đang cần ông ấy để chữa cái chuồng gà...”

Poirot đã có ý định giúp bà Summerhayes, nhưng lại thôi. Nghĩa vụ người quân tử lịch thiệp phải xếp sau trách nhiệm thám tử. Ông đang có hai vụ án mạng, còn phải dầy công suy nghĩ. Bà Maureen nói tiếp:

“Đã thế, không biết tôi để đâu cái tờ giấy của Bộ Công nghiệp gửi tới! Tìm mãi không thấy!”

Bà sục sạo cái bàn giấy, mở ngăn kéo, khua khoắng một hồi làm cho nhiều thứ rơi vãi xuống sàn mà chẳng để ý. Poirot kinh ngạc nhìn bà. Cuối cùng, bà kêu lên một tiếng đắc thắng:

“Đây rồi...”

Mười giây sau, bà đã ra khỏi phòng. Poirot thở dài nhẹ nhõm và lại tiếp tục suy nghĩ, phải tiến hành tuần tự, có phương pháp...

Ông cau mày vì bị những thứ rơi rải rác trên sàn làm mất tập trung. Ông xoay ghế sang bên để khỏi nhìn thấy chúng. Những đồ vớ vẩn này làm ông không chú tâm suy nghĩ được. Đủ thứ linh tinh: cuộn chỉ, bút tất, thư từ, báo cũ, thỏi si, ảnh, áo len...

Không chịu được nữa, ông đứng lên xếp lại chúng vào ngăn kéo. Vừa làm xong thì chuông điện thoại reo. Ông chạy lại máy.

“Alô!”

“Alô! Ông Poirot hả? May quá! Tôi đang cần gặp ông.”

Đó là thanh tra Spence.

“Có gì mới chẳng?” Poirot hỏi.

“Có. Tôi nghĩ là ông phải từ bỏ câu chuyện tưởng tượng ban nãy thôi. Có một nhân chứng mới: một cô bé làm việc ở bưu điện Broadhinny. Summerhayes vừa đưa đến tôi. Tối hôm nọ, cô ta đứng ngay trước biệt thự, và đã nhìn thấy một phụ nữ đi vào, giữa tám rưỡi và chín giờ, và không phải là Deirdre Henderson, mà là phụ nữ tóc vàng. Thế là ta lại quay về điểm cũ: hoặc Eve Carpenter, hoặc Shelagh Rendell. Là ai trong hai người? Vấn đề chỉ còn ở đó.”

Poirot định mở miệng để trả lời, song lại thôi. Ông thông thả đặt máy vào chỗ cũ, thì lại phải nhắc lên ngay, vì lại có tiếng chuông.

“Alô?”

“Tôi muốn nói với ông Poirot.”

“Tôi đây.”

“Tôi nhận ra tiếng nói ông rồi. Tôi, Maude Williams. Chừng mười lăm phút nữa ông ra bưu điện gặp tôi, được không?”

“Được! Tôi đi ngay.”

Poirot đặt máy, đội mũ đi ra. Dọc đường, ông thấy viên đội Fletcher, người dưới quyền Spence, từ biệt thự Laburnums đi ra.

“Chào ông Poirot!”

“Chào ông đội!”

Fletcher cười rộng miệng:

“Tôi vừa ở Laburnums ra... Ông thanh tra Spence yêu cầu tôi đảo qua một lượt, phòng có bỏ sót chi tiết nào. Biết đâu đấy...? Ông ấy nhớ có một bàn giấy, đã xem xét rồi, nhưng hình như còn ngăn kéo bí mật nào đó... Dạo này chắc thủ trưởng đọc nhiều truyện trinh thám, gián điệp... Nhưng không có ngăn kéo bí mật nào hết! Tuy nhiên, tôi đã để mắt đến cái tủ sách. Đôi khi, người ta hay để quên một lá thư trong cuốn sách đang đọc dở...”

“Và ông đã tìm thấy gì?” Poirot hỏi.

“Có. Không phải thư, nhưng tôi cho cũng đáng chú ý... Ông xem!”

Viên đội gỡ tờ báo bọc cuốn sách đang cầm ở tay, đưa ra Poirot:

“Sách cũ, nhưng ông hãy nhìn trang đầu!”

Trên đó có ghi bằng bút chì một cái tên: Evelyn Hope.

Poirot trả cuốn sách cho viên đội, ông này hỏi:

“Ông không cho là có giá trị ư? Cái tên này, ông nhớ lại xem, chính là tên của...”

“Tôi biết,” Poirot nói. “Tên của Eva Kane khi cô ta rời nước Anh.”

“Cho nên, khi bà Mac Ginty nhận ra người nào trong số các ảnh trên báo Sao chổi Chủ nhật, thì người đó chính là bà Upward! Thế mới thêm phức tạp!”

“Rõ là thế rồi!” Poirot tỏ vẻ hoàn toàn đồng tình. “Tôi cam đoan là khi ông đưa cái này về cho ông Spence, ông ấy sẽ vò đầu bứt tóc cho mà xem!”

“Hy vọng không đến nỗi thế!”

Poirot không đáp và đi tiếp. Quả là mọi thứ đều trở nên lúng cúng rất khó dựng lên nổi một giả thuyết!

Ông vào trạm bưu điện. Maude Williams đã ở đó, đang xem các mẫu len đan. Poirot không nói gì, đi thẳng đến quầy bán len. Maude chọn mẫu xong, bà Sweetiman ra tiếp Poirot, bán mấy con tem. Ông đi ra sau Maude, đuổi kịp nàng rồi đi sóng đôi.

Bà Sweetiman lại gần cửa sổ nhìn theo, nhăn mặt vẻ kinh ngạc, và chép miệng lẩm bẩm:

“Những lão người nước ngoài, đều một giuộc! Ai đời tuổi bằng ông nội người ta, thế mà còn...!”

2

Poirot hỏi:

“Thế nào, cô có điều gì cần nói?”

“Tôi không biết điều này quan trọng không nhưng có kẻ định đột nhập phòng bà Wetherby qua cửa sổ.”

“Bao giờ?”

“Sáng nay. Bà ta đi vắng, còn con bé đi dạo với con chó. Ông ta thì cứ giu giú trong phòng làm việc, như mọi khi. Bình thường, tôi phải ở dưới bếp, nhưng tranh thủ cơ hội, tôi lên phòng bà Wetherby xem có tìm được cái gì. Lúc mở cửa, tôi nhìn thấy một người đàn ông đang trèo lên cái thang áp tường nhà bên ngoài. Hắn ta nhìn thấy tôi, vội tụt xuống ngay. Thang là của ông làm vườn, ông ấy lúc đó không có nhà.”

“Người đó là ai? Tả xem sao nào.”

“Tôi chỉ thấy thoáng qua, chưa kịp nhìn rõ mặt!”

“Nhưng đúng là đàn ông?”

Maude nhìn một lát:

“Hắn đội mũ phớt cũ, và quần áo đàn ông... Nhưng tất nhiên, vẫn có thể là đàn bà...”

“Hay đấy, rất hay... ngoài ra còn gì nữa không?”

“Còn nữa! Không thể tưởng tượng tất cả những thứ cũ rích bà này tích giữ lại! Cứ như người lẩn thẩn! Sáng nay, bà về tôi không nghe thấy, và bà ta mắng tôi hay lục lọi. A! Bà ta nói ác ra phết. Lần sau nữa thì tôi giết! Một con mụ đáng ghét, và nếu ai đáng bị thủ tiêu, thì chính là mụ!”

Poirot nhẹ nhàng nói ra một tên:

“Evelyn Hope...”

Maude quay ngoắt lại:

“Ông nói gì?”

“Cô biết cái tên ấy?”

“Ô... Biết. Đó là tên cái cô Eva gì đó đã đổi khi đi Úc. Tôi đã đọc trong báo... báo Sao chổi Chủ nhật.”

“Sao chổi Chủ nhật viết nhiều thứ, nhưng không nói cái tên ấy. Cảnh sát tìm thấy nó, viết trong một cuốn sách, ở nhà bà Upward.”

Maude kêu lên:

“Thế thì, đúng là bà ta! Và bà ta không chết ở bên đó! Michael nói đúng.”

“Michael?”

“Tôi không còn thì giờ giải thích. Muộn mất rồi. Còn một món rôti trong lò...”

Nàng chạy vội đi. Poirot chỉ còn biết đứng nhìn.

Ở trạm bưu điện, bà Sweetiman dán mắt vào cửa kính, không hiểu ông lão này vừa nói gì bậy bạ với cô gái...

3

Trở về Long Meadows, Poirot bỏ giày da, xỏ đôi giày vải. Trông không oách, ông công nhận, nhưng rất dễ chịu, vì chân ông đã bắt đầu đau.

Ông lại ngồi vào chiếc ghế bành vững chãi, nhắm mắt suy nghĩ.

Ông đã bỏ qua một số tiểu tiết. Phải xem nên đặt chúng vào chỗ nào trên bàn cờ. Bao nhiêu quân, hình như đã có đủ. Vấn đề là sắp xếp chúng cho hợp lý...

Ông nhớ lại Maureen tay cầm ly rượu hỏi câu gì đó, rồi bà Oliver kể lại buổi tối ở nhà hát Cullenquay. Michael? Rõ ràng là bà ta có nói đến một Michael vào. Ông nghĩ tới Eva Cane, cô bảo mẫu trông nom con cái của Craig...

Evelyn Hope... Nhưng đúng rồi, chính thế! Evelyn Hope!

Chương XXIII

1

Eve Carpenter vào nhà Summerhayes bằng bất kỳ cửa nào bất gặp – đó là thói quen đã ăn sâu, người quen muốn đi cửa nào thì đi, kể cả qua cửa sổ – và tìm gặp Hercule Poirot. Gặp rồi bà chẳng kịp chào hỏi, mà đi thẳng ngay vào vấn đề:

“Ông Poirot, ông là thám tử, nghe nói thám tử tài ba. Tốt lắm! Tôi thuê ông làm cho tôi.”

“Nhờ tôi không cho thuê thì sao?” Poirot nói. “Tôi có phải xe tắc xi đâu!”

“Ông là thám tử tư, mà thám tử tư thì làm việc lấy tiền. Đúng không?”

“Thường thì như thế.”

“Tôi nói có sai đâu! Ông yên tâm, tôi trả tiền, và trả hậu!”

“Nhưng để làm việc gì?”

“Để bảo vệ tôi khỏi cảnh sát. Bọn họ mất trí hết cả rồi! Hình như họ tưởng tôi giết bà Upward, họ làm tôi đến phát điên!”

Poirot nhìn người phụ nữ trẻ. Có lẽ những lời bà nói có phần nào sự thực. Trong vài tuần, trông bà già đi nhiều tuổi. Những vòng quầng thâm dưới mắt nói lên những đêm không ngủ. Tay run run, bà châm một điếu thuốc.

“Phải chấm dứt!” Bà kêu.

“Nhưng tôi thì làm gì được?”

“Chẳng lẽ không có cách nào để thoát khỏi? Nêu ông Guy nhà tôi cứng rắn một chút, thì việc ấy xong từ lâu! Đằng này...”

“Ông nhà không làm gì cả?”

“Tôi không nói gì với ông ấy,” bà hạ giọng, đáp. “Ông ấy thì chỉ thích một điều: Rằng là ta phải gắng hết sức mình giúp cảnh sát làm tròn nhiệm vụ. Với ông ấy, như thế là tuyệt đỉnh! Tối hôm xảy ra ấy, ông ấy đi họp hành chính trị ở đâu đâu.”

“Còn bà, bà ở đâu?”

“Ở nhà. Cả buổi tối tôi nghe radiô.”

“Nếu bà có thể chứng minh...”

“Nhưng chứng minh thế nào kia? Tôi nói sẽ biếu vợ chồng Croft một món tiền lớn để họ khai đã trông thấy tôi ngồi trước máy radiô. Thế mà họ từ chối!”

“Bà đề nghị như thế là đại dột.”

“Tại sao đại dột? Họ làm chứng như thế là xong hết...”

“Bà tưởng thế...? Giờ này đây, và do lỗi tại bà, các gia nhân của bà chắc đều tin là chính bà giết bà Upward.”

“Dù sao, tôi cũng đã cho tiền Croft để...”

“Để?”

“Á không, không.”

“Tôi cần hỏi. Nên nhớ là bà đang yêu cầu tôi giúp.”

“Chỉ là một việc không quan trọng. Tối hôm ấy, Croft nghe hộ tôi một cú điện thoại.”

“Của bà Upward?”

“Phải. Bà ấy mời tôi sang chơi.”

“Thế mà bà bảo bà không đi đâu.”

“Việc gì tôi phải sang bà ấy? Bà già lắm cảm, khó tính, đại gì tôi sang để mà ngồi chán ngắt! Tôi không hề có ý định nhận lời mời của bà ta.”

“Cú điện thoại ấy gọi lúc mấy giờ?”

“Không thể nói chính xác, đó là lúc tôi ra phố, nghĩa là từ năm đến sáu giờ. Croft đã nghe điện.”

“Và bà đã cho anh ta tiền để anh ta quên lời mời đó đi. Tại sao?”

“Ông đừng hỏi tôi những câu vớ vẩn! Tôi không muốn dính dáng đến chuyện này, có thể thôi!”

“Và bà lại còn hứa cho hắn tiền nữa để hắn cung cấp cho bà một chứng cứ ngoại phạm? Sau tất cả những việc đó, bà đoán xem vợ chồng Croft sẽ nghĩ gì?”

“Chúng nghĩ gì thì mặc xác!”

“Ra tòa, chuyện đó sẽ được lưu ý đấy.”

Bà Carpenter ngạc nhiên hỏi:

“Ông nói nghiêm chỉnh?”

“Rất nghiêm chỉnh.”

“Tòa tin bọn gia nhân, không tin tôi?”

Poirot nhìn bà, khá ngạc nhiên. Bà ta đẹp, nhưng chậm hiểu. Mắt to, rất xanh, đẹp, nhưng bà lại cận thị. Ông hỏi giọng bình thản:

“Thưa bà, tại sao bà không đeo kính cận? Bà nên đeo...”

“Kính? Thỉnh thoảng có đeo. Hồi bé, tôi luôn đeo kính.”

“Và bà cũng có một số răng giả?”

Ngạc nhiên, bà hỏi lại:

“Đúng, nhưng ông định ám chỉ gì...? Vâng, tôi nhận là tôi không xinh đẹp...”

“Bà thân sinh ra bà cũng nhận thấy thế?”

“Tôi không nhớ gì về mẹ tôi, và chúng ta đi xa chủ đề rồi. Ông có nhận làm việc cho tôi không?”

“Rất tiếc, tôi buộc phải từ chối.”

“Tại sao vậy?”

“Vì trong vụ này, tôi đã nhận trách nhiệm bảo vệ quyền lợi James Bentley.”

“James Bentley...? Ông nói cái tay ngớ ngẩn đã giết bà giúp việc? Hắn thì liên quan gì đến cái chết của bà Upward?”

“Có thể... là không.”

“Vậy thì là vấn đề tiền? Ông cứ cho biết ông đòi bao nhiêu.”

“Thưa bà, sai lầm lớn của bà là ở chỗ này đây! Với bà, tất cả đều tính thành tiền. Điều mua được. Bà có tiền và bà tưởng chỉ tiền là đáng kể!”

“Trước đây không phải lúc nào tôi cũng có.” Eve Carpeater nói.

Poirot gật đầu:

“Tôi cũng nghĩ thế.”

Rồi như để nói với chính mình, ông tiếp:

“Điều đó giải thích rất nhiều việc... và cũng là cơ để thông cảm một số việc!”

2

Eve Carpenter đi rồi, Poirot tiếp tục dòng suy nghĩ.

Vậy là, bà Upward gọi điện không chỉ riêng Deirdre Henderson, mà cả Evelyn Carpenter. Còn gọi cho ai nữa? Phải xem... Maureen bắt thần lại xộc vào.

“Cái kéo của tôi đâu mất! Tôi có đến ba cái kéo, thế mà tìm không thấy chiếc nào!”

Bà chạy tới bàn giấy, và Poirot chứng kiến cái cảnh quen thuộc diễn lại. Nhoáng một cái, phần lớn các thứ trong ngăn kéo đã vung vãi xuống sàn. Maureen reo lên một tiếng, tìm thấy kéo và biến ngay. Ngay lập tức, như cái máy, Poirot đứng dậy để thu dọn. Một thối sỉ, vài tờ giấy trắng một cái giỏ con đựng kim chỉ. Rồi vài tấm ảnh...

Bỗng Poirot sững người, mắt đăm đăm nhìn tấm ảnh đang cầm ở tay.

Nghe có tiếng chân ngoài hành lang, ông vội chạy về chiếc ghế dài, nhét tấm ảnh xuống dưới gối, rồi ngồi đề lên. Maureen bước vào.

“Chậu rau của tôi đâu nhỉ?”

“Thưa bà, đây!”

Poirot chỉ vào chiếc chậu lúc nãy ông nhắc lên đặt trên ghế dài. Maureen bật cười, cầm lấy và nói:

“Sao ông lại ngồi đây, ông Poirot? Ghế này ngồi bất tiện lắm. Lò so đã rồi...”

“Tôi biết. Tôi... đang ngắm bức tranh đẹp treo trước mặt.”

Maureen quay đầu nhìn bức chân dung. Tranh vẽ một sĩ quan hải quân với đủ các phụ tùng, kể cả ống nhòm.

“Trong nhà có mỗi bức tranh này là đẹp,” bà nói. “Có thể là tranh của Gainsborough...”
Rồi bà thở dài:

“Bức chân dung này, ông Johnny nhà tôi không chịu bán. Đây là hình ảnh cụ cố bốn đời của ông ấy, nghe đâu bị đánh chìm cùng với hạm tàu như một anh hùng. Johnny rất tự hào về cụ cố.”

“Vâng,” Poirot nói, “ông ấy có nhiều điều để đáng tự hào.”

3

Poirot tới nhà bác sĩ Rendell lúc ba giờ.

Trước đó ông vừa ăn một bữa thịt thỏ nhạt phèo nấu với khoai tây sượng, uống nửa tách cà phê đục ngầu, nên tâm hồn không lấy gì làm sáng khoái.

Bà vú già Scott ra mở cửa. Ông yêu cầu gặp bà Rendell. Bà ta đang ở trong phòng khách nghe một chương trình phát thanh, và Poirot nhận thấy bà có vẻ ngạc nhiên khi ông đến. Bà có vẻ giữ mình, và lần này nữa, tỏ ra e ngại Poirot. E ngại bản thân ông, hoặc e ngại cái mà ông đại diện. Poirot nói:

“Thưa bà, tôi đến để muốn hỏi bà một câu.”

“Một câu? Xin mời...!”

“Hôm bà Upward chết, bà ấy có gọi điện cho bà?”

“Có.”

“Lúc mấy giờ?”

“Bà vú Scott nghe điện. Lúc ấy khoảng sáu giờ thì phải.”

“Bà Upward mời bà đến chơi buổi tối?”

“Đúng thế. Bà Oliver và Robin đi Lilchester, cô hầu Janet lại được nghỉ, bà Upward ở nhà một mình nên mời tôi tới cho vui.”

“Bà ấy có định rõ giờ nào không?”

“Chín giờ hoặc sau chín giờ.”

“Và bà đã đến?”

“Tôi định đến, nhưng không hiểu sao, tối đó sau khi ăn, tôi thiếp đi, mãi đến mười giờ mới thức dậy, và tôi cho là đã muộn.”

“Bà có khai với cảnh sát về cú điện của bà Upward không?” Poirot hỏi.

“Ông cho là tôi phải khai ư? Vì tôi không đến...”

Bà nói tiếp:

“Với lại, có lẽ tôi mặc cảm là mình đã có lỗi! Tối đó nếu tôi không bỏ bà một mình, biết đâu bây giờ bà vẫn sống...”

Một lát im lặng.

“Bà sợ cái gì, thưa bà?”

Câu hỏi thẳng, trực tiếp. Bà Rendell chớp mắt, và phải thở mạnh trước khi trả lời:

“Sợ? Tôi có sợ gì?”

“Bà có sợ.”

“Ông nói đùa... Tôi sợ cái gì nào?”

“Ai biết được...? Có khi là, sợ tôi!”

Bà không đáp. Một thoáng ngạc nhiên hiện trên mặt bà, rồi bà Rendell thông thả ngừng đầu nhìn Poirot như muốn thách thức.

Chương XXIV

1

“Thế là chúng ta vẫn như người mò trong đêm!” Spener nói.

Poirot nhẹ nhàng phản bác:

“Không... không...”

“Còn không gì nữa! Mỗi lần có thêm một thông tin, thì sự việc lại càng thêm phức tạp! Bây giờ ông lại bảo rằng hôm đó bà Upward gọi tới ba cú điện thoại, để mời ba phụ nữ đến chơi! Tại sao ba? Có phải là tại chính bà không biết ai trong ba người là Lily Gamboll? Hay ta phải hiểu rằng Lily Gamboll chẳng dính dáng gì vào đây cả? Lại còn cuốn sách bên trong có tên Evelyn Hope! Nó làm ta nghĩ rằng bà Upward và Eva Kane chỉ là một...”

“Như vậy càng chứng minh những gì Janes Bentley đã nói về những lời tâm sự của bà Mac Ginty với anh ta.”

“Hình như anh đã nói chính hắn cũng không chắc về cái người bà ta nói tới.”

“Đúng thế. Nhưng đòi James Bentley đoán chắc một điều gì là không thể được! Hắn chỉ nghe bà Mac Ginty nói bằng cái tai nghễnh ngãng mặc dù vậy, nếu như hắn đã nói, có cảm giác là nói về bà Upward, thì rất có thể cảm giác ấy gần với sự thật.”

“Những tin tức cuối cùng ta nhận được từ Úc – vì ‘Bà Hope’ đi sang Úc, chứ không phải sang Mỹ – thì có vẻ như bà này đã chết bên đó cách đây hai mươi năm.”

“Vâng tôi đã biết.”

“Vậy ông đã biết hết?”

Poirot không để ý lời chế nhạo, nói:

“Vậy một đầu, ta có ‘bà Hope’, chết tại Úc. Còn ở đâu kia?”

“Đầu kia ta có bà Upward, vợ một nhà công nghiệp giàu có vùng Leeds, ông này chết sau khi vợ sinh con trai. Đứa trẻ ốm yếu, có vẻ có triệu chứng lao, nên sau khi chồng chết, bà vợ hầu như toàn sống ở nước ngoài.”

“Thiên tiểu thuyết này bắt đầu từ bao giờ vậy?”

“Bốn năm sau khi Eva Kane rời khỏi nước Anh. Upward gặp bà này ở nước ngoài, sau khi lấy nhau cả hai vợ chồng trở về nước Anh.”

“Và bà Upward rất có thể là Eva Kane. Tên thời con gái của bà này là gì?”

“Hagraves. Nhưng một cái tên, thì có nghĩ gì?”

“Tôi đồng ý! Eva Kane, hay Evelyn Hope, có thể chết ở Úc, nghe có lý. Nhưng cũng có thể sau khi đã bố trí để mình chết ở đó, bà ta lại tìm cách sống lại dưới tên Hagraves để lấy một ông chồng danh giá.”

“Cho là thế đi!” Spence nói. “Cho là bà ta còn giữ ảnh cũ của mình, ảnh ấy bà Mac Ginty nhìn thấy. Như vậy ta buộc phải kết luận chính bà ta đã giết Mac Ginty.”

“Cái gì có cũng có thể. Tối hôm đó Robin Upward nói chuyện trên đài phát thanh. Bà

Rendell nói đã đến biệt thự, và bấm chuông không ai ra. Và chớ quên rằng bà Sweetiman đã nói với ta là theo cô hầu Janet Groom – bà Upward không đến nổi ốm yếu quá như bà ta làm ra vẻ.”

“Tất cả những chuyện đó là hay rồi, nhưng vấn đề vẫn là chính bà Upward bị giết sau khi nhận ra người trong một bức ảnh. Cứ như ông nói, thì dường như hai vụ án mạng không liên quan với nhau!”

“Tôi có nói thế đâu. Chúng rất liên quan!”

“Thế thì tôi chịu!”

“Chìa khóa của vấn đề là Evelyn Hope.”

“Evelyn Carpenter? Ý ông là thế? Đây không phải là chuyện Lily Gamboll mà là con gái của Eva Kane. Nay ông Poirot, không lẽ cô ta giết mẹ của chính mình!”

“Không, không phải con giết mẹ.”

“Ông này nói lạ!” Ông tiếp tục lập luận. “Rồi đến lúc hóa ra cả Lily Gamboll, Eva Kane, Janice Courtland và Vera Blake, cả bốn đều đang sống ở Broadhinny, và chúng ta có bốn kẻ tình nghi.”

“Chúng ta có nhiều hơn thế nữa. Eva Kane là người trông coi các con của Craig, chớ quên điều đó!”

“Thế thì làm sao?”

“Craig có bao nhiêu đứa con?”

“Hai thì phải. Một trai, một gái.”

“Giờ chúng ra sao?”

“Có những họ hàng nhận nuôi.”

“Vậy là ta có hai người nữa phải tính đến, hai người rất có thể giữ lại ảnh cũ, vì cái lý do thứ ba tôi đã kể: nhằm nuôi dưỡng ý trả thù.”

“Tôi không tin...”

Poirot thở dài:

“Dù sao vẫn phải quan tâm giả thuyết ấy. Tôi cho là sự thật đã rõ, nhưng còn một điều vẫn làm tôi rất băn khoăn...”

“Còn tôi thì chắc không?”

“Ông Spence này... Eva Kane đã rời nước Anh trước khi Craig bị thi hành án, có phải không?”

“Đúng.”

“Và lúc đó cô ta đang mang thai một đứa bé?”

“Phải.”

“Tôi ngốc ơ là ngốc!” Poirot kêu. “Mọi việc rõ ràng biết bao, ông thấy không?”

“Tôi muốn nói chuyện riêng với bà Ariadne Oliver.”

Gặp được bà văn sĩ nổi tiếng trên điện thoại không phải dễ, Poirot đã có kinh nghiệm. Ông phải thương lượng mấy phút rồi mới nghe thấy đầu dây bên kia một giọng nói bức tức mà ông nhận ra ngay là của bà Oliver.

“Nào, ông cần gì? Không đợi được sao? Tôi đang nảy ra một câu chuyện tuyệt vời. Ân mạng trong một hiệu may...”

“Có thể,” Poirot nói, “nhưng đây cũng là chuyện quan trọng.”

“Không quan trọng với tôi! Vì cảm hứng của tôi, nếu không viết ra giấy này, sẽ biến mất...”

Poirot cắt lời bà bạn, rồi bằng giọng dứt khoát, đặt một số câu hỏi mà bà Oliver đáp lại một cách chung chung.

“Phải... Đó là một nhà hát nhỏ, tôi quên tên... các diễn viên? Tôi không nhớ. Có một tay tên là Cecil gì gì đó... và một tay nữa tên Michael, tôi có nói chuyện với hắn ít câu.”

“Hoan hô! Đó là toàn bộ những gì tôi muốn biết.”

“Nhưng sao ông lại quan tâm đến Cecil và Michael?”

“Khỏi thắc mắc, thưa bà, mời bà trở về với hiệu may của bà!”

Poirot nói thêm vài lời cảm ơn, đặt máy rồi cười với Spence:

“Tôi chỉ còn một việc: phòng vẫn một diễn viên trẻ, tên là Michael thường đóng những vai phụ ở nhà hát Repertory ở Cullenquay. Hy vọng rằng Michael này chính là Michael ấy.”

“Nhưng, tại sao lại...?”

Poirot khéo léo dẹp sự bất bình của Spence:

“Ông có biết người ta gọi ‘bí mật của Polichinelle’ là cái gì không?”

Spence cau đôi lông mày:

“Ông định đánh đố tiếng Pháp với tôi phỏng?”

“*Bí mật của Polichinelle* là một bí mật ai cũng có thể biết, vì thế người nào không biết thì không bao giờ nghe nói tới. Khi người ta tưởng anh biết rồi, thì còn ai nói ra làm gì!”

Thanh tra Spence siết chặt nắm tay:

“Quái thật, tại sao tôi chưa bóp cổ cho ông chết tươi, nhỉ?”

Chương XXV

Cuộc điều tra của cảnh sát tư pháp đã kết thúc. Kết luận là điều mọi người đã biết trước: án mạng do một hoặc nhiều người thực hiện.

Sau khi chứng kiến Poirot mời một số có mặt về họp tại Long Meadows.

Ông thân hành lo bố trí chỗ họp ở phòng rộng dưới nhà, ghế được xếp thành hình bán nguyệt, những con chó của bà Marueen được nhốt cẩn thận, và Hercule Poirot chọn chỗ cuối phòng làm nơi mình sẽ đứng để làm cái không thể gọi gì khác là một cuộc thuyết trình.

Ông hắng giọng và bắt đầu:

“Thưa quý bà, quý ông...”

Ông ngừng lại một lát. Đoạn tiếp theo khá bất ngờ, gần như buồn cười:

“Bà Mac Ginty đã chết. Bà chết thế nào? Một đầu gối quỳ xuống đất, thế này này!”

“Bà Mac Ginty đã chết. Bà chết thế nào? Một tay giơ ra thế này này.

“Bà Mac Ginty đã chết. Bà chết thế nào? Thế này này...”

Đứng trước cử tọa, Poirot thích chí nhìn sự kinh ngạc của mọi người, nói tiếp:

“Các vị yên tâm! Tôi không điên. Nếu tôi đọc mấy câu đồng dao ấy là vì phần lớn các vị đều thuộc và đã từng hát lúc chơi đùa hồi nhỏ. Bà Upward cũng không quên, và đã nhắc tôi nhớ lại những câu thơ đó dưới một hình thức biến dạng nhỏ. Bà ấy nói: ‘Bà Mac Ginty đã chết. Bà ấy chết thế nào? Vươn cổ ra thế này này’. Bà Upward đã vươn cổ, và cũng chết như bà Mac Ginty.

“Để cho bản thuyết trình được đầy đủ, tôi xin lùi về thời gian trước một chút. Bà Mac Ginty bị ám sát, và tội được quy cho James Bentley, anh này bị bắt, bị xử và kết án. Tuy nhiên, án chưa thi hành. Mặc dù có những bằng chứng nghiêm trọng chống lại Benthley, ông thanh tra Spence vẫn phân vân, cho là anh ta có thể vô tội. Ông trao đổi với tôi, tôi hiểu nỗi băn khoăn của ông, vì vậy tôi đến ở Broadhinny để tìm câu trả lời cho một câu hỏi kíp: Ai đã giết bà Mac Ginty và vì sao?

“Tôi không đi sâu vào tình tiết câu chuyện, sẽ dài và rắc rối. Chỉ xin nói rằng nhờ một lọ mực bình thường mà tôi đã đi đúng hướng, tôi lại may mắn đã lưu tâm đến một tờ báo, tờ Sao chổi Chủ nhật, mà bà Mac Ginty đã đọc vào hôm Chủ nhật trước ngày bà chết.

“Bà Mac Ginty đi giúp việc hết nhà này đến nhà khác, và đã nhận ra một bà chủ là người trong ảnh đăng trên báo – bà nói chuyện với James Bentley, anh này không để ý nghe, nhưng sau này có nói với tôi là anh có cảm tưởng bà Mac Ginty nói là đã nhìn thấy một ảnh tương tự trong nhà bà Upward và khi bà nói một người ‘rất hay lên mặt nhưng nếu mọi người biết rõ sự thật thì bà hết kiêu’, chính là ám chỉ bà Upward. Tất nhiên, ta không thể chỉ căn cứ một lời chứng ấy, song rõ là bà Upward vốn tính tình độc đoán, có thể đúng là bà hay ‘lên mặt’ theo cái nghĩa mà bà Mac Ginty hiểu về từ đó.

“Và như các vị đều biết – một số vị đã có mặt, rồi lại kể cho người khác – một hôm, tôi đã đem các bức ảnh trình ra trong một buổi họp ở nhà bà Upward. Sự ngạc nhiên mà tôi nhận thấy trên nét mặt bà Upward lúc đó làm tôi sợ rằng bà đã nhận ra một người trong những bức ảnh. Tôi nói thẳng điều đó với bà. Bà công nhận rằng tôi không lầm, rằng bà đã nhìn thấy một bức ảnh giống như thế, nhưng lại nói là không nhớ nhìn thấy ở đâu. Tôi hỏi bà ảnh nào. Bà chỉ tay vào ảnh cô bé Lily Gamboll, nhưng tôi xin nói ngay, đó không phải là bức mà bà đã nhận ra. Vì những lý do riêng, bà muốn giữ bí mật điều đó, và cố tình làm tôi lạc hướng.

“Nhưng bà không thể đánh lừa tên giết người. Hẳn biết bà nhận ra cái ảnh nào. Tôi không muốn để các vị sốt ruột lâu. Bức ảnh ấy là ảnh Eva Kane người đã dính líu tới một trong những ‘vụ án nổi tiếng’ thời ấy, vụ án Craig. Hôm sau, bà Upward bị ám sát như bà Mac Ginty và vì cùng một lý do.

“Trước khi bà Upward chết, ba phụ nữ nhận được một cú điện thoại gần giống nhau bà Rendell, bà Carpenter và cô Henderson. Với mỗi người, lời nhắn được chuyển tới là bà Upward mời họ đến chơi sau bữa ăn tối vì bà ở nhà có một mình, cô hầu nghỉ việc, con trai thì đi Cullen quay với bà Oliver.

“Tại sao ba cú điện thoại? Bà Upward đã biết là bà nhìn thấy ảnh Eva Kane ở đâu chẳng? Hay chỉ nhớ là có nhìn thấy, không rõ ở đâu? Ba người phụ nữ nói trên có những điểm gì chung?

“Tôi chỉ thấy có một điểm chung: tuổi. Họ đều trạc ba mươi.

“Tôi chắc các vị đều đã đọc bài báo trên Sao chổi Chủ nhật. Trong đó, có vài dòng lâm ly về tương lai người con gái của Eva Kane. Ba phụ nữ bà Upward mời đến nhà tối hôm đó đều ở cái tuổi có thể là tuổi con gái Eva Kane. Ta có thể khẳng định rằng ở Broadhinny, có người con gái này đang sống. Đó là con gái của Craig, tên sát nhân khét tiếng, và của người tình của hắn là Eva Kane. Cũng khẳng định rằng người con gái này sẽ không từ một thủ đoạn nào để ngăn không cho bí mật của nguồn gốc mình bị lan truyền. Người đó có thể dám giết tới hai mạng. Sau cái chết của bà Upward, người ta chẳng thấy trên bàn hai cái tách đã uống, và trên một cái, chẳng có vết môi son nhè nhẹ đó sao?

“Xin trở lại với ba người đã nhận được lời nhắn qua điện thoại. Bà Carpenter tuyên bố không thấy cần đi, và bà đã không đến biệt thự Laburnums tối hôm đó. Bà Rendell nói là định đi, nhưng sau ngủ quên mất. Còn cô Henderson khai là cô có tới Laburnums, thấy trong nhà tối om, và gọi mãi không ai thưa, nên đã trở về nhà mình.

“Đó là lời ba người đàn bà ấy nói. Tuy nhiên, lại có một nhân chứng, đó là cô Edna. Cô bảo đảm chắc chắn là đã trông thấy một phụ nữ tóc vàng đi vào nhà. Vả lại, còn cái tách có vết son môi, và điều này cũng đáng chú ý, mùi nước hoa phảng phất trên không, loại nước hoa sang trọng và đắt tiền, có vẻ như là của bà Carpenter”.

“Ông nói vậy!” Bà Eva Carpenter kêu to. “Không phải nước hoa của tôi! Tôi không hề đến đó!”

Quay lại phía chồng, bà nói:

“Mình xem, họ nói vậy như thế, mình không làm gì được à?”

Guy Carpenter giận dữ chỉ tay vào mặt Poirot:

“Ông Poirot, ông biết là có một đạo luật trừng trị tội vu cáo! Tôi có nhân chứng đây nhé: toàn bộ những người ngồi đây.”

“Nói bà Carpenter dùng một loại nước hoa và son môi nào đó là vu cáo?” Poirot đáp.

“Ông thật lỗ bịch!” Eva Carpenter lại la lên. “Nước hoa của tôi, ai mà chẳng có thể dùng và đem đi gieo rắc bất cứ đâu.”

Một nụ cười nở rộ trên khuôn mặt Poirot.

“Bà đã nói rồi đó, ai cũng có thể! Tất nhiên, chỉ là một mưu mẹo vụng về. Vụng đến mức, trong trường hợp này, nó đi ngược lại mục đích: Nó làm tôi suy nghĩ. Do mùi nước hoa đó, tôi nghĩ đến vết son môi để trên miệng tách. Những vết ấy rất dễ lau chùi sạch. Có thể đi rửa chén – có đủ thì giờ, nhà lại vắng người thậm chí, nếu cần, mang hẳn nó đi. Người ta không làm thế, tôi tự hỏi tại sao. Trả lời: vì người ta muốn làm cho mọi người tưởng một phụ nữ đã đến và kẻ giết người là phụ nữ. Thật vậy ba phụ nữ đã được triệu tập bằng điện, nhưng bà Upward không trực tiếp gọi. Người ta nhân danh bà nhân lời mời. Không một ai trong ba người được nghe chính tiếng nói của bà Upward, mà là của một kẻ muốn rằng phải là một phụ nữ, ai trong số đó cũng đều bị kết là thủ phạm. Một lần nữa, tôi lại tự hỏi tại sao.

“Chỉ có một câu trả lời: Kẻ giết bà Upward không phải phụ nữ, mà là đàn ông.”

Poirot đưa mắt nhìn quanh cử tọa. Câu nói cuối cùng của ông không gây phản ứng gì rõ rệt. Ông tiếp.

“Vậy tôi đã xác định điểm thứ nhất: hung thủ giết bà Upward là đàn ông, và kẻ giết bà Mac Ginty cũng là đàn ông. Giống như bà Mac Ginty, bà Upward cũng chết vì một bức ảnh, điều này gần như chắc chắn. Ảnh ấy, ai giữ? Đó là câu hỏi đầu tiên, kèm thêm câu hỏi sau: giữ để làm gì?

“Có thể nghĩ, thoát đầu, ảnh được giữ vì lý do tình cảm. Bà Mac Ginty... bị thủ tiêu rồi, không cần phải hủy bức ảnh nữa. Nhưng sau vụ án thứ hai, vấn đề lại khác đi. Rõ ràng là bức ảnh dính liền với vụ án. Giữ nó lại là nguy hiểm. Chắc các vị đều đồng ý với tôi, ta kết luận rằng phải hủy bức ảnh, và nó đã bị hủy?”

Tất cả mọi cái đầu đều gật, vẻ đồng tình.

“E hèm!” Poirot dặng háng. “Bức ảnh đã không bị hủy! Tôi biết, vì lý do đơn giản là đã tìm thấy nó... Tôi tìm thấy ngay tại đây, mấy hôm trước. Nó để trong ngăn kéo cái bàn kê sát tường kia...”

Ông rút từ trong túi bức ảnh đã ố vàng, ảnh một cô gái đang áp một đóa hồng lên má, nói tiếp.

“Bức ảnh đó đây! Ảnh của Eva Kane. Đằng sau, có hai từ viết bằng bút chì...”

Quay về phía Maureen Summerhayes, ông nhìn trừng trừng:

“Tôi có phải đọc cho bà không...? Đó là hai từ: “Mẹ tôi!”

Maureen kinh ngạc, lắp bắp.

“Tôi không hiểu. Tôi không bao giờ có...”

“Vâng, bà Summerhayes, bà không hiểu đâu. Sau vụ án thứ hai mà còn giữ ảnh này, chỉ có thể do hai lý do. Thứ nhất hoàn toàn vì tình cảm. Bà không có mặc cảm tội lỗi gì, nên bà, bà có thể giữ ảnh này. Một hôm ở nhà bà Carpenter, chính bà đã nói với chúng tôi rằng trước đây bà đã là con nuôi. Bà có bao giờ biết tên thực của người sinh ra bà? Chắc không, nhưng cái tên ấy, có một người biết, một người có niềm kiêu hãnh về dòng dõi một người gắn bó với ngôi nhà cũ của gia đình, một người rất tự hào về tổ tiên danh giá của mình. Người đó thà chết chứ không đời nào chịu để người ngoài, và nhất là con gái, biết rằng Maureen Summerhayes vợ mình là con gái của Eva Kane và Craig, tên sát nhân. Tôi đã nói, hắn thà chết... nhưng như vậy thì ích gì? Cho nên anh ta không định tự sát, mà quyết định giết người...”

Johnny Summerhayes chồm lên, ngắt lời Poirot.

“Ông này nói cái gì hay nhỉ?” Anh ta nói giọng bình tĩnh gần như lịch sự. “Ông đang say sưa diễn thuyết và thích thú dựng lên những giả thuyết chẳng có căn cứ! Mà chỉ là giả thuyết! Khi ông lải nhải rằng vợ tôi...”

Đột nhiên, cơn giận bùng nổ:

“Ông là một thằng nói láo!”

Anh ta nhảy xổ vào Poirot. Nhà thám tử lùi lại, nhưng thanh tra Spence đã kịp can thiệp:

“Bình tĩnh, ông Summerhayes, hãy bình tĩnh!”

Summerhayes hỏi lại, nhún vai:

“Xin lỗi... Nhưng chuyện này hoàn toàn vớ vẩn! Ai cũng có thể nhét một bức ảnh vào ngăn kéo!”

“Thì tôi cũng bảo thế!” Poirot đỡ lời. “Tuy nhiên, có điều đáng chú ý về bức ảnh này là trên đó không có một dấu hiệu vân tay nào, tịnh không. Lẽ ra nó phải có. Nếu bà Summerhayes giữ ảnh đó, bà giữ một cách vô tư, do đó phải có vân tay của bà chứ!”

Bà Summerhayes phản đối:

“Ông điên rồi! Cả đời tôi chưa bao giờ nhìn thấy ảnh ấy... Trừ một lần, là lần ông đưa nó ra ở nhà bà Upward!”

“Rất may mắn cho bà,” Poirot nói, “tôi biết bà nói đúng sự thật. Bức ảnh ấy mới chỉ được đặt vào ngăn kéo mấy phút trước khi tôi tìm thấy nó. Sáng hôm đó, tất cả những thứ trong ngăn kéo đã hai lần bị rơi vãi xuống sàn. Hai lần tôi phải xếp chúng trở lại. Lần đầu, bức ảnh không có trong ngăn kéo; lần thứ hai, lại có. Có kẻ đã bỏ nó vào giữa hai thời điểm, và ‘kẻ’ đó, tôi biết là ai!”

Bây giờ Poirot nói với giọng khác hẳn lúc đầu. Ông không còn là lão già thấp bé với bộ ria mép ngộ nghĩnh, mà là người thợ săn truy đuổi con mồi đến cùng:

“Hai vụ án đều do một người đàn ông gây ra, và động cơ vô cùng đơn giản: tiền. Chúng tôi đã tìm thấy trong nhà bà Upward một quyển sách, trang đầu có ghi tên Evelyn Hope, tên của Eva Kane khi bà này rời bỏ nước Anh. Khi Evelyn sinh con, bà ta lấy tên mình đặt tên con, điều đó là dễ hiểu. Nhưng tên Evelyn đặt cho con trai hay con gái đều được. Tại sao ta cứ phải nghĩ rằng con của Eva Kane là con gái? Có lẽ vì bài báo trên Sao chổi Chủ nhật làm ta nghĩ như thế. Nhưng thực tế, tờ Sao chổi Chủ nhật không khẳng định. Họ tiểu thuyết hóa câu chuyện của Eva Kane, nhấn mạnh vài chi tiết nhằm làm độc giả mủi lòng, và nếu là con gái thì điều ấy dễ xúc động hơn con trai. Mà làm sao Sao chổi Chủ nhật biết được giới tính của đứa trẻ, vì nó chỉ ra đời sau khi Eva Kane rời bỏ nước Anh? Tờ Sao chổi Chủ nhật đã làm lạc hướng tìm tòi của tôi. May sao, về sau tôi đã kịp sửa chữa lệch lạc này...”

“Evelyn Hope, *con trai* của Eva Kane, trở về nước Anh. Là người có chút tài năng, anh ta được một phu nhân giàu có để ý, không biết gì về anh ta ngoài những gì anh ta tự kể. Một thiên tiểu thuyết lâm ly: Mẹ là vũ nữ chết trẻ vì bệnh lao ở Pari. Phu nhân kia vừa mất đứa con trai độc nhất. Bà ta nhận anh về nuôi, và anh ta mang họ Upward từ đấy. Nhưng thực ra đúng tên anh là Evelyn Hope, có phải không, anh Upward?”

Robin Upward cười gằn.

“Không đời nào! Tôi chẳng hiểu gì về những lời dài dòng của ông!”

“Anh không thể chối,” Poirot đáp lại, giọng kiên quyết. “Có những người biết rõ tên thật của anh là Evelyn Hope, tên ấy ghi trong cuốn sách ở nhà bà Upward, bằng nét chữ của anh. Cũng nét chữ ấy viết hai từ ‘mẹ tôi’ đằng sau bức ảnh. Trong khi dọn dẹp nhà cửa, một hôm bà Mac Ginty nhìn thấy ảnh ấy, đọc cả hai từ anh viết ở mặt sau. Sau khi đọc bài trên báo Sao chổi Chủ nhật, bà có nói với anh chuyện ấy, bà tưởng đó là ảnh bà Upward hồi trẻ không hề nghĩ rằng bà Upward không phải là mẹ đẻ của anh. Thế là anh sợ. Chuyện này mà đến tai bà Upward thì anh sẽ mất hết! Bà Upward có những ý kiến rất rõ ràng về dòng giống. Không bao giờ bà chịu có con nuôi là con trai một tên sát nhân khét tiếng, không bao giờ bà tha thứ cho anh về tội đã lừa dối bà về lai lịch. Một ngày nào đó, bà Mac Ginty sẽ hở chuyện. Bằng mọi cách phải bịt miệng bà ta. Tôi đoán là hôm đó, anh đã đến biếu bà ta một món quà và yêu cầu bà ta giữ kín. Và tối hôm sau, trước khi đi nói ở đài phát thanh, anh đã ghé qua nhà, giết bà ta... Thế này này!”

Poirot đột ngột vớ cái búa gõ đường ở trên giá, vung lên trên đầu Robin Upward. Các bà phụ nữ tưởng ông nện lên đầu Robin thật, kêu ré. Robin Upward kinh hãi thét lên:

“Không! Không..... Tôi không định giết mẹ... Xin thề tôi chỉ nhỡ tay.”

Poirot đặt hung khí xuống, nói tiếp:

“Giết xong, anh lau cái búa, để lại vào chỗ cũ. Song khoa học ngày nay cho phép phát hiện ra vết máu dù đã được lau chùi, nó cũng làm hiện lại những dấu vân tay mà ta tưởng đã xóa sạch...”

“Xin nói lại, tôi không định giết mẹ... Hơn nữa, tôi đâu chịu trách nhiệm, nếu gien giết

người đã có trong máu...? Tôi đâu được chọn bố, các ông không thể treo cổ tôi!”

“Thật hả?” Thanh tra Spence rít trong kẽ răng. “Để rồi xem!”

Rồi, lên giọng đồng dục, ông tuyên bố:

“Ông Upward, chức trách của tôi buộc phải báo ông biết từ giờ phút này, mọi điều ông nói sẽ...”

Chương XXVI

“Ông Poirot, tôi không hiểu cái gì đã dẫn ông đến nghi ngờ Robin Upward.”

Poirot rất thích những lời lý giải, liền hậu nhìn những bộ mặt đang hướng vào ông:

“Lẽ ra tôi phải nghi hấn sớm hơn. Cái chốt của bài đổ là trong một câu bà Summerhayes nói trước mặt tôi, ở nhà bà Upward hôm đó, hướng về Robin Upward, bà ấy nói: ‘Là con nuôi, tôi ngán lắm! Anh thì không à...?’ Anh không à? Chỉ một câu hỏi nhỏ, chứa đựng nhiều điều. Tôi phải hiểu, nó chỉ có ý nghĩa khi bà Upward không phải là mẹ đẻ của Robin.

“Hắn đã nghe thiên hạ nói những điều không hay ho về những chàng thanh niên tuần tú sống bám vào những mệnh phụ già nua và giàu có, nên bà Upward đã cố gắng, một cách gần như bệnh hoạn, để không ai biết Robin không phải con đẻ. Chỉ có rất ít người biết sự thật: đó là số diễn viên ở cái gánh hát nhỏ, mà Robin là thành viên, khi anh ta làm quen với bà lần đầu. Bà đã sống nhiều năm ở nước ngoài, rất ít bạn thân ở Anh, và bà đã cẩn thận sống thật xa vùng Yorkshire quê hương. Khi gặp lại người quen cũ, bà không nói gì việc này, cứ để họ tưởng Robin ngày nay vẫn là cậu bé Robin mà họ biết từ trước.

“Tuy nhiên có một điều mà ngay lần đầu đến Laburnums tôi đã để ý. Thái độ của Robin đối với bà Upward không ra thái độ của đứa con được cưng chiều, cũng không phải của đứa con hiếu thảo, mà là thái độ của ‘khách’ theo nghĩa La Tinh của từ này, đối với người bảo hộ mình, cái từ mà hấn thường dùng, nghe giả tạo, cứ như phường chèo. Còn phía bà Upward, rõ là bà rất yêu Robin, song bà đối xử với anh ta cứ như với một vật sở hữu mà bà đã bỏ tiền ra mua.

“Dù thế nào, thì Robin Upward đã ung dung ở trong một biệt thự sang trọng, và sử dụng tiền bạc của mẹ để lo việc văn học nghệ thuật của mình. Cuộc đời tươi đẹp. Bỗng xuất hiện bà Mac Ginty, bà nhận ra chiếc ảnh anh ta giữ trong ngăn kéo, mặt sau ảnh có hai chữ ‘mẹ tôi’ người mẹ này, anh ta đã kể cho bà Upward là một vũ nữ ba lê, chết vì lao từ lúc trẻ. Bà Mac Ginty không có lý do gì để ngờ bà Upward không phải là mẹ Robin, tất nhiên tưởng mình tìm thấy một ảnh xưa cũ của bà Upward. Bà ta có nghĩ đến chuyện tống tiền theo đúng nghĩa hay không? Tôi không tin, nhưng cho là bà mong nhận chút quà nào đó, gọi là cảm ơn mình không đi tuyên truyền khắp làng những chuyện xưa cũ, không có lợi cho một phụ nữ ‘kiêu’ như bà Upward.

“Song Robin Upward không muốn để mình phải phụ thuộc vào mồm miệng của bà Mac Ginty như vậy. Hấn thủ cái búa gõ đường, mà bà Summerhayes hay nói đùa sẽ là hung khí lý tưởng cho một vụ án mạng. Tối hôm sau, trên đường đi Coalport để phát biểu trên đài phát thanh, hấn ghé qua nhà bà Mac Ginty. Bà này không ngờ gì, mở cửa cho hấn vào và hấn giết bà. Hấn biết bà để tiền ở đâu – chuyện này cả làng đều biết – hấn làm giả một vụ trộm, đem tiền giấu ra bên ngoài. Bentley bị nghi ngờ, bị bắt, mưu mẹo

tuyệt vời!

“Nhưng một hôm, tôi đưa bốn tấm ảnh ra, và bà Upward nhận ra ảnh Eva Kane giống một bức ảnh bà đã biết của người mẹ của Robin, cô vũ nữ. Bà cần có thì giờ để suy nghĩ... Đây là một trọng tội. Chẳng lẽ Robin lừa dối bà... Không! Bà không tin.

“Cuối cùng bà quyết định làm gì? Ta không biết. Ngược lại, cái ta biết, là Robin không muốn chịu rủi ro. Hắn đạo diễn cả một vở kịch: tối đi Cullenquay, các cú điện thoại, tách cà phê trên đó có vết son môi hắn đã lấy trong túi xách của Eve Carpenter, cả nước hoa nữa, hắn đi mua đúng loại nước hoa Eve Carpenter vẫn dùng. Trò dàn cảnh này, hắn đã ngầm nghĩ trước, gặp dịp là tiến hành rất nhanh. Trong khi bà Oliver chờ ngoài xe, hắn trở vào nhà tới hai lần. Giết một người chỉ cần mấy tích tắc, bà Upward chết rồi hắn mau chóng bố trí các ‘đạo cụ’ rồi ra với bà Oliver. Rất yên tâm: hắn sẽ thừa kế tài sản của bà Upward vì bà này đã viết di chúc dành cho hắn. Hắn sẽ không bị nghi ngờ, khi điều tra sẽ xác định ngay kẻ giết người là phụ nữ. Mà tối đó có những ba phụ nữ đến biệt thự, cảnh sát sẽ hoang mang không biết nhằm ai! Và ta biết đã xảy ra như thế thật.

“Nhưng, như tất cả mọi tội phạm, Robin hơi chủ quan về tài đạo diễn của mình. Không những ở Laburnums có quyển sách trong đó có ghi tên hắn, bằng chữ viết của hắn, mà còn có bức ảnh có thể tố cáo hắn, lẽ ra hắn đã phải hủy cuốn sách.

“Việc này hắn quên không nghĩ tới. Và nên hủy bức ảnh. Tại sao hắn giữ bức ảnh? Theo tôi, hắn định dùng nó để hại cái người mà hắn định bắt ‘trả giá’ thay hắn.

“Người đó, tôi nghĩ mới đầu hắn quyết định sẽ là bà Summerhayes, và chính vì thế, khi rời biệt thự, hắn về ở Long Meadows. Sự lựa chọn này thật khéo: cái búa gỗ đường nằm ở đây, và bà Summerhayes – mà hắn biết cũng từng là con nuôi – sẽ rất khó mà chứng minh rằng mình không phải là con gái Eva Kane.

“Song, khi Deirdre Henderson ra khai rằng cô có đi vào biệt thự, hắn thay đổi ý định: Deirdre sẽ là thủ phạm mỹ mãn. Hắn trèo tường vào nhà bằng thang của người làm vườn bỏ quên, định bỏ bức ảnh vào trong các vật dụng của Deirdre. Việc đó không thành, vì cửa sổ khóa chốt bên trong. Thế là, trở về đây, hắn lấy lại ý định ban đầu, và bỏ ảnh vào ngăn kéo. Rủi thay cho hắn, hắn đâu có ngờ tôi có đủ điều kiện để biết trong ngăn kéo trước đó có gì và bây giờ có gì.

“Vậy là tôi hiểu tại sao bức ảnh lại ở đó, và ai là người bỏ nó vào. Đó chỉ có thể là người duy nhất có mặt trong nhà, người mà tôi vẫn nghe tiếng đánh máy chữ trên đầu. Tên Evelyn Hope trong cuốn sách tìm thấy ở Laburnums chỉ có thể là bà Upward... hoặc Robin.

“Cái tên Evelyn ấy đã có lúc làm tôi đi lạc hướng. Tôi so sánh với tên bà Carpenter, là Eve. Nhưng Evelyn là tên có thể đặt cho con gái hay con trai đều được. Tôi nhớ lại những điều bà Oliver kể lại về buổi tối ở Cullenquay. Tay diễn viên mà bà đã nói chuyện đúng là người tôi cần để xác minh giả thuyết của tôi, nghĩa là Robin không phải con đẻ bà Upward. Qua lời nói chứng tỏ tay diễn viên này biết mọi chuyện, biết cả cái cách bà

Upward xử sự với người mình bảo hộ, người này lại dối trá về lai lịch của mình.

“Nói cho đúng, đáng ra tôi phải khám phá ra sự thật sớm hơn. Song, có một chút lập luận sai nên tôi bị lúng túng. Tôi nghĩ là có người đã cố tình đẩy tôi xuống đường tàu ở ga Kilchester, và người này là hung thủ đã giết bà Mac Ginty. Nhưng trong tất cả người dân ở Broadhinny, Robin Upward là người duy nhất không thể có mặt ở ga Kilchester lúc đó! Thực ra, chỉ là tôi bị cái thúng của một nông dân nào đó hích phải thôi, nay thì đã rõ. Sai lầm của tôi là ở chỗ không nghĩ lại ngay. Nói cho cùng Robin Upward rất tự tin vào mình, không đến mức phải sợ tôi. Vì để chống lại hắn, chúng ta chỉ có những bằng chứng mỏng manh...”

Poirot ngừng lời.

Một tiếng nói cất lên, tiếng bà Oliver.

“Theo như ông nói, Robin đã giết mẹ trong khi tôi ngồi trong xe, ngay trước biệt thự, mà tôi không hay biết gì? Vô lý! Làm gì đủ thì giờ.”

“Bà cho là như thế ư?” Poirot đáp. “Người ta cứ hay nhầm lẫn thế đấy. Trên sân khấu, người ta thay cảnh rất nhanh, nếu mọi đạo cụ được chuẩn bị tốt...”

Bà Oliver thở dài:

“Tôi ngồi trong xe, thế mà không đoán ra chuyện gì!”

Poirot đáp lại bằng một nụ cười:

“Có thể hôm đó, cái linh tính phụ nữ tuyệt vời của bà đã nghỉ việc...”

Chương XXVII

“Tôi không trở về hãng Breather và Scuttle nữa đâu,” Maude Williams nói. “Một cơ quan chán ngắt!”

“Vớ lại, bây giờ cô chẳng quan tâm đến công việc ở đó nữa!”

“Ông Poirot, ông định nói gì?”

“Tại sao cô nhận lời đến đây làm việc?”

“Nếu ông đã giỏi giang thế, ông phải biết chứ!”

“Tôi có một ý nhỏ sau đây.”

“Ý gì?”

Poirot ngắm nhìn bộ tóc đẹp của Maude Williams:

“Tôi đã kín đáo không lộ điều này. Mọi người đều cho rằng người phụ nữ tóc vàng đi vào nhà bà Upward là bà Carpenter, và bà này chối chỉ vì sợ. Tội của Robin Upward đã được chứng minh, nên không ai để ý nữa. Bà Carpenter hay Deirdre Henderson có đến biệt thự hay không, không còn là điều quan trọng. Riêng tôi, tôi nghĩ là bà Carpenter không đến. Người mà Edna trông thấy chính là cô!”

“Tôi? Tại sao?”

Poirot đáp lại bằng một loạt câu hỏi:

“Tại sao cô quan tâm Broadhinny đến thế? Tại sao lúc đến đây, cô lại xin chữ ký của Robin Upward, cô đâu phải loại người thích sưu tầm chữ ký? Cô biết gì về gia đình Upward? Tại sao cô biết Eva Kane đã chết ở Úc, và ai nói cho cô biết tên mới mà mục đó mang sau khi rời khỏi nước Anh?”

Maude Williams mở túi xách.

“Ông khá giỏi trong việc giải đố đấy. Nhưng tôi chẳng có gì phải giấu...”

Từ trong chiếc ví đã cũ, nàng lấy ra một mảnh báo cắt rời, đưa cho Poirot. Đó là bức ảnh Eva Kane, mà ông đã biết. Một dòng chữ viết bằng mực, đè chéo lên ảnh: *Mụ này đã giết mẹ.*

Ông đưa lại mảnh báo cho Maude:

“Tôi đoán mà. Chính họ của cô là Craig?”

“Vâng, tôi đã được một số họ hàng xa mang về nuôi, họ rất tốt với tôi, nhưng khi mẹ tôi chết, tôi đã đủ lớn để hiểu. Mụ ấy là con quỷ cái. Bố tôi là người yếu đuối, bị mụ mê hoặc, cuối cùng bố phải chịu nhận mọi tội lỗi, song tôi luôn tin rằng chính mụ đã giết mẹ tôi! Vì vậy, tôi quyết tâm phải tìm xem mụ ở đâu... Tôi đã thuê một số thám tử tìm giúp. Họ đã tìm thấy vết tích của mụ ở Úc, báo tin mụ đã chết, để lại một con trai, tên Evelyn Hope.

“Ít lâu sau, tôi đã không nghĩ chuyện này nữa, thì một người bạn tôi, là diễn viên, nói đến một tay Evelyn Hope nào đó, mới từ Ý về là người viết kịch, lấy tên là Robin Upward.

Thế là tôi lại để ý... Một hôm, có người chỉ cho tôi thấy Robin Upward, hắt đi với mẹ. Tôi kết luận, như vậy Eva Kane chưa chết. Mẹ vẫn sống sờ sờ, lại giàu có, phồn phơ với cuộc sống!

“Tôi liền tìm việc làm ở gần đây. Cái gì đã thúc đẩy tôi? Trước hết là tò mò. Sau nữa, tôi công nhận, là một ý định mơ hồ phải trả thù, bằng cách này hay cách khác... Đến lúc ông kể cho tôi nghe câu chuyện về James Bentley. Với tôi, không nghi ngờ gì nữa! Eva Kane lại hoành hành! Mẹ chính là bà Upward, và chính bà Upward đã giết Mac Ginty. Hôm Michael West cho biết Robin và bà Oliver đi xem kịch ở Cullenquay, bà Upward ở nhà một mình, tôi quyết định đến bà ta xem sao... Nhằm mục đích gì cụ thể? Tôi cũng không biết rõ. Tôi mang theo một khẩu súng nhỏ, mua từ hội chiến tranh. Tôi định giết bà ta, hay chỉ định dọa cho bà ta sợ? Thực lòng tôi chẳng biết...

“Tóm lại, tôi đi đến biệt thự. Cửa không đóng. Tôi đi vào... và nhìn thấy bà. Bà đã chết... ngồi trong ghế bành, mặt sừng húp, đỏ rực... Tôi nhìn bà và chợt hiểu không bao giờ mình có đủ gan để giết ai. Thế rồi, tôi lo nếu bị bắt gặp thì sẽ giải thích ra sao về sự có mặt của mình, tốt nhất không nên để ai biết mình đã đến, phải rút ngay không chậm trễ. Đêm lạnh, tay tôi đi găng. Tôi biết mình không để lại dấu tay nào, có điều không ngờ lại có người nhìn thấy. Hết”.

Sau một lát im lặng, nàng hỏi:

“Bây giờ ông định làm gì tôi?”

“Chẳng gì hết,” Hereule Poirot đáp. “Xin chúc cô gặp may trên đường đời, thế thôi!”

Đoạn kết

Hercule Poirot và thanh tra Spence sắp kết thúc bữa ăn tại nhà hàng Bà già. Nhấp tách cà phê, Spence ngả người trên ghế bành với vẻ thỏa mãn của người vừa ăn ngon. Ông cười, nói:

“Một vụ án tồi tệ đã kết thúc tốt đẹp! Ông Poirot, tôi xin nhắc lại, ông thật tuyệt vời!”

Uống tiếp một ngụm cà phê, ông lại nói:

“May mà tên Robin ấy không biết rằng chúng ta chỉ có những bằng chứng yếu ớt. Một luật sư giỏi sẽ cãi bằng! May là hắn phát hoảng, cuống cuồng thú tội ngay! May cho chúng ta!”

“Gọi là may cũng được!” Poirot đứng đĩnh. “Nhưng lời thú tội ấy, tôi phải mưu mẹo mới moi được ra. Tôi làm cho hắn tưởng tôi kết tội ông Summerhayes. Đột nhiên, hắn ngã ngựa người, hóa ra là mình và hắn đã phản xạ như tôi mong đợi: sụp đổ ngay. Hơn nữa, hắn là thằng nhát gan, tưởng tôi vung cái búa nện hắn. Dọa dẫm để buộc người nói ra sự thật cũng có cái hay!”

“Và chúng ta còn có cái may là thiếu tá Summerhayes không làm ông sợ! Không ngờ là ông ta nhảy chồm vào ông, may mà tôi ngăn kịp! Ông ta không giận ông nữa chứ?”

“Chúng tôi là bạn rất tốt của nhau. Tôi tặng bà Summerhayes một sách dạy nấu ăn, bản thân tôi còn biểu diễn cho bà xem làm món ốp lếp phải như thế nào! Ôi! Ở cái nhà ấy tôi thật khổ tâm...”

Poirot thở dài và nhắm nghiền đôi mắt. Spence lại nói:

“Qua vụ này càng thấy rõ một điều, như phương ngôn nói: *ai cũng có cái gì cần giấu!* Lấy bà Carpenter làm thí dụ! Bà ta chỉ chút xíu nữa là bị bắt với tội danh giết người. Mọi thứ trong cách xử sự của bà ta khiến ta nghĩ bà là thủ phạm. Ông có biết tại sao không?”

“Không,” Poirot đáp, “tôi xin hỏi lại ông đấy.”

Spence mỉm cười:

“Ồ! Vẫn là câu chuyện cổ điển một quá khứ không lấy gì làm đẹp, mà người ta không muốn phô ra. Bà ta là người chần dốt gái mãi dâm trong một hộp đêm, có nhiều bạn bè, và không hề góa bụa vì chiến tranh gì sốt lúc về ở Broadhinny, mà là bị chồng bỏ. Tất nhiên Guy Carpenter không hề biết việc ấy, nếu biết thì không hiểu lão ta sẽ nghĩ gì. Bà ta sợ đến chết khiếp từ lúc chúng mình bắt đầu tìm hiểu xem những vị tai to mặt lớn ở Broadhinny này gốc gác từ đâu.”

Spence cạn nốt tách cà phê, cười gằn rồi nói tiếp:

“Nhà Wetherby, lại là chuyện khác! Trong nhà cứ như có đám. Có vẻ như không ai ưa ai. Một cô con gái đau khổ, bị hy sinh. Đằng sau tất cả là cái gì? Chẳng có gì ghê gớm. Đơn giản, chỉ là tiền.”

“Đơn giản?”

“Chứ sao! Cô con gái có tài sản riêng kha khá, do một bà cô để lại. Bà mẹ giữ dật lấy con, chỉ sợ con đi lấy chồng. Ông bố dượng thì ghét, chỉ vì bao nhiêu thứ tiền đều phải trông vào con gái của vợ. Hẳn là một kẻ vô tích sự, chẳng làm được gì ra hồn. Còn bà Wetherby, mặc dù bề ngoài xởi lởi, chỉ là một mụ ác mủ!”

Poirot tuyên bố vẻ mãn nguyện:

“Rất đồng ý với ông! Tôi rất mừng là cô bé có tiền. Như vậy sẽ dễ dàng cho cô ta để lấy James Bentley.”

Spence không giấu vẻ ngạc nhiên:

“Deridre Hendersson lấy James Bentley? Ai bảo ông thế?”

“Chẳng ai bảo. Tự tôi quyết định vậy. Lúc này chẳng còn việc gì làm, tôi sẽ lo đám cưới này. Hai đương sự chưa biết đâu, song tôi biết họ yêu nhau. Nếu cứ để mặc họ với nhau, sẽ không xảy ra chuyện gì. Nhưng họ phải tính đến Hercule Poirot này! Rồi ông xem!”

“Ông không xấu hổ khi dính mũi vào chuyện người khác à?”

“Không ngờ một thanh tra cảnh sát lại nói như vậy!”

“Đổp chát đấy, ông Poirot... Dù sao, James Bentley chỉ là một anh chàng tội nghiệp!”

“Tội nghiệp, đồng ý... Lúc này, anh ta đang buồn... Buồn vì được tin mình sẽ không bị treo cổ!”

“Cũng đáng thương...”

“Như ông nói... Mặc dù vậy, anh ta được hai phụ nữ quan tâm đến số phận của mình!”

“Phải. Tôi cứ tưởng sau khi anh ta ra tù, ông sẽ ghép hẳn với Maude Williams.”

“Tùy anh ta chọn thôi,” Poirot nói, “tôi không ép. Nhưng theo thiện ý của tôi, người được chọn sẽ là Deirdre. Ở Maude Willirmss có quá nhiều nghị lực, sinh khí. Lấy cô ta, anh ta sẽ lại thu mình vào vỏ ốc hơn.”

“Ông nói có lý một phần... Dù sao, tôi thấy ông sẽ vất vả... Bà mẹ Deirdre cố giữ tài sản của con gái, bà ta sẽ giơ hết nanh vuốt ra chống chọi!”

Poirot vuốt ria mép:

“Để xem! Ta đã từng đường đầu với những đối thủ ghê gớm hơn nhiều. Nào, ta làm chút cô nhắc nữa nhé?”

“Được thôi.”

Poirot gọi mang rượu tới. Spence nói:

“À! Tôi cứ nhớ là còn một điều nữa muốn nói. Ông nhớ vợ chồng Rendell?”

“Tất nhiên.”

“Khi điều tra về họ, bọn tôi khám phá một điều hơi kỳ. Khi người vợ đầu của Rendell chết ở Leeds, cảnh sát nhận được những thư nặc danh tố cáo Rendell đầu độc vợ. Tất nhiên chẳng chứng cứ gì... Bà ta được một thầy thuốc có tiếng điều trị, ông này cho cái chết là hoàn toàn tự nhiên, nên cảnh sát không mở điều tra. Chẳng thể trách cứ Rendell điều gì... Hai vợ chồng đều mua bảo hiểm nhân thọ, người này chết thì người kia hưởng,

đó là chuyện thường tình... Tôi nhắc lại, không có gì buộc tội Rendell. Tuy nhiên... ông nghĩ sao?”

Poirot nhớ lại bà Rendell với nỗi sợ hãi khó hiểu trong ánh mắt. Lại những câu bà hỏi về thư nặc danh, một số câu bà đã thốt ra trước mặt ông. Ông nói:

“Tôi chắc không chỉ cảnh sát mới nhận được thư nặc danh.”

“Họ gửi cả cho bà Rendell?”

“Có lẽ vậy. Lúc tôi mới đến Boroadhinny, bà tưởng tôi đến vì việc chồng bà, mụ Mac Ginty chỉ là cái cớ. Và có lẽ ông ta cũng có ý nghĩ ấy... Mà đúng rồi! Rõ rồi! Chính Rendell đã định đẩy tôi xuống đường tàu ở ga Kilchester!”

“Ông nghĩ hắn ta lại làm với vợ thứ hai những gì đã làm với vợ thứ nhất?”

“Dù sao thì bà ta chớ nên đóng bảo hiểm nhân thọ mà người hưởng thụ sẽ là ông chồng, tất nhiên, nếu hắn cho rằng cảnh sát đang để mắt, hắn sẽ tạm ngồi yên...”

“Chuyện này rồi phải xem.” Spence nói.

Poirot nâng cốc ngang tầm mắt:

“Chúc mừng sức khỏe bà Oliver!”

“Tại sao bỗng dưng ông nghĩ đến bà ấy?”

“Tự dưng nghĩ thế thôi. Với tôi, bà ấy gắn liền với cái người đời thường gọi là ‘linh tính phụ nữ’, nghĩ đến tôi lại buồn cười.”

“À?”

Im lặng một lát, rồi Spence nói giọng nghiêm nghị:

“Phiên tòa xử Robin Upward tuần sau bắt đầu. Tôi hơi ngại. Không hiểu...”

Poirot nháy chồm lên:

“Này, ông Spence! Ông đừng lại sắp nói với tôi rằng không khéo Robin Upward vô tội? Để ta lại phải bắt đầu lần nữa?”

Spence trấn an Poirot bằng một nụ cười.

“Không, may thay... Hắn đúng là kẻ giết người! Ông không thấy là hắn cứ càng càng cái mặt đó sao.”

Chú thích

[1] Hope: Nghĩa là Hy Vọng.